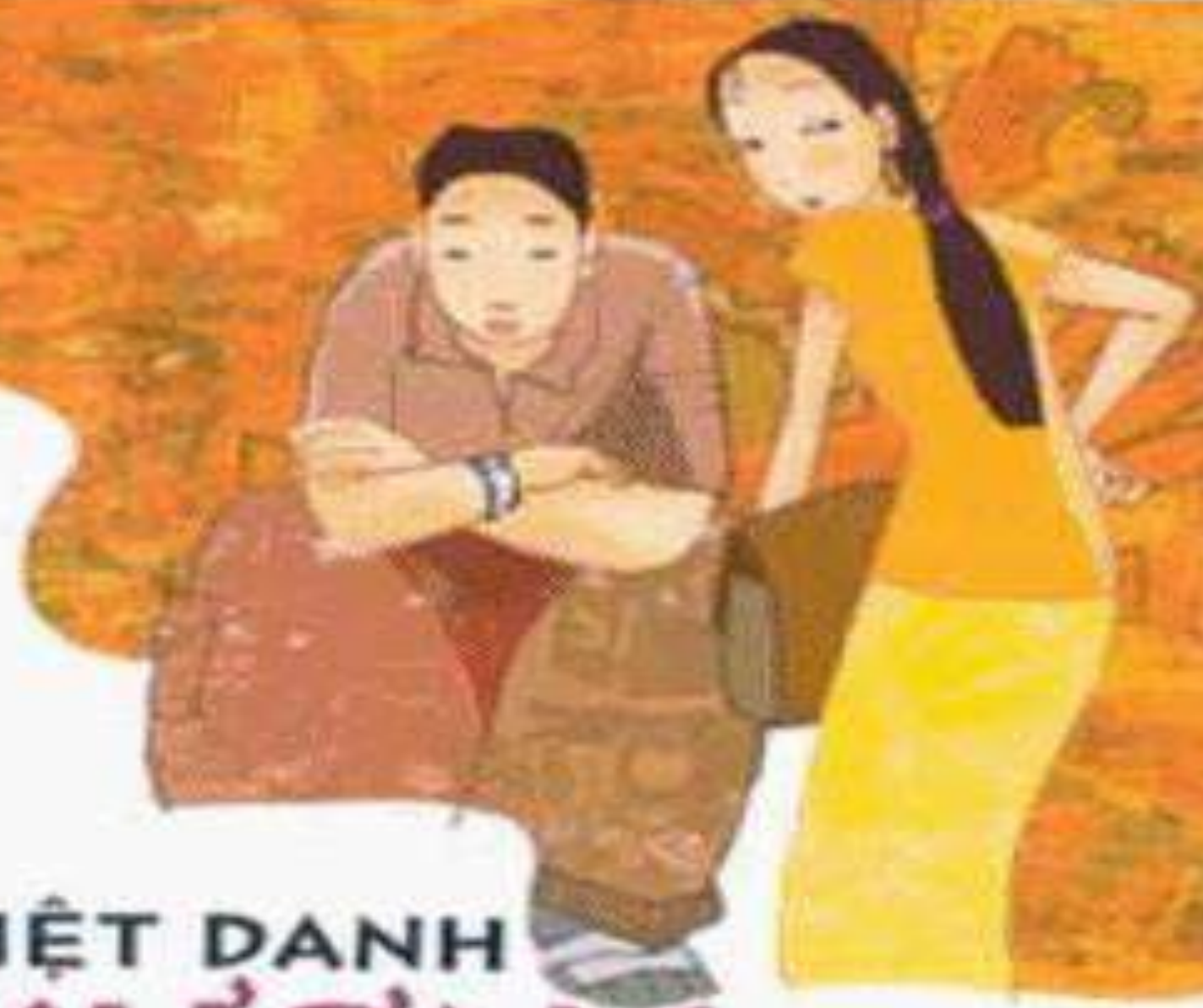




TRƯỜNG SAO MỎNG

NGUYỄN  
THU PHƯƠNG



BIỆT DANH  
**XƯƠNG  
RỒNG**



## Table of Contents

[Nỗi buồn có tên](#)  
[Nào ai biết được chữ ngờ](#)  
[Biệt danh Xương Rồng](#)  
[Những chuyện bí mật](#)  
[Giải mã giấc mơ](#)  
[Hoa và trái](#)  
[Đánh cắp niềm tin](#)  
[Bí mật cuối cùng](#)

## Nỗi buồn có tên

Năm đó tôi mười bảy tuổi. Cái tuổi thường buồn những nỗi buồn không tên, rất vu vơ, ngớ nghếch và vớ vẩn. Buồn vì nắng, vì mưa, vì gió, vì mây... Buồn theo kiểu mà một nhà thơ đã “bắt mạch” rất hay: *“Hôm nay trời nhẹ lên cao, tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn”*. Nhưng trong tình huống này thì khác, nỗi buồn của tôi tượng hình tượng dạng, buồn có tuổi có tên hẳn hoi: buồn – vì – thi – rớt. Chính xác và cụ thể hơn: sau khi xong lớp 12, tôi rớt ạch khỏi cuộc thi tuyển sinh thường niên vào trường Đại học Kinh tế, rớt không còn đường để cứu vãn.

Còn nhớ những năm cuối thập niên 80 đó, mỗi thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông chỉ được đăng ký thi vào một trường Đại học duy nhất, và nếu không đậu được hệ A chính thức thì chỉ còn hệ B đóng tiền (điểm thi cũng phải suýt soát, chỉ được thiếu tối đa 1,5 điểm), và hệ C là... dự bị. Trong khi tôi lại thiếu tới 2,5 điểm so với mức chuẩn, nên coi như đành “bó tay”. Bởi vậy nên tôi buồn, một trận buồn kéo dài qua cả tháng kể từ khi nhận được tờ giấy báo tin “sét đánh” gửi về tận nhà (mặc dù trước đó “sét” đã “đánh” một lần rồi - lúc tôi đi xem bảng báo kết quả thi dán nơi sân trường Kinh tế, có tên tôi in kèm số báo danh, số điểm từng môn và một chữ “R” ở cột sau cuối, nhưng ngay cả trong lần hai tôi vẫn còn bàng hoàng, chưa muốn tin vào sự thật đau lòng đó).

Hẳn là đọc tới đây bạn sẽ thấy thoáng chút ngạc nhiên, và bạn tự hỏi, “Ủa sao kỳ vậy, chẳng lẽ “đăng ấy” thi sớm một năm?”. Rằng – thì – là bạn đã đúng, tôi trở thành “sinh viên” lớp một từ khi mới được năm tuổi. Thuở tôi còn nhỏ xíu, ba mẹ tôi đã vô cùng hãnh diện. Bất cứ gặp ai, hai người cũng hớn hờ khoe rằng có đứa con thần đồng. “Nó mới ba tuổi thôi mà đã biết đọc chữ vanh vách” (sự thật đúng là tôi có khả năng ấy: những bảng hiệu to trên đường hay những tựa báo, chuyện “đọc chữ vanh vách” đối với tôi chỉ là chuyện nhỏ). Bởi vậy ba tôi đã quyết định sửa khai sinh để xin cho tôi đi học sớm. “Danh chánh ngôn thuận” thì sáu, nhưng tuổi thật tôi chỉ mới vừa lên năm. Nói nào ngay, hồi cấp một, cấp hai tôi học rất giỏi, cũng đáng làm mát mặt mẹ cha. Dần lớn lên, tới tận lớp chín tôi vẫn còn học giỏi. Năm nào tôi cũng được chọn vào lớp tuyển. Mấy lần đi thi học sinh chuyên toán, chuyên văn cấp Quận, rồi cấp thành phố. Dựa trên đà đó, ba mẹ tôi đinh ninh việc vô Đại học của tôi chỉ còn là chuyện của thời gian. Đến hạn thì đi thi, và đến thi thì phải đậu. Chuyện trong gang tấc! Chẳng ai nghĩ một thí sinh có nền tảng học tập “cứng cựa” và một bảng thành tích đáng nể như tôi lại có thể thi rớt. Mà là rớt đau thương, thê thảm, tan nát.

Phải “moi móc” lại chuyện ngày xưa ngày xưa kể cho bạn nghe, cũng chỉ vì mong bạn hiểu rằng tôi đã khổ tâm đến mức nào. Nếu người khác buồn vì thi rớt một phần thì tôi đã phải buồn hơn gấp mấy. Cái chính là do tôi đã làm ba mẹ quá thất vọng, đặc biệt là mẹ - người đã gởi gắm vào tôi giấc mơ ngọt ngào nhất của thời hoa niên mà mẹ đã không thể nào thực hiện. Thời của mẹ - mọi thứ đều thiếu thốn, cực khổ, khó khăn, vất vả trăm bề, chẳng được như tôi bây giờ, nên mẹ đành phải “ra đời” đi làm sớm, không thể học tiếp lên cao sau khi tốt nghiệp xong phổ thông. Chính vì vậy mẹ đã vô cùng mong mỏi tôi thi đậu vào Đại học Kinh tế, để “đeo” cho bằng được một ngành học nào đó có liên quan tới công việc “làm ăn, kinh doanh”. Mẹ muốn cho đời tôi sẽ

được sung sướng, an nhàn, thanh thoi, giàu có... Không day dứt, lao tâm khổ tứ vì cơm áo, gạo tiền, mắm muối như đời mẹ.

Tôi vẫn còn nhớ như in trong hồ sơ đăng ký dự thi, phần nguyện vọng ngành học tôi đã đánh dấu “X” chọn ngay “Kinh tế Vật tư”, dù cũng không hiểu mấy về công việc này. Bọn bè tôi, hòa theo câu “văn văn” thời thượng - lúc đó đang lan truyền khắp các cửa miệng về một chọn ngành học - đã thi nhau “nhất Y, nhì Dược, tạm được Bách khoa”. Chỉ có những đứa rất “thực tế” trong định hướng - tương tự như tôi - mới thẳng đường theo “Kinh tế” mà đi.

Bây giờ ngồi nhớ lại, kể cho bạn nghe thì tôi đã bình tĩnh lắm. Chứ dạo ấy, sự thật là tôi chỉ còn muốn chết! Vốn là một cô bé đa cảm, đa sầu, hay mơ mộng, ưa mê đọc những trang tiểu thuyết diễm tình đắm lệt, khi buồn đến tan nát cả cõi lòng, buồn tới không gì có thể buồn hơn, tôi chỉ còn cách lặn thẳm mơ cho mình một cú... tự tử – sao cho day dứt và ngọt ngào nhất. Chết đi trong chiếc áo đầm vải mềm và trắng như tuyết chẳng hạn, với thân xác phủ đầy hồng hoa – thứ hoa hồng vàng lạnh lùng kiêu sa tôi vô cùng yêu. Đó là kiểu chết đẹp tuyệt vời mà các nhân vật nữ thơ đại và trẻ trung thường chọn mỗi khi có sự gì bất đắc ý, hoặc bất đắc chí (ấy là tôi đọc được từ những cuốn sách). Cũng không hiểu họ mua ở đâu thứ thuốc độc êm dịu để uống vô xong, thác xuống tuyền đài rồi mà nét mặt và thân thể vẫn còn xinh đẹp và tươi nguyên, giống y như đang nằm ngủ. Thậm chí đôi môi hồng son vẫn còn hé nở một nụ cười ngất ngây. Tẩn mẩn trộm nghĩ, lẽ ra “tử nhân” phải co giật đùng đùng, quơ quào và sùi bọt mép tứa ra hai bên cằm, trông kinh khủng và ghê gớm lắm - chứ không thể ngọt ngào và tươi tắn giống như trong sách tả vậy được. Nhưng thôi, văn học chấp nhận mọi sự tưởng tượng, và không thể cấm nhà văn không được hư cấu.

Lẽ thường, không cô gái mười bảy tuổi nào muốn từ bỏ cõi đời trong một hình dung còng queo vẹo vắn, vừa xấu xí lại vừa ám ảnh, và tôi cũng không ngoại lệ khỏi “nguyên tắc” đó. Chưa nói, tôi lại rất nhát đòn và sợ đau. Làm sao để chết không đau? Nhảy từ trên lầu cao? Lao đầu vào xe? Dùng thông lọng? Hay châm mỗi lửa tự thiêu? Chỉ nghe thôi đã thấy dễ sợ.

Vậy rồi có một hôm, tôi đạp xe lóc cọc ra cầu An Lộc, quyết định chọn giải pháp nhảy xuống sông để chấm dứt tất cả muộn phiền sầu não (tôi không biết bơi). Trước cái ngày mà tôi đưa ra quyết định tày đình bi thảm đó, một trận rầy la khá “trời long đất lở” của mẹ đã diễn ra “thông tầm” - kéo suốt từ chiều tới tối. Mẹ dành cho tôi kha khá những lời thậm tệ, nặng nề - đủ để bất cứ cô gái đa cảm, đa sầu và hay khóc nào cũng có thể đau, tức và buồn đến tự cắn lưỡi mình mà “ra đi” cho nhẹ cõi lòng tan nát. Tôi biết mẹ rất giận, và biết tính mẹ hay nổi nóng những khi bức bối quá mức, rồi hễ nóng thì sẵn sàng tuôn ra vô vàn lời chỉ toan nồng cay, đắng chát (đó không phải là chuyện quá mới, và tôi đã từng chịu trận rất nhiều lần – cho đủ mọi lý do). Nhưng lần này thì “quá tải”, trận rầy la đã kéo thần kinh tôi căng lên tới mức đỉnh điểm, tôi đã không thể chịu đựng nổi khi mẹ gọi tôi là “đồ con hoang đáng chết”! Đồng ý với mẹ rằng tôi sai, tôi làm ba mẹ buồn, tôi là nỗi thất vọng lớn lao, là tấm gương đen xì để em trai tôi nhìn vô cười chê, là đồ khốn kiếp văn dốt vô nát, thi đậu hỏng đó, vân vân và vân vân... Nhưng tôi không phải “con hoang”. Tuyệt đối không. Cho dù giận đến đâu thì mẹ cũng không có quyền sỉ mắng tôi bằng cách “vu oan”, tuyên bố về tôi không đúng. Thi rớt thì tôi vẫn là con của ba mẹ chứ!

Vậy là tôi đã quyết định xong sau một đêm thức trắng, khóc âm thầm tới nỗi mắt đỏ mọng lên và sưng hum húp. Ngay sáng hôm sau, lúc tám giờ hai mươi tư, khi ba mẹ đều đã đi làm vắng, tôi lẳng lặng khóa cửa, dắt xe đạp ra khỏi nhà, băng lăng lơ đạp xe tới cầu An Lộc.

\*

Cầu An Lộc ở cách nhà tôi khoảng hai mươi bảy phút đạp xe. Đó là cây cầu bê-tông cỡ vừa bắc ngang một nhánh của sông Sài Gòn, nối giữa quận Gò Vấp và Hóc Môn (bây giờ là quận 12). Thời ấy, mỗi buổi chiều, rất nhiều đôi nam thanh nữ tú thích chở nhau lên cầu rồi dừng xe, tấp vô hai bên lề để đứng hóng mát, ngắm hoàng hôn đổ bóng chiều tà. Còn bọn nhóc choai choai thì khoái leo lên thành cầu làm bằng xi-măng, hai tay giang rộng, miệng khoái chí cười vang, sau đó cầm đầu nhảy ùm xuống sông. Chúng quẫy nước ùng ùng - nhóm này thì tắm, nhóm kia bơi đùa, nhóm khác vung vẩy chân tay, tạt sóng lên cao thành những cơn mưa, những “vòi rồng” nổi ngọn, những đám mây cầu vồng đủ màu lung linh, lấp lánh. Sinh ra ở đây nên chúng bơi lội như rái, chưa bao giờ biết sợ “ông Hà Bá”, hay “ông thần sông”...

Nhưng đó là chuyện của những buổi tà dương, mỗi khi mặt trời xế bóng. Còn ban ngày - như thời gian của tôi lúc này - thì cầu chỉ có người và xe đi ngang qua hối hả, chẳng có ai bận tâm dừng lại. Tôi đứng trên cầu nhìn xuống mặt sông, thấy nắng vàng ngọt như mật trải trên những mớ lục bình ù lì trôi chậm rãi, sông chảy xuôi lăn tăn vẩy cá, dòng nước mịn màng tựa một khối rau câu khổng lồ, mềm và mát, không ngừng chuyển động. Phía xa cao, mặt trời chói chang nhuộm thành khối lửa vàng cam, trời trong xanh và mây đục như cháo đặc đổ thành từng vũng. Hai bên bờ, dừa nước, dừa cạn và những lùm bụi gì đó không rõ tên xanh um, mượt mát. Có thể trong đôi mắt của một kẻ đang day dứt buồn, tất cả sự việc đều kém tươi đi hơn thực tế rất nhiều. Vậy mà tôi không thể không thốt lên rằng cảnh vật sáng nay sao đẹp quá. Không u ám, âu sầu và nặng trĩu như nội dung của bức “thư tuyệt mạng” mà tôi đã để lại trên bàn xa-lông ở nhà trước khi dắt xe đạp ra đi.

Thư viết: *“Ba mẹ kính yêu. Con cảm thấy chán chường, tối tăm, mệt mỏi và tràn đầy tuyệt vọng. Đến nỗi không còn thiết tha muốn biết sau tuổi mười bảy tươi hồng của con sẽ còn tiếp những niềm vui, nỗi khổ đau, điều hạnh phúc và sự sung sướng nào..... Gánh nặng mà con đã gây ra cho bản thân, cho ba mẹ và cho gia đình, giờ đây con cảm nhận đã không còn mang vác nổi. Vì vậy con mới phải chọn lấy một giải pháp rất “tuyệt vời” là tìm đến với “sự chấm dứt”. Kính mong ba mẹ sẽ tha thứ và thông cảm cho con. Đứa con sai lầm và yếu đuối. Mi”*.

Bây giờ tôi đứng đây, hít căng lồng ngực thứ không khí nồng nàn, mê đắm và cảm xúc đầy tràn của con người quá ư nhỏ bé trước một dòng sông. Kế hoạch của tôi cũng đơn giản thôi, chỉ sau đó vài phút, tôi sẽ leo lên thành cầu, cũng dang rộng đôi tay, cũng mở rộng miệng toe toét cười và cũng cầm đầu nhảy ùm xuống - giống y như lũ trẻ choai choai vẫn hay thường làm. Chỉ khác là tôi không biết bơi. Tôi rất sợ các “ông thần sông”, hay “ông Hà Bá”. Tôi cũng sẽ vung vẩy chân tay, tạt sóng lên cao thành những cơn mưa, những “vòi rồng”, những đám mây cầu vồng đủ màu lung linh, lấp lánh. Nhưng là cách vung vẩy và tạt, và quẫy, và chơi vơi của một người đang bị đuối sức. Rồi nước sẽ bao bọc lấy tôi, sẽ ùa vào miệng, vào mắt, vào mũi tôi, sẽ kéo tôi chìm xuống, ôm siết tôi vào lòng. Chẳng biết rồi tôi sẽ nằm yên tại đáy sông nơi đó hay bỗng trôi dạt đi về phương trời nào xa lắc. Rồi ba mẹ có tìm ra được xác tôi không? Rồi... Mà thôi, một khi

người ta mới mười bảy tuổi, người ta chẳng nên nghĩ quá nhiều, quá xa, cho dù là nghĩ về chuyện “tương lai”, chuyện “hậu sự” ở ngay sau cái chết của mình.

Chẳng có ai đi ngang qua cầu bận tâm nhìn đến một con nhỏ đang chán đời là tôi. Thằng hoặc nếu có, thì khoảng vài giây ít ỏi của một cái cau mày hay liếc mắt bàng quan không đủ để lôi kéo người ta thắng xe lại, hỏi han tôi dù chỉ là một tí chút. Nhưng dù có được ai hỏi thì tôi đây cũng không thiết. Tôi đâu phải muốn ra đây để mong cầu một sự chú ý, một lời can gián, năn nỉ ỉ ôi, một thái độ ân cần phân tích thiệt hơn của ai đó không quen - tôi không “dọa chết” mà là muốn chết thật. Tốt nhất xin đừng có ai làm phiền. Vào giây phút gần như là cuối cùng, tôi bỗng quay lại, nhìn âu yếm chiếc xe đạp thân yêu - đã gắn bó với tôi suốt ba năm trung học phổ thông, buồn vui có đủ. Nó đang dựng hiên lành ở gần đó, vì chân chống hơi choãi nên tôi đã cho tựa nhẹ vào lan can của cầu.

Chiếc xe đạp “đầm” khá cũ, là tài sản được mẹ “chuyển giao” lúc tôi được tuyển thẳng vào cấp ba theo qui chế xét tuyển ưu tiên. Vì khá cũ nên nó lắm tật, nhiều bệnh: nào hay dễ “tuột con chó”, hay sút sên, hay “cắn” lai quần, hay cạ cạc-te, nào hay lủng yên để thấm nước mưa làm tôi ướt quần mỗi khi ngồi lên, hay bể ruột vì cứ thích cán đỉnh, hay lỏng tay lái... Nhưng bù lại, nó có ưu điểm là vừa tầm vóc tôi, đạp nhẹ, chạy êm và nhanh. Dù ưu hay khuyết gì nó cũng đã giúp cho tôi đi đi về về ngày hai bận, trong suốt chín tháng nhân ba năm - xấp xỉ bằng tám trăm mười ngày vừa qua. Nó không có lỗi gì trong chuyện chở tôi đi thi Đại học bị rớt, càng chẳng có lỗi gì vì đã nhiệt tình chở tôi tới đây tự tử... Bây giờ, nếu tôi nhảy xuống sông, chiếc xe sẽ buộc phải ở lại, và chờ ở đó cho tới khi có một kẻ trộm ơ hờ bỗng phát hiện ra, dắt đi. Kẻ trộm nào đó không dùng vớ được vận may, “trúng số” nguyên chiếc xe đạp dựng sẵn trên lề cầu mà không cần biết của ai(?). Vậy nhưng, đâu chỉ là chuyện “của đau con xót”, mà còn là những kỷ niệm với một món đồ đã từng gắn bó cùng tôi qua rất nhiều năm tháng.

Ừa về tràn ngập cả tâm trí tôi là ký ức của thuở lên bảy, lên tám, khi tôi mới lần đầu tập đạp xe. Lúc đó, do nhỏ con, chân còn ngắn không thể thượng lên yên nên tôi đã chọn cách ngồi gá nghiêng trên sườn. Nhưng sườn xe quá thấp khiến chân tôi lại thành ra dư, đạp xe khuỳnh khoảng đầu gối giống như mấy con khỉ đang làm xiếc với dáng ngồi thậm tệ xấu, nhưng tôi mặc kệ. Cũng chẳng cần bận tâm, vì bọn trẻ con ở xóm dừa nào cũng y một kiểu như thế!

Lớn hơn một chút, khi đã leo ngồi được trên yên, dù chân tôi vẫn hổng phải đạp theo lối nhấp nhấp hai pê-đan, mông thì ẹo ẹo, tha hồ lắc lia, nhưng tự tôi vẫn thấy vô cùng hãnh diện (ôi chao, ngỡ như mình đang lớn hẳn ra). Chính trong một lần nhấp nhấp, lắc lắc và ẹo ẹo, lơ là không thèm nhìn ra phía trước đúng theo “mô-đen của người lớn” đó, tôi đã lao thẳng chiếc xe vô một đồng gỗ. Tất nhiên là té, té quay cu lơ. Đau, đau thấu trời thấu đất. Kỷ niệm in hình thành hàng đồng vết sẹo ngắn dài, lớn nhỏ, nông sâu đủ cỡ - ở nơi đôi cùi chỏ của cả hai tay, và trên hai đầu gối - chính là kết quả tạo hình từ những vết thương chỉ chịu lạnh hằn miệng và lên da non sau suốt một quá trình dài tới hơn hai tháng. Rất may chiếc xe chỉ bị xây xát nhẹ, và ba đã “khuyến mãi” thêm cho tôi một trận đòn ê ẩm cả mông ngay buổi chiều đi làm về vừa được biết tin - dành cho cái tội “liều lĩnh” khi dám làm một việc quá sức (ba lập luận: “bây giờ chỉ là té vô đồng gỗ, lỡ không may con húc phải một đồng... gì to lớn và nham nhúa hơn, thì có ai biết đâu mà đỡ!”). Lúc đó, tôi đã cố cắn răng chịu đựng cùng lúc nhiều thứ đau, lòng tự nhủ nếu ba thương mình kiểu này thì thà đừng thương có lẽ khỏe hơn. Tôi đã chỉ ước ao sao cho chân mau

chóng dài ra, để mỗi khi leo lên xe sẽ tha hồ đạp thẳng tung, không còn phải “nhấp nhứ” nữa. Ôi, giấc mơ tuổi thơ tội nghiệp.

Mà thôi, phải quay trở lại “hiện trường” nơi cây cầu, để tôi kể tiếp câu chuyện của tôi cho bạn. Phân tích tâm lý thấy dài dòng, bất tận, chứ còn trong thực tế, mọi sự diễn ra cũng chỉ mất đâu khoảng hai, ba phút. Bây giờ tôi đang đứng lặng im bên chiếc xe, với bao suy nghĩ trong lòng ngổn ngang. Lẽ ra tôi phải thông minh hơn, để xe ở nhà và đi bộ tới đây. Có như vậy trước khi qua đời, tôi mới không thể gây ra thêm một lỗi lầm nghiêm trọng. Nay thì sự đã lỡ, tôi thấy phân vân quá, không biết nên cư xử sao cho đúng. Vậy là, với tinh thần trách nhiệm và ý thức cao – kiên quyết giữ gìn tài sản chung cho gia đình, tôi đành tạm gác “bước hai” trong kế hoạch tự tử của mình để đạp xe về.

Trên đường, tiếp tục miên man suy nghĩ đủ thứ trong đầu, dù chẳng còn là đứa trẻ chân không đủ dài để cứ phải nhấp nhứ mãi vẫn không đạp tới pê-đan, nhưng đúng là tôi đã không hề may mắn tâm tới những gì đang xảy ra ngay trước mắt (đồng nghĩa: “xảy ra trên đường”). Bởi thế cho nên, chỉ mất không đầy tám phút kể từ sau khi tôi đổ dốc (cầu), một chiếc xe hơi cũ rích đã lao thẳng vào tôi. Hay chính xác và cụ thể hơn, tôi đã lao đầu thẳng vô chiếc xe hơi cũ mềm và chạy nhanh như tên bắn đó. Cảm xúc của lần đụng độ này cũng không khác nhiều so với cái lần ở tuổi ngắn chân - khi tôi táo tợn “so tài” cùng đồng gố. Cũng “hoa cà hoa cải” nở bung lên choáng váng, sau khi tung mình bay bổng trên không, và đau thấu tim gan, đau đến nỗi không thể nào phân biệt rõ đã bị chấn thương nghiêm trọng ở đâu. Tôi đã rơi như một trái mít rụng, rồi lăn đùng luôn ra đất - ở ngay bên cạnh chiếc xe đạp thân yêu (cũng nát tan thân xác chẳng kém gì tôi) và ngất lịm đi.

Nói thật với bạn, chi tiết “chiếc xe hơi cũ rích” mà tôi đã liệt kê ra ở trên - thật ra là do sau này, khi đã tỉnh hẳn lại tôi được nghe kể lại. Từ lời của mẹ, và mẹ thì cũng được nghe từ lời của những người dân hai bên đường được (hay bị?) chứng kiến tai nạn của tôi lúc đó. Một bà mập xởi lởi và hay chuyện đã miêu tả lại:

- Con nhỏ lao băng băng, tông thẳng vô ngay đầu, phía bên phải của một chiếc xe hơi cũ rích. Chắc nó bị bệnh mộng du? (mẹ tôi đã gật “sái cổ” ở ngay chỗ này) Chiếc xe hơi sau đó hốt hoảng bỏ chạy. Còn mọi người vì căng thẳng quá nên cũng không kịp liếc nhìn và nhớ tới biển số xe...

Cũng còn may, mọi người sau cơn kinh hồn hoảng vía đã bình tĩnh nhớ phải làm ơn làm phúc đưa giùm ngay tôi vô bệnh viện để cấp cứu. Tại phòng cấp cứu của Trung tâm Y tế Quận, nhờ vào cái phù hiệu thêu trên ngực áo (lúc đó tôi mặc áo sơ-mi trắng đi học – thời của tôi, nữ sinh cấp ba chưa phải mặc áo dài trắng như bây giờ), người ta đã tìm tới tận trường cấp ba N.T.T để báo tin cho cô V. chủ nhiệm lớp 12A7 của tôi biết, và cô điếng người, mau mắn báo ngay lại cho gia đình của học trò.

Khi ba chở mẹ vô được tới phòng cấp cứu để hỏi han thì tôi đã qua cơn nguy kịch. Bác sĩ cho hay tôi chỉ bị xây xát, bầm dập chủ yếu ở các phần mềm, và bị choáng, sốc phản vệ do va đập mạnh. Ba mẹ đã giấu ông bác sĩ tận tâm, giấu cô V. - cô giáo chủ nhiệm của tôi, đồng thời giấu rất nhiều người khác về lá “thư tuyệt mạng” mà tôi đã để lại ở nhà, trên bàn xa-lông - trước khi đi ra đường. Cả ba lẫn mẹ đều đinh ninh tôi đã chọn “phương án” tự tử là lao thẳng đầu vô xe



hơi. Mệt và vẫn còn đau, nên tôi cũng chẳng cần thanh minh. Khác về tình huống, nhưng trong bản chất thì mục đích của tôi cũng có gì khác đâu. Rõ ràng là tôi đã muốn chấm dứt cho xong cuộc đời của mình.

Chưa biết nên buồn hay nên vui sau cú tự tử không thành công, chỉ biết là tôi vẫn còn phải sống tiếp. Sống để hiểu, sau tuổi mười bảy tươi hồng có cả thất vọng đón đau - lẫn với đôi mầm hy vọng le lói, sẽ còn những niềm vui, nỗi khổ đau, điều hạnh phúc và sự sung sướng nào?

Chỉ một điều mà tôi dám tin chắc: từ nay, cho dù giận tới đâu thì mẹ cũng sẽ không bao giờ “dám” gọi tôi nặng nề là “đồ con hoang đáng chết” nữa!

### **Nào ai biết được chữ ngờ**

Kinh nghiệm cá nhân của tôi đúc kết được qua suốt mười bảy năm: tiếp theo một nỗi buồn sẽ là một niềm vui. Cũng chưa biết niềm vui gì, chỉ thấy sau khi xuất viện về nhà, ba mẹ rõ ràng đã cư xử với tôi vô cùng gọn nhẹ.

Cả ba lần mẹ đều tránh rầy la, không nói nặng, cũng không dẫn dắt, nhắc nhở, chẳng hề nói tới nói lui về chuyện đã qua, kể cả cái việc tày đình tôi đã dám lao đầu vô xe hơi “tự tử vì thi rớt”. Ngay cả thằng em trai ngỗ ngược, thích châm chọc và xiên xỏ tôi cũng tỏ ra rất dễ thương, rất chi ư một vừa hai phải. Nó rất ân cần và nhỏ nhẹ chăm sóc bà chị gái thân yêu – chính là tôi – giống như chăm sóc một vật thể làm bằng pha-lê mỏng manh dễ vỡ. Nỗi buồn trong tôi bỗng như nhẹ gần nửa gánh. Tôi lại thấy rằng mình đáng sống. Phải sống, để tập trung ôn luyện, thi lại năm sau cho tốt. Nhưng trước hết, phải bình tĩnh hơn, định hướng rõ ràng xem có thật là tôi chỉ thích chuyên sâu ngành Vật tư của trường Đại học Kinh tế? Hay tôi chỉ muốn thi vô để chiều ý mẹ? Câu hỏi này - hóa ra muốn trả lời cho êm cũng không đơn giản. Dường như tôi đã không tự hiểu hết bản thân, và chưa lượng cho thấu đáo những khả năng của mình.

Một tháng “hậu của hậu – thi – rớt” đã trôi qua trong lòng lự ên dềm, trong chăm sóc dịu dàng của mẹ, ba, của đứa em trai, tôi vẫn tiếp tục dùng dằng, ấp úng, chưa thể đưa ra quyết định sau cùng. Cho tới một buổi tối, vào lúc cả gia đình tôi đang quây quần xem chương trình “bông hoa nhỏ” với bộ phim hoạt hình nổi tiếng của Liên xô *Hãy đợi đấy* (có thỏ và chó sói - na ná như Mèo *Tom* và Chuột *Jerry* của Hãng phim Waltz Disney). Ngay lúc bộ phim vừa hết, nhạc hiệu chương trình thời sự nổi lên thì ba tôi bỗng điều chỉnh âm thanh ti-vi cho nhỏ xuống, nháy mắt ra hiệu với thằng em tôi (thằng này hiểu ý ba vội vui sướng gật, chuồn nhanh ra cửa đi chơi). Ba nhìn thẳng tôi, đĩnh đạc mở lời:

- Mi à, đây là câu chuyện có liên quan tới một người, vốn là em bà con cô cậu ruột với ba. Trước đây, vợ chồng chú ấy sống ở miệt Châu Đốc, An Giang...



Tôi nhanh nhẩu đáp ngay:

- Dạ, con biết. Chú Sáu Hưng.

Ba tôi gật, “Đúng”. Và hỏi tiếp:

- Vậy con còn nhớ bé Lan, đứa con gái duy nhứt của hai vợ chồng chú ấy không?

Ồi trời! Chẳng lẽ ba cố tình quên tôi đã không chỉ một lần cặp kè thân thiết với con nhỏ như hình với bóng, đã từng “ăn cùng mâm, ngủ cùng chiếu”, từng xem chung chỉ một cuốn sách với nó (đó là cuốn *Bông hồng vàng* của Pau-tốp-xki mà cả Lan lẫn tôi đều rất thích)... Còn nhớ những lần Lan theo ba má lên nhà tôi chơi, chẳng cần chứng minh thì mọi người vẫn thấy hai chị em tôi đã “quấn chặt lấy nhau như sam”, rất – rất tâm đầu ý hợp ra sao.

\*

Rồi một lần khác, vào dịp nghỉ hè, tôi đã theo chú Sáu về tận Châu Đốc. Ở lại trong ngôi nhà bè tiện nghi nổi - trên - mặt - nước của gia đình chú suốt ba ngày dài, “lênh đênh” đúng nghĩa. Tôi đã cùng với Lan bằm rau muống, trộn cá, vò viên thức ăn để nguội, phơi ráo, rồi hầm hờ mở nắp bè thả xuống cho cá ăn. Nằm trên sàn gỗ, tôi im nghe sóng vỗ mạn bè ì oạp, hưởng lấy làn gió sông trong lành, mát rượi, nghe Lan rù rì kể chuyện bằng một giọng êm ả, yêu thương. Cá tra, cá lóc, nhiều nhất là cá ba-sa... mỗi con một tánh ý riêng. Lan đã “thuộc nằm lòng” hết cả bọn chúng qua suốt một thời gian dài cùng ba má chăm sóc, dưỡng nuôi - thường từ chín tới mười hai tháng.

Lan nhỏ hơn tôi hai tuổi. Tóc dài, da trắng xanh, dáng người thanh mảnh. Hơi yếu ớt nếu đem so với vẻ bề ngoài của nhiều thiếu nữ ở vùng ngã ba sông – nhưng vẫn rất giỏi giang, dịu dàng, đảm đảm. Nói năng thì nhỏ nhẹ, từ tốn, nụ cười với má lúm đồng tiền tươi rói như hoa chính là thứ “tài sản” đặc quyền khiến những ai đã gặp cô bé một lần sẽ không bao giờ có thể quên...

- Nhưng, tại sao bỗng dưng ba lại hỏi con về Lan? - Tôi ngạc nhiên.

Câu trả lời của ba đã khiến tôi lạnh run hết cả người, tê tái:

- Lan nó... mất rồi.

- Trời đất... Em ấy... mất bao giờ vậy ba? Vì sao mà... mất?

- Tháng trước, con à. (ba thở dài) Con cũng biết nó bị bệnh tim. Bệnh trở nên quá nặng, nó đã không qua khỏi.

Đúng vào lúc tôi mãi mê muộn phiền, loay hoay bế tắc trong nỗi thất vọng, chán chường, đau khổ của riêng tôi - thì vợ chồng chú Sáu Hưng cũng đang đau nỗi đau tận cùng của những bậc mẹ, cha vừa mất đi đứa con gái ngoan hiền, xinh đẹp, giỏi giang duy nhất. Có những chứng bệnh

mà ngành y - cho dù có các bác sĩ giỏi giang, có những máy móc hiện đại tới mấy cũng đành phải bó tay, ngã nón chào thua. Hết cách. Chú Sáu và vợ buồn tới nỗi đã kiếm mỗi quen sang luôn bè cá nơi ngã ba sông đang ăn nên làm ra, kèm theo tất cả những món đồ và các tiện nghi trong căn nhà bè “trôi nổi”, rồi chuyển luôn về thành phố sống (có sự giúp đỡ rất ân cần của ba mẹ tôi), đoạn tuyệt với khoảng đời quá khứ, đoạn tuyệt những kỷ niệm buồn gợi nhớ tới Lan, đứa con thân yêu sẽ không bao giờ còn có thể tìm lại được nữa...

Nghe lời kể của ba nước mắt tôi cứ chảy ra giàn giụa, vừa quá thương Lan, thương cả chú thím Sáu, lẫn thương cho ba mẹ tôi. Trời đất ạ, nếu như hơn một tháng trước đây tôi tự tử “thành công”, chưa biết hai đứa sinh thành ra tôi sẽ còn phải buồn đau, thương tiếc tôi tới tận cỡ nào?

Thời điểm diễn ra câu chuyện bí ẩn, ba mẹ đã giấu - bởi không muốn làm cho tôi thêm phần rối trí. Bây giờ, thấy tôi có vẻ nguôi ngoai và đã lấy lại được bình tĩnh, hai người mới quyết định kể. Nhưng tôi bỗng có một linh cảm kỳ lạ rằng chuyện tới đó vẫn chưa phải là hết. Còn có một chút gì vương vít, lẩn khuất, và hình như cả ba lẫn mẹ đều đang cố tìm cách nào suôn sẻ và dễ chịu nhất, để “lôi” tôi cùng nhập cuộc.

Nghĩ vậy nên tôi bèn nói nước đôi:

- Con biết, nếu chú thím Sáu thương yêu em Lan tới đâu, thì ba mẹ cũng thương yêu con tới đó...

Ba có vẻ hơi lúng túng, không nhìn tôi, nói ngoặt hẳn sang ý khác:

- Trong số những anh em, bà con bên ngoại của ba, tức là bên bà nội của con, không hiểu sao ba thấy hợp tánh tình và thương yêu chú Sáu con nhất. Có thể là do... một mối giao cảm khác thường nào đó, bởi vì ngày xưa, bà nội con cũng thương nhất ông Năm (mà ba kêu bằng cậu), chính là người đã sanh thành ra chú Sáu.

Mẹ tiếp lời ba, giọng nghe sâu lắng:

- Tôi nghiệp cô Minh lắm, Mi ạ. Những ngày tháng đau khổ này, đối với cô ấy thật nặng nề, ngỡ như không thể nào chịu đựng nổi. Mẹ cũng là một người mẹ, nên mẹ rất hiểu nỗi đau mất con của cô.

Cũng quên chưa giải thích với bạn, thím Sáu, tức vợ của chú Sáu Hưng tên là Minh. Chỉ vì lúc nhỏ, tôi không quen cách gọi bằng “thím” nên đã gọi đại là “cô Minh”, thím cũng vui vẻ xưng “cô Minh” lại với tôi rất ư là vô tư, thoải mái. Riết rồi quen, lớn lên tôi không tài nào sửa được. Người lớn cũng cười xòa, “Thôi kệ, muốn kêu sao cho dễ thì kêu. Miễn biết nhau có bà con ruột rà là được”.

Rốt cùng tôi mới “té ngựa”, hóa ra ba mẹ đã âm thầm bàn bạc với nhau suốt hơn một tuần lễ nay, thậm chí có cả hỏi han ý kiến của thằng Mẫn, em trai tôi. Và tôi, nhân vật chính của câu chuyện, bỗng trở thành người biết chuyện sau chót. Ba mẹ muốn tôi tạm một thời gian trở thành con nuôi của cô chú Sáu. Qua bên nhà cô chú sống, trước là tôi sẽ an ủi, động viên, giúp

cho hai người vợ bớt phần nào nỗi đau thương, buồn khổ sau cái chết của em Lan; sau rồi cả hai sẽ giúp ngược lại tôi tìm ra sự thanh thản, tĩnh tại trong tâm hồn; để tôi có thể đưa ra một quyết định sáng suốt cho tương lai - sao cho phù hợp với khả năng và ý nguyện riêng tư của tôi nhất... Nghe đã thấy vô cùng hợp lý, nên tôi không thể không gật đầu.

Thật tình mà nói, tôi đã không hề suy nghĩ sâu sắc, thấu đáo tất cả mọi lẽ giống như ba mẹ. Đơn giản vì tôi đang thấy chán, đang muốn tìm một điều gì đó giúp “xáo trộn”, làm mới mẻ hơn cho cuộc sống. Thì đây, chuyện không ngờ nhất xảy ra: thay đổi ngay chỗ ở. Có thể coi như đó chính là một niềm vui, niềm - hân - hoan - tự - tơi sau một cơn buồn dài u uất. Lại thêm một lý do khá “an toàn” để tôi yên tâm: nhà của cô chú Sáu (hiện nay) cũng không xa nhà tôi bao nhiêu, nên tôi rất dễ chạy đi chạy lại những khi nào thấy nhớ, muốn về thăm gia đình...

Vậy là tôi gói ghém hết những đồ đạc, áo quần của mình, cộng thêm vài ba thứ lặt vặt, linh tinh mà một cô gái mười bảy tuổi thấy cần, bỏ gọn hết vô trong các ngăn của một cái túi xách lớn. Đã có thật nhiều những lời dặn dò, khuyên bảo của mẹ, ba, và không ít những bịn rịn, luyến lưu của thằng em tôi vốn bình thường ngổ ngược.

Hôm chia ly, mọi người đứng nơi thềm cửa, vẫy tay chào tôi vô cùng thân ái. Tất cả đều cười tươi tắn, rạng rỡ, kể cả mẹ, nhưng tôi định ninh là đôi mắt mẹ đang long lanh, đọng đầy những giọt nước. Vợ chồng chú Sáu cười trên chiếc honda “đam” màu xanh, cô Minh ngồi sau ôm chặt lấy cái túi to đựng những “tài sản” quý giá nhất của tôi. Cả hai “kè” theo tôi chạy chiếc xe đạp “đầm” vừa mới được sửa sang. Quên chưa kể cho bạn, sau vụ tai nạn xe – đạp – mà – dầm – tông – vô – xe – hơi, ba mẹ tôi cũng tốn bộn tiền để thay hàng loạt những món phụ tùng bị hư hỏng và cho sơn phết lại, nên bây giờ trông chiếc xe rất “bảnh bao”, sáng sủa hẳn lên, mới gần như xe vừa xuất xưởng.

Tự nhiên, trong cái không khí tiễn đưa có phần bịn rịn, tôi bỗng cảm giác như đang dời đi sống ở một nơi nào đó thật xa, xa lắc. Dường như rất lâu tôi mới có thể gặp lại mẹ, ba, thằng Mẫn... Vậy là nước mắt tôi cứ ứa ra, lấm lốc tèm lem trên mặt giữa buổi chiều chạng vạng. Cũng may vì trời cứ sẩm tối dần nên cô chú Sáu không trông thấy. Nếu không, lỡ bị hỏi han thì tôi cũng không biết đường đâu để mà giải thích...

\*

Ngôi nhà của cô chú Sáu rộng khoảng hơn sáu chục mét vuông: bốn mét rộng, nhân với mười lăm phẩy ba mét dài. Có một lầu, được chia sẵn thành hai phòng. Một phòng là phòng ngủ của hai vợ chồng cô chú, phòng kia dành riêng cho tôi. Nhà nằm ở mặt tiền của một con đường mà người, xe qua lại chỉ đông ở mức vừa phải, nên cũng không tới nỗi quá ồn ào. (Dù sao, tôi thấy cần phải giải thích thêm: vào thời đó, việc bán buôn, kinh doanh chưa phát triển sầm uất và cạnh tranh khốc liệt như thời nay, cho nên những ngôi nhà mặt tiền cũng không đắt giá tới mức người “vừa ở dưới quê lên” như vợ chồng cô chú tôi không thể nào mua nổi).

Chú Sáu đã xin vô làm cán bộ kỹ thuật trong một công ty xuất nhập khẩu thủy, hải sản đông lạnh, do có được mối quen biết sẵn từ hồi còn nuôi cá bè (thật ra, chú tôi là kỹ sư Nông nghiệp). Còn cô Minh kêu tới vài ông thợ, nhờ lên bức vách ngăn ngang một nửa phòng khách, mở một

“tiệm” tạp hóa nhỏ để buôn bán linh tinh ở phía trước. Vừa giải khuây, vừa có chút đồng ra đồng vô đắp đổi thêm tiền chợ. Cũng là một cách hay để cô sẽ tiếp cận nhanh với nhịp sống sôi nổi của người dân thành phố. Nhưng thôi, khoan nói tới cái tiệm tạp hóa nho nhỏ của cô Minh. Để tôi kể cho bạn nghe về căn phòng riêng – của – một – mình – tôi cái đã.

Trời ạ. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới nay, đây là lần đầu tiên tôi có riêng cả một căn phòng. Phòng rộng hơn mười tám mét vuông, có đầy đủ các tiện nghi: giường, tủ, bàn, ghế... Một cửa sổ rộng mở tung hai cánh, ngó thẳng ra sân sau, những chấn song xếp hàng thẳng đều tăm tắp, mảnh trúc lưa thưa hai màu trắng, đỏ. Cửa ra vào với ổ khóa riêng hắc hoi, một xâu những hai chìa. Tôi ngỡ mình như đã biến thành một cô tiểu thư rất chi là đài các.

Nhà của ba mẹ tôi thì khác. Được xây theo kiểu “truyền thống”, rập khuôn bao nhiêu những căn hộ tập thể “hình ống” mọc lên nhan nhản khắp trong thành phố. Nghĩa là: tất cả đều thông thống từ trước ra sau. Cứ khoảng hai, ba mét chiều sâu, lại thấy xây lên một bức tường - cao lút trần với một hàng bông gió lửng lơ, mặc nhiên coi như ranh giới của các “phòng”. Rồi tới bếp, liền kề với công trình phụ. Phần không gian dành riêng cho tôi được “hiếu ngâm” là một cái giường đơn, kê sát với giường của thằng Mẫn. Khi tôi lớn lên, mẹ đã may thêm cho tôi một tấm màn ngăn bằng vải để kéo ra kéo vô, giúp tăng thêm phần ý tứ.

Nhưng tôi không thấy bất tiện, vì đã sống quen như vậy. Tụi con gái mười sáu, mười bảy ở xóm tôi - nhiều đứa còn phải ngủ chung với cả một đám em. Giường tụi nó sặc mùi nước đái trẻ con, đêm nằm, tụi nó bị lủ nhóc lóc chóc loi choi.. đập và gác cho tả tơi. Tính ra, như tôi vẫn còn quá sướng. Cho nên bây giờ, ở trong căn nhà của cô chú Sáu, có thể coi như tôi “bước thẳng một bước tới thiên đàng”!

Nhưng không chỉ những tiện nghi sung sướng, đầy đủ của căn phòng đã làm tôi mê mẩn. Còn có một vài thứ nữa rất hay ho và độc đáo, cuộc đời tôi vốn chưa từng được thấy. Thứ đầu tiên là một bức tranh thật to, được treo nơi bức tường rộng áp với căn nhà kế bên, đập ngay vào tầm mắt của bất kỳ ai vừa mới mở cửa bước vô. Tranh vẽ một cây xương rồng lá mọng, tua tua gai, thân rướn thẳng, hé nở trên nách lá vài nụ hoa đỏ tươi. Nền đất căn khô, đá sỏi sần sùi. Cỏ cũng lơ thơ như không mọc nổi. Phong hậu là nền trời xanh ngắt, màu xanh của một ngày nắng chói chang, gay gắt - dù trong tranh, người ta không hề thấy mặt trời hiện hữu. Dưới tranh, có mấy dòng chữ nghiêng, rất đẹp, nhỏ và đều, được viết bằng thứ sơn dầu giống như chất liệu đã vẽ nên bức tranh: *“Chết thì dễ, sống mới khó. Nhất là phải sống sao cho đúng. Tôi yêu xương rồng - loài cây ở đâu cũng sống được, và đất nào cũng là đất tốt”*. Thủ bút rất cứng cáp ở góc bên phải của bức tranh: *“Biệt danh Xương Rồng”*.

Xếp theo “thang bậc hay ho” của riêng tôi thì món thứ hai chính là một cái hộp giấy hình trái tim tuyệt đẹp màu hồng có vân hoa chìm, dường như đã bị bỏ quên trên kệ sách gỗ nâu. Phải mở ngoặc để nói thêm về kệ sách, hiện nay nó trống rỗng, nhưng dựa theo những dấu vết lờ mờ còn lại, tôi đoán trước kia nó đã từng được chất đầy những sách và sách. Hẳn đều là những cuốn sách rất hay và đáng giá, vì nếu không, lúc dọn nhà đi, chủ nhân cũ đã không gom sạch tất cả chúng theo. Cái hộp hình trái tim viền đăng - ten trắng có thắt nơ đỏ dàng hoàng, và một băng giấy nhỏ vắt ngang nắp hộp, viết cùng một thứ chữ như đã lưu dấu trên bức tranh xương rồng:

“Làm ơn đừng mở ra xem”. Ôi trời, kể tiếp mới ngượng làm sao. Lẽ tất nhiên là tôi đã mở. Bạn thử đoán coi trong hộp có gì? Một trò “bói” vui nho nhỏ “khuyến mãi”:

a/. Một chiếc nhẫn đeo vừa ngón tay áp út, trên có chạm chữ “Love” hoặc nụ hồng? - Suy ra, bạn là người rất lãng mạn.

b/. Một quả đấm bằng nhung gắn trên lò xo, sẽ bật nảy lên đánh tách ngay khi ta vừa mở nắp? - Suy ra, bạn là người ưa những trò bất ngờ, dí dỏm, thông minh và độc đáo.

c/. Một viên pháo nhỏ nổ vang, tung tóe vô mặt bạn cơ man khói, bụi, xác giấy? - Suy ra, bạn hơi mạo hiểm, và hơi thích “bạo lực” một tí.

d/. Chẳng có gì! - Suy ra, bạn là người thực tế, và cũng hơi... đa nghi.

Nhưng thôi. Tạm dừng trò vui với bạn ở đây. Chẳng qua chính tôi đã tự... “bói” cho tôi lúc bản khoăn cầm mãi cái hộp trên tay, tự hỏi bên trong có gì. Cuối cùng tôi quyết định mở coi, bất chấp luôn lời cảnh báo “Làm ơn đừng...”. Và đây là thứ ở bên trong hộp: một trái tim thứ hai cũng bằng giấy có hoa văn chìm, nhưng màu xanh lơ và được thắt nơ vàng. Lại có dòng chữ khác viết trên cái hộp này: *“Trời đất! Tại sao? Tôi đã nói làm ơn đừng mở kia mà...”*.

Nhưng đã trót “phiêu lưu” thì làm sao tôi có thể ngừng. Nói nào ngay, nếu không có chữ “*đừng*” quá ác và đầy vẻ “khích tướng” kia thì có lẽ tôi đã không “quyết tâm” mở cái hộp ra tới mức đó. Ai ngờ lại thêm “*đừng*” nữa. Sau lần mở thứ hai này, vừa nhìn thấy... thêm một cái hộp hình trái tim viền đăng-ten, tôi đã nổi cáu lên. Hừ, ghét quá, bộ không có gì mới hơn sao?! Thật ra thì cũng có “*gì*” mới, tại tôi tức quá nên cố ý bỏ qua thôi: cái hộp lần này màu đỏ thắm với dây nơ màu hoa cam, và một dòng chữ trên băng giấy run rẩy nghiêng nghiêng: *“Rốt cuộc thì cũng mở tới đây! Vậy mà vẫn chưa hết đâu. Ha ha...”*. Ái chà. Lần này thì không có “*đừng*”. Nhưng sao giọng điệu nghe khiêu khích quá. Lại còn “*cười*” nữa chứ. Đã thế, thôi tôi mở luôn cho biết!

Kết quả cuối cùng đã làm tôi ngượng đỏ mặt, dù trong phòng chẳng có ai - ngoài chính tôi. Tác giả ma mãnh của ba cái hộp hình trái tim diêm dúa bỏ lọt vào nhau đã trưng ra thông điệp cuối cùng, được xếp ngay ngắn, cất trong cái hộp nhỏ nhất. Dòng chữ thẳng tưng trên băng giấy viết: *“Cho dù bạn là ai thì tôi vẫn có thể đoán chắc trăm – phần – trăm: BẠN CHÍNH LÀ CƯ DÂN CỦA XỨ SỞ TÒ MÒ!”*.

Híc. Khỏi cần nói bạn cũng biết tôi đã bị chưng hửng và “*quê*” tới đâu. Nhưng dù ngượng hay *quê* tôi vẫn phải thừa nhận một điều không thể chối cãi: “*kẻ*” đã sáng tác ra những thông điệp thông minh và gợi mở, để biến những hộp giấy hết sức bình thường thành một trò chơi vô cùng thú vị và không đụng hàng đó, quả là người rất, rất độc đáo và vô cùng hay ho, ý nhị. Nếu có một điều ước ngay lúc này, cam đoan tôi sẽ ước cho “*kẻ*” đó hiện ra, để tôi coi thử “*hắn*” là ai. Coi cho biết! Bởi dẫu nào cũng lỡ mang tiếng là “*cư dân của xứ sở tò mò*” rồi.

## Biệt danh Xương Rồng

Tiếp tục thể hiện tư cách một chủ nhân mới có toàn quyền sở hữu căn phòng, tôi tiếp tục lục lọi và xem xét, kiên quyết không bỏ sót bất kỳ thứ “tài sản” nào. Trong công cuộc truy lùng, tôi đã tìm ra thêm một món thứ ba hay ho nằm “ẩn mình” khá sâu trong góc kẹt của gầm bàn: một cái dây đeo cổ có mặt hình con cua bằng đồng. Sợi dây đeo chỉ là dây dù bình thường, nhưng trên hai cái càng “dạng ngang” của con cua có gắn hai hạt đá đen sáng lấp lánh, trông rất ấn tượng mà cũng khó đoán biết. Để coi:

1/. Nếu dựa theo những thông điệp cứng cỏi, những “tuyên ngôn” rất chi “đanh thép” về cây xương rồng và tính chất “ngang ngược” của biểu tượng con cua, chủ nhân cũ của những món đồ này rất có thể là phái nam.

2/. Nhưng nếu xét từ hai viên đá “điều đàn”, những cái hộp hình trái tim diêm dúa rua ren, nét vẽ mềm mại và cách pha màu tươi sáng trên bức tranh, người ta sẽ đủ tin để khẳng định “Biệt danh Xương Rồng” chính là phái nữ.

Tự “điều tra” tới đây thì tôi rồi.

Quay sang hỏi thăm cô Minh và chú Sáu Hưng, tôi được biết cô chú đã mua lại căn nhà này cùng với tất cả các đồ đạc trong đó từ một người làm nghề môi giới nhà đất (dĩ nhiên có sự suy xét, tư vấn rất chu đáo của ba mẹ tôi). Cô chú chỉ biết người đứng tên giấy tờ gốc của căn nhà là ông Nguyễn Văn Thông. Ông Thông cũng là người ký trong tất cả các văn bằng mua bán - nhưng là những “chữ ký khổng”, còn cả cô lẫn chú đều không biết mặt ông. Sở dĩ có chuyện “éo le” như thế là do ông đã ủy quyền (hợp pháp) tất cả mọi giấy tờ thủ tục cho người môi giới lo, còn ông bận việc riêng gì đó ở nơi xa, không thể nào về được.

Mà thôi, tạm gác những chuyện phức tạp, rắc rối xoay quanh giấy tờ mua bán của căn nhà, bạn cùng tôi hãy quay trở lại với bức tranh vẽ cây xương rồng. Bạn phải biết, vừa do ấn tượng với hình ảnh sinh động, đầy màu sắc cứ đập ngay vào mắt mỗi khi tôi bước vô phòng, lại vừa bị ám ảnh vì cái thông điệp đã thuộc nằm lòng ngay từ lần xem thứ nhất, riết rồi tôi đâm ra “nghiện” bức tranh. Hể đêm nào không ngắm nó là tôi không cách gì ngủ được. Ngạc nhiên ở chỗ, thông điệp do “ai đó” viết, một người không quen biết - cũng không liên quan gì tới tôi, vậy nhưng không hiểu tại sao lại đúng với tôi nguyên xi cả “vế” đầu tiên. Này nhé, bạn hãy đọc lại thử xem: *“Chết thì dễ, sống mới khó. Nhất là phải sống sao cho đúng”*. Cứ như là viết “đo ni đóng giày” cho tôi, để khuyên tôi vậy!

Càng “nghiện” tranh, tôi càng tò mò muốn biết người vẽ ra nó là ai - bất kể là nam hay nữ. Không biết từ đâu người ấy nảy sinh những ý tưởng về cây xương rồng? Không biết chuyện của người ấy giống “bao nhiêu phần trăm” với chuyện của tôi? Không biết người ấy có từng muốn tự tử không? Không biết người ấy bây giờ ra sao, đã đi về đâu?

Tôi thờ dài, không biết ai sẽ trả lời cho bao nhiêu những câu hỏi của tôi?

\*

Cuộc sống của tôi trong ngôi nhà cô chú Sáu nói chung tạm ổn. Công ty nơi chú Sáu làm việc ở khá xa nên buổi trưa chú không về nhà. Cứ mỗi buổi sáng sớm, cô Minh lui cui thức dậy, chuẩn bị cho chú một bữa điểm tâm nhẹ, và một phần ăn rất ngon lành, nóng sốt - sắp sẵn trong gà - mên để chú mang theo.

Cũng bởi chú đi suốt ngày nên tôi có nhiều thời gian để thân với cô Minh hơn. Tôi phụ cô trông tiệm (bán hàng, ghi chép, cộng sổ...), phụ cô nấu cơm (lặt rau, vo gạo, bắc nồi nước sôi, múc thức ăn dọn ra, ăn xong rửa chén...), phụ cô thu xếp nhà cửa (quét dọn, lau chùi đồ đạc, bàn ghế...). Đại khái không có gì nặng nhọc hay đáng phải phàn nàn so với những ngày tôi sống chung cùng ba mẹ và thằng Mẫn. Chỉ trừ các “qui tắc” của cô Minh là khiến tôi thấy hơi hơi sợ.

Những “qui tắc” này không có sẵn từ trước mà chỉ mới bắt đầu xuất hiện và được duy trì kể từ sau khi bé Lan mất.

Chẳng hạn như “qui tắc thêm một cái chén và một đôi đũa”. Trong bữa cơm trưa, ở vị trí bàn có chiếc ghế bỏ trống, tôi luôn nhớ phải dọn dư ra một “phần”. Sau đó, tôi không được quên bới cơm đầy cái chén ấy, để cô sẽ gấp thức ăn hoặc chan canh cho “nó”. “Qui tắc” sẽ tiếp tục trong bữa tối, khi chú tôi cùng ăn cơm với hai cô cháu - và hầu như không gặp bất kỳ sự phản đối nào từ chú (nghĩa là chú cũng đồng tình để cô làm như thế?). Hiếu nôm na đó chính là “cơm cúng” cho Lan, nhưng cô Minh không phải chỉ cúng trong dịp giỗ con gái hàng năm, mà chăm chỉ cúng từng ngày, từng bữa!

Một “qui tắc” nữa là “thêm một bộ quần áo”. Trong phòng khách nhỏ có đóng sẵn một cái đinh. Mỗi ngày, sau khi hoàn tất công việc dọn dẹp lau chùi nhà cửa xong, tôi luôn phải nhớ lấy ra một bộ áo quần của Lan, máng ngay ngắn vô mắc áo rồi treo lên cái đinh. Hết ngày, quần áo cũng được gỡ xuống và mang đi giặt - chung với những quần áo dơ. Rồi phơi, rồi ủi. Và qua ngày hôm sau, một bộ khác sẽ được treo lên.

Nhưng tôi sợ nhất chính là “qui tắc có thêm một người”. Mỗi sáng thức dậy, cô Minh không hỏi: “Mi à, đêm qua con ngủ có ngon không?”, mà âu yếm hỏi: “Mi à, đêm qua hai đứa có ngủ ngon không?”. Tôi sẽ không được phép trả lời: “Dạ, cảm ơn cô. Con ngủ rất ngon!”, mà phải lễ phép đáp: “Dạ, tụi con ngủ ngon lắm, thưa cô!”. Tương tự vậy trong tất cả những trường hợp khác, hễ cô Minh hỏi “hai đứa” là tôi bắt buộc phải nói “tụi con”. Hoặc có khi cô Minh chỉ hỏi mỗi mình “Lan” thì tôi cũng bị trả lời thay. Như thể bé Lan vẫn đang sát cánh như hình với bóng ngay bên cạnh tôi!

Thật lòng mà nói tôi rất thương Lan. Kể cả bây giờ, cho dù Lan không còn trên cõi đời này thì tôi vẫn luôn ghi nhớ biết bao kỷ niệm buồn, vui của những tháng ngày mà hai chị em tôi đã từng bên nhau gắn bó. Nhưng thương và nhớ theo cách của cô Minh, tôi thấy dường như có gì không được ổn. Tôi đã dăm chiêu, trăm trở, suy nghĩ nhiều trong những đêm khó ngủ. Nằm mở



mắt trao tráo trên giường, nhìn đăm đăm không chớp bức tranh xương rồng, tôi đã thử hình dung nếu cô Minh là mẹ tôi.

Cứ giả sử như tôi bị biến đi, mẹ tôi có “tưởng niệm” tôi bằng việc chăm chăm thêm chén, thêm đĩa, thêm quần, thêm áo, thêm bàn, thêm ghế... thêm hình bóng ảo của tôi trong căn nhà đã bị “hổng” đi mất một chỗ?! Nghĩ tới nghĩ lui cũng không có câu trả lời thỏa đáng, ngày hôm sau, tôi chỉ còn cách “ồn ỉn” xin cô Minh cho phép tôi chủ nhật tới được về thăm nhà. Lẽ tất nhiên cô Minh gật đầu, chú Sáu cũng đồng ý ngay. Vậy là tôi, với nỗi nhớ mẹ tràn ngập trong tim, đã đạp xe như bay về nhà ngay buổi sáng sớm của ngày chủ nhật tinh khôi. Chỉ mong mau được nhìn thấy nụ cười tươi của mẹ.

Rồi, suốt cả ngày hôm đó, tôi cố giữ sao cho mình ngoan ngoãn, hiền lành, vui vẻ, dễ thương, giống y như một thiên thần. Chỉ cốt cho mẹ vui, mẹ thấy hài lòng. Tôi nhận ra, quyết định “đi tìm cái chết” của tôi lúc trước (khi tôi đang giận mẹ và quần quanh trong cái vòng bế tắc) quả thật sai lầm quá. Cái gì sai còn có thể sửa, chứ chết là xong luôn, không sửa lại được nữa. May sao, tôi đã chỉ “chết hụt” lần ấy.

Cũng trong lần về thăm nhà đó, tôi đã phải nghe thẳng Mẫn thở vắn than dài cả một “liên khúc” bất tận khổ đau về chuyện nó đang bị ba mẹ tôi “biến” thành con gái. Nguyên nhân là do từ dạo tôi đi, tất cả những việc “nữ nhi thường tình” vốn trước đây tôi vẫn làm - bây giờ chẳng có ai thay. Tranh thủ sau giờ làm việc và ngày nghỉ, mẹ tôi xử lý được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Ngoài ra, mẹ vẫn nhận hàng may gia công ở các tổ hợp về may thuê, để kiếm thêm thu nhập. Và mẹ không phải “ba đầu sáu tay” để kham cho hết bao nhiêu thứ việc.

Gánh nặng chuyển giao “hợp lý” nhất chính là san sẻ bớt sang cho ba, và cho Mẫn! Ba vui vẻ “bao thầu” hết các việc nặng, còn những việc nhẹ thì Mẫn đúng là “chạy Trời không khỏi nắng”. “Muốn ăn phải lặn vô bếp”, dần dần Mẫn trở thành một anh – nội – trợ khá ư là “nhuần nhuyễn”. Nhưng dù “tay nghề” mỗi lúc được nâng lên, Mẫn ta vẫn chỉ mong sao tôi nhanh chóng “hết nhiệm kỳ” ở bên nhà cô chú Sáu rồi trở về đây, để trật tự được văn hồi, “con” nào lại trở về làm “con” nấy. Mẫn tổng kết:

- Bây giờ em đã hiểu rất rõ tầm quan trọng của chị đối với gia đình mình!

Dù mệnh đề của nó được tính hoàn toàn theo nghĩa đen, nhưng tôi nghe vẫn cứ thấy sượng. Ruột tôi... nở phồng ra từng khúc.

\*

Việc mua bán ở cái tiệm tạp hóa nho nhỏ, lèo tèo mấy thứ đồ lặt vặt của cô Minh lúc đầu cũng không bận rộn gì cho lắm. Khoảng cách giữa những lần “ghé thăm” của các vị khách mua khá thưa, cho nên vừa trông hàng, tôi vừa có thể tranh thủ đọc sách hay ôn bài, rất nhàn hạ và phong lưu. Vậy nhưng càng về sau, không khí kinh doanh lại càng sôi nổi hơn. Bắt đầu từ việc cô chú quyết định bổ sung thêm vốn.

Đầu đuôi sự việc là vì tôi. Mỗi khi tôi đứng bán hàng, hễ món gì người ta hỏi mua mà tiệm không có, tôi cảm thấy rất “bức xúc”. Cẩn thận ghi chép vô một cuốn sổ, rồi khi thấy đã nhiều

nhiều tôi sơ kết lại thành “lá sớ”, đưa nó cho cô Minh. Từ trước tới nay, chính chú Sáu là người đảm nhận phần việc cung cấp nguồn hàng cho cái tiệm “của cô cháu tôi”. Tranh thủ những ngày nghỉ, thường là chủ nhật hoặc ngày lễ, cầm một “lá sớ” khác - liệt kê tất cả những món vừa bán hết cần bổ sung do cô Minh lập ra và trao tay, chú Sáu chạy xe honda lên chợ sỉ để lấy hàng. Nhưng bây giờ thì “đổi mới”, chú cầm trong tay những hai “đơn đặt hàng”: một của cô Minh, và một của tôi.

Tất nhiên, không phải chú tôi dễ dàng thông qua tất cả mọi thứ do tôi đề đạt, nhưng nói chung thì tôi cũng hay (không tự kiêu đâu), vì tôi rất có khả năng thuyết phục. Khả năng này, tôi mới chỉ tự phát hiện ra qua rất nhiều lần bán mua, đổi trao với khách. Bạn cứ thử hình dung đi, ví dụ như khách hàng hỏi mua một cây kem đánh răng loại A, nhưng cửa tiệm của bạn chỉ có loại B, hoặc loại C thôi. Nếu người bán không lanh lợi ứng đáp, hoặc không khéo ăn khéo nói thì chắc chắn sẽ bị mất khách ngay, mất tiêu cơ hội bán hàng, đồng nghĩa mất luôn cơ hội kiếm lời. Vậy là phải cố tìm cho ra lý lẽ hay ho để thuyết phục. Riết đâm thành một thói quen, thành ra thứ phản xạ có điều kiện. Trong bất kỳ chuyện gì cũng phải giỏi thuyết phục, để người ta thấy phương án của mình là khả thi, là hợp lý, là chính đáng. Để người ta gật.

Quay lại chuyện “đổi mới” ở tiệm. Một khi đã muốn gia tăng lượng hàng, chắc chắn sẽ phải sửa sang, coi nói cho rộng thêm mặt bằng, đồng thời sắm sửa thêm kệ, tủ để trưng bày, cất chứa. Nhưng do vẫn phải đi làm hàng ngày nên chú Sáu cũng không phụ được gì nhiều, hầu như tất cả mọi việc đều phải giao lại cho cô Minh và tôi cùng nhau giải quyết. Cuối cùng thì cũng xong: phòng khách thu hẹp lại hơn, trong khi cửa tiệm phình to ra, ăm ắp đầy hàng hóa.

Khi lượng khách mua bán cứ ngày một tăng lên thì hai cô cháu tôi đâm ra bận rộn hẳn, nhưng cả hai đều rất vui, mà người vui hơn hết chính là tôi, vì điều này chứng tỏ “phương án” làm ăn của tôi đã đúng. Thậm chí, cô Minh bắt đầu phải tự đi “xe ôm” lên lấy hàng ở chợ sỉ, do có nhiều món đồ bán hết, không thể chờ tới cuối tuần lúc chú Sáu được nghỉ mới bổ sung.

Mà thôi, tôi đoán bạn sắp sửa thấy ngán khi bỗng dưng cứ phải nghe mãi “đầy tai” ba cái chuyện “làm ăn, kinh doanh, buôn bán”... Tôi hứa sẽ không “tra tấn” bạn thêm, mà bắt đầu kể sang một câu chuyện khác.

Đó là sự xuất hiện của một người khách mua mà với tôi thì thấy hơi khang khác. Khác, không phải do người ấy mua quá nhiều hàng, trả giá quá sộp, hay vì người ấy vung tiền qua cửa sổ “tậu” một món đồ gì quá đắt, tóm lại: không vì một lý do mang nặng tính “vật chất”! Một “chú bộ đội” trẻ măng, dựa theo “lời khai” của chính anh thì anh hơn tôi vừa chẵn bốn tuổi. Đầu đặn mỗi tuần, anh ghé ngang cửa tiệm của cô Minh tôi hai lần, vào tối thứ bảy và trưa chủ nhật – “canh” vừa đúng lúc tôi đang “trực”. Anh cao lớn, đẹp trai, gọn ghẽ, tóc tai, quần áo vô cùng nghiêm chỉnh, thật đúng với “tác phong quân đội”, nhưng vẫn cứ toát ra dáng vẻ gì bụi bặm, phong trần như của một nghệ sĩ. Đó cũng chính là điểm làm tôi thấy anh khang khác.

Buổi đầu tiên, anh tình cờ tấp vô mua một cây kem đánh răng hiệu Phong lan (bạn đừng tặc lưỡi: lại kem đánh răng!), và cười nhe răng khểnh trắng bóng (chắc là anh chăm sóc răng miệng rất kỹ!) để làm quen với tôi, tự giới thiệu “Anh tên Tùng”. Giữ đúng nguyên tắc lịch sự và hiểu khách cần phải có của một cô bán hàng, tôi cười “trong qui tắc”, từ tốn và nhỏ nhẹ đáp “Em tên Mi, là cháu của cô chú em”. Vậy là hết, anh trả tiền cây kem đánh răng cho tôi xong vội vã đạp xe

đi. Tự nhiên, tôi chỉ muốn ghi lại trong tiềm thức nụ cười rạng rỡ tươi của “chú bộ đội” tên Tùng trẻ măng!

Lần thứ hai, anh mua một hộp dao lam hiệu Roma. Mua xong, bỗng dưng anh đặt lên mặt tủ kiếng ngay trước mặt tôi một gói bánh bò, bánh tiêu. Và cười lỏn lổn:

- Mi ăn thử đi, bánh này là của bà Ba bán đó. Ngon ghê lắm!

Trời đất, “ngon” mà “ghê”. Nhưng không hiểu sao tôi đã rất vui vẻ nhận quà của anh. Sau đó khi anh về tôi cũng rất vui vẻ ăn (nhưng vì mắc cỡ nên tôi đã không dám khoe “vụ việc” bánh trái đó với cô Minh). Xưa nay tôi đâu có thích bánh bò bánh tiêu, nhưng có lẽ bởi tò mò, muốn biết bánh của bà Ba bán ăn ngon cỡ nào, nên tôi mới thử. “Xơi” xong, thấy cũng bình thường. Nếu ngon, chỉ vì cái lẽ tự nhiên sao có người đem bánh tới “cho riêng” mình.

Lần thứ ba, anh mua một cây viết chì Trung Quốc số 2B. Lấy viết và thối lại tiền dư cho anh xong, không đợi anh hỏi, tôi mau mắn “kể lể” luôn:

- Bánh bò, bánh tiêu của anh ngon lắm. Em rất thích. Cảm ơn anh nhiều.

Anh cười rất tươi, răng khểnh lại “khoe” ra, hào hứng tuôn nguyên một hơi:

- Bà Ba ngồi bán bánh bò, bánh tiêu ở góc đường đó đã từ lâu lắm, từ hồi anh còn nhỏ xíu và lưng bà chưa bị khòm. Dù bạn anh đưa nào cũng khen bánh của bà ăn “ngon thấy ghê”, nhưng anh không thích. Mặc dù vậy, anh rất thường ghé mua. Mua xong, xách đi cho người này người khác, nhờ ăn. Mua vì tội nghiệp, thương bà buồn mỗi khi bán không hết bánh.

Nghe câu chuyện của anh xong, tôi lặng hẩn đi. Còn anh vẫn vô tư, vui vẻ nhét cây viết chì và mớ tiền lẻ dư vô túi, vẫy tay chào tôi rồi leo lên xe, thanh thản đạp đi. Tôi đứng nhìn theo anh một lúc lâu, bồi hồi suy nghĩ mãi.

Dạo gần đây, đột nhiên tôi tự “phát sinh” thêm một thói quen mới, hơi quái quái. Đó là mỗi đêm, trước khi chìm sâu trong giấc ngủ, tôi rất thích nằm trên giường mở mắt to, lăm rằm nói chuyện với bức tranh vẽ cây xương rồng (bây giờ tôi đã “di dời” nó, treo ngay giữa mảng tường phía trên chân giường). Tôi gọi “nó” là “Biệt danh Xương Rồng”, tỉnh bơ như với con người cụ thể bằng thịt bằng xương. Tôi kể cho “nó” nghe đủ thứ chuyện đã xảy ra trong ngày hôm đó với tôi, kể cả chuyện về anh răng khểnh tên Tùng mà tôi bỗng thấy hơi mê mẩn.

Giống như đêm nay, tôi kể chuyện bà Ba lưng khòm bán bánh bò, bánh tiêu “ngon thấy ghê” ở góc đường quen thuộc suốt bao nhiêu năm qua, và tôi tưởng tượng thấy “Biệt danh Xương Rồng” đang gật gù chia sẻ với tôi thứ xúc cảm nghẹn ngào nơi hai lỗ mũi - đúng như tôi đã cảm nhận được ngay lúc mới vừa nghe xong lời anh Tùng kể. Trong suy nghĩ của tôi, “Biệt danh Xương Rồng” phải là một nhân vật khá đa sầu, đa cảm, hơi lảng mạn và rất hay “buồn vu vơ”. À, quên. Có thể thêm vô thói tò mò háo hức, chuyện gì cũng muốn thử coi cho biết. Giống y hệt tôi.

Chỉ có điều, tôi gần đây so với tôi lúc trước cũng đã có đôi ba phần khác. Khác theo chiều hướng tích cực. Ai cũng nói tôi lanh lợi, cứng cỏi hơn khi giao tiếp, và khéo léo, giỏi giang hơn trong mua bán.

Ba tôi từng nói mỗi con người đều là những vĩa quặng quý. Ăn thua do ở nơi mình. Phải kiên tâm bới, đào, khám phá, thì mới có thể khai thác được những nguồn “tài nguyên” phong phú đang tiềm ẩn sâu dưới “đất”. Nhưng tôi rất muốn bổ sung đôi chút cho lời của ba, “nếu có thêm môi trường thuận lợi để làm “chất xúc tác”, chắc chắn những vĩa quặng quý sẽ có nhiều cơ hội hơn để phát lộ”. Giống như khi ta thả cá về với nước, thả thú về với rừng, thả chim bay lại với trời... Tôi tin, “Biệt danh Xương Rồng” đang ở trên tường kia cũng hoàn toàn thống nhất với tôi trong những suy nghĩ này.

Lần tiếp theo ghé cửa hàng, anh Tùng nhìn thẳng mắt tôi, hỏi giọng ngập ngừng:

- Mi nè... Nếu anh ghé lại đây mà không mua được món gì, thì Mi có vui vẻ chuyện trò với anh không?

Tôi bật cười, không thêm suy nghĩ chi cho lâu lắc, trả lời anh luôn:

- Anh nói sao lạ vậy. Em đâu phải chỉ nói chuyện để bán được hàng cho anh!

Anh gãi đầu, phân bua:

- Thiệt ra, không phải anh không muốn mua hàng cho Mi, nhưng có đôi khi anh bị “viêm màng túi”. Mà anh thì lúc nào cũng mong nhanh tới cuối tuần, được nghỉ, để ghé lại đây, gặp Mi... nói chuyện... Nếu Mi không thích, Mi lạnh nhạt...

Tôi “cam kết” với anh ngay:

- Sẽ không bao giờ có chuyện đó đâu. Anh đừng lo. Khi nào thấy rảnh hay thấy buồn thì anh cứ tự nhiên ghé.

Quả đúng là: được lời như cởi tấm lòng. Trong lần “ghé thăm mà không mua được món gì” đó, Tùng đã kể thêm cho tôi nghe về cuộc sống của anh hiện nay. Tùng hiện đang theo học “nội trú” năm thứ hai ngành Sĩ quan Kỹ thuật tại một trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Quân Sự đóng quân cũng gần nhà tôi. Phải rèn luyện để trưởng thành trong môi trường kỷ luật của Quân đội thì tất nhiên vô cùng nghiêm khắc, gắt gao và gian khổ. Nhưng anh thích vậy. “Người lính được trang bị đầy đủ những kỹ năng và kinh nghiệm, để có thể sống, chiến đấu, lao động và học tập trong mọi hoàn cảnh”, Tùng nói.

Tôi nghe mà thấy lòng bùng hết hai lỗ tai. Nào là những điều lệnh nghiêm ngặt và khuôn thước trong đời sống quân ngũ: mỗi sáng tinh mơ khi tiếng kèn reo vang, tất cả thúc nhau cùng bật dậy. Những chiếc chăn và gối phải được xếp vuông thành sắc cạnh như những viên gạch ống. Những bài tập đội hình, đội ngũ lẫn, lẻ, bò, trườn... chính xác và đều tăm tắp, khăng khăng đủ bấy nhiêu động tác. Những áo quần phơi trên dây ngay ngắn, thứ nào xếp thẳng hàng theo thứ đó. Các thứ quân trang, quân dụng để đúng theo vị trí đã được qui ước, thuộc nằm

lòng, sao cho mỗi khi có lệnh báo động bất ngờ, người lính sẽ tự trang bị đầy đủ cho bản thân, và xuất hiện ở điểm tập kết - ngay hàng thẳng lối, súng ống sẵn sàng - với thời gian nhanh nhất, có khi chỉ là trong ba mươi giây.

Tôi nhớ mình đã ngạc nhiên hỏi anh:

- Khó khăn như vậy tại sao anh lại thích thi vô làm bộ đội?

Tùng cười, lần đầu tiên không trả lời rõ câu hỏi của tôi mà chỉ “nói cho qua”:

- Vì anh có lý do riêng!

Đêm đó, tôi đã đem câu chuyện về đời quân ngũ gian khổ và khuôn phép của anh tâm sự hết với “Biệt danh Xương Rồng”. Cảm giác như “nó” cũng đang căng thẳng lắng nghe, thấm thía sâu sắc từng chi tiết nhỏ sống động, giống y như tâm trạng thao thức và nổi băn khoăn suy nghĩ của chính tôi vậy.

“Biệt danh Xương Rồng” ơi, có biết “lý do riêng” khiến anh quyết định đi học làm sĩ quan quân đội là gì không? Kể cho tôi nghe với!

### **Những chuyện bí mật**

Kể từ sau hôm đó, Tùng ghé cửa hàng tôi thường hơn. Bất cứ lúc nào anh rảnh mà đơn vị không “cắm trại” (nội bắt xuất, ngoại bắt nhập), anh cũng đều chạy ra tôi.

Buôn bán lâu ngày thành quen, tôi không chỉ có mình anh là “khách hàng thân thiết”. Nhiều người khác cũng hay nán lại, trò chuyện thêm vài câu sau khi đã mua bán xong, dù đa số chỉ là những chuyện linh tinh liên quan tới món hàng mà họ vừa mua, thường vẫn hay mua, hoặc đang tính sẽ mua... Nhưng nói chung, Tùng thuộc loại ý tứ, anh đẹp trai mà không “chai mặt”. Không bao giờ ngồi dai, nên tôi cũng đỡ phải giải thích, thanh minh thanh nga này nọ với cô Minh sau mỗi lần anh ghé. Không biết do tế nhị, hay vì tin tưởng tôi tuyệt đối, cô Minh cũng rất “tâm lý”. Cứ mỗi lúc Tùng lại, nếu đang tình cờ có mặt, thế nào cô cũng tìm được cho mình một vài lý do hợp lý để tránh vô bên trong. Duy nhất một lần cô hỏi thăm tôi:

- “Chú bộ đội” ấy là ai vậy, Mi?

Tôi nhanh nhẩu đáp:

- Dạ... Một... mối quen của... cửa hàng mình đó cô...

Cô gật. Rồi từ đó thôi, không thấy thắc mắc, hỏi han gì thêm. Tuy nhiên, thỉnh thoảng trong bữa cơm, cô bỗng căn dặn tôi theo kiểu khôn khéo - nói gần nói xa, chẳng qua không cần nói thẳng:

- Mi à, là con gái, có thân thì phải biết giữ lấy thân. Không ai thương và lo cho mình bằng chính bản thân mình đâu!

Và nữa:

- Bộ đội thì cũng có người hay, người không hay. Cứ cẩn thận là hơn, con ạ!

Tôi vâng dạ ngoan ngoãn cho cô vui, còn trong lòng bật cười thầm. Rồi nhà ba mẹ, về đây sống với cô chú, coi như tôi phải chịu tới “hai lần khuôn phép”. Dẫu cố tâm hư thì tôi cũng không dễ tìm ra điều kiện để “buông tay”.

Tuy nhiên, có một điểm lạ mà cô Minh rất giống mẹ tôi, là cũng ban hành “luật giới nghiêm”. Tôi đã “qui kết”: hình như những bà mẹ có con gái mới lớn, lo lắng theo kiểu “hũ mắm treo đầu giàn” hay “chứa bom nổ chậm trong nhà” đều có chung một cách thức kiểm soát rất chi là gia giáo - cấm tất cả mọi hoạt động “ngoại vi” của con, kể từ sau hăm mốt giờ!

Vậy là, mỗi buổi tối, cứ hai mươi giờ bốn mươi lăm phút cô Minh bắt đầu cùng tôi dọn hàng. Dọn suýt soát tới hăm mốt giờ là vừa vặn xong, đóng cửa. Sau đó, tôi chỉ được phép loanh quanh trong nhà, hoặc coi ti-vi thêm một chút rồi đi ngủ. Cũng coi như “cấm trại” - theo đúng nguyên tắc “nội bất xuất, ngoại bất nhập” của đơn vị anh Tùng. Rõ ràng là “luật giới nghiêm” đó đủ khiến cô Mi yên tâm, và đủ khiến cho tôi càng ngày càng nhiễm nặng “căn bệnh” mê nói chuyện hằng đêm với “Biệt danh Xương Rồng”, trước khi có thể trôi sâu vào những giấc mơ. Không phải tôi buồn, mà là cảm giác cô độc. Tôi thèm được ai đó lắng nghe, dù nghe chỉ để lặng im - im theo kiểu “giả sử” như đang thiết tha thấu hiểu, chia sẻ, cảm thông với tôi.

Mỗi ngày, tôi lại càng có thêm những điều bí mật không thể nói. Không phải do chú Sáu khó tánh, quá ít thời gian ở nhà. Cũng không phải do cô Minh với các “qui tắc” theo kiểu “thêm chén, thêm dưa”, “thêm áo, thêm quần”, nhắc nhở hoài về Lan - những nghi thức quái lạ đó riết rồi tôi cũng quen (chắc theo cùng một kiểu quen mà chú tôi đã từng phải trải qua). Có lẽ bạn cũng lờ mờ đoán biết, nguyên nhân chính là do các bí mật của tôi - dù nhiều dù ít đều có liên quan tới anh Tùng.

Quen thân hơn một chút, tôi bỗng phát hiện ra anh cũng lắm trò. Trò thứ nhất bắt đầu từ cái qui định về “giờ giới nghiêm” rất gia giáo của cô Minh - như tôi mới kể ở trên. Một buổi tối, anh Tùng tới chơi, đem theo một gói giấy dầu khá lùm xùm. Tranh thủ lúc cô Minh đi vào trong, anh gỡ dây, mở gói giấy dầu ra để cho tôi thấy: bên trong là một cặp thiết bị khá lạ mắt được làm bằng nhựa, giống như hai “quả chuối” rất xanh đỏ màu mè. Mỗi “quả chuối” đeo dính vô một cái hộp hơi xấu xí một chút, và ở giữa hai cái hộp là một mớ dây nhợ lòng thông. Tùng nghiêm mặt công bố:

- Những cái này do anh nghĩ ra, đã phải tốn khá nhiều thời gian, công sức lẫn “kinh phí” để hoàn thành.

Tôi băn khoăn:

- Nhưng anh ơi, nó là cái gì?

Anh càng nghiêm giọng hơn, thì thảo dạn khê tôi (dù cô Minh đã đi hẳn vào trong, chẳng hề có ý nghe lén chuyện của chúng tôi) về “những việc cần làm ngay” để có thể sử dụng hiệu quả hai “quả chuối” đó. Lúc ấy, tôi vô tình nhìn lên cái đồng hồ treo trên tường - đã thấy kim ngắn kim dài chỉ tới hai mươi giờ bốn mươi hai phút, chỉ còn ba phút nữa thôi là dọn hàng, rồi sau mười lăm phút là “giờ giới nghiêm” như thường lệ sẽ bắt đầu. Anh Tùng phản ứng thật nhanh, thò tay tháo phứt một trong hai “quả chuối” rời khỏi cái hộp. Xong đứng thẳng lên, anh thuận tay nhét tọt luôn vô túi quần bộ đội bên phải - rộng thùng thình (có điều, “quả chuối” hơi dài, bị “thò đầu” ra - nên anh phải lấy thêm cái khăn mùi-xoa để bọc lại). Và anh quay lại cô Minh - lúc đó cũng vừa “tái xuất hiện” do đã gần tới “giờ G”. Khoanh tay lễ phép chào cô và đi ra, anh thông dong lấy xe đạp để về. Còn tôi - cũng nhanh không kém gì anh - đã kịp giấu biến cái gói giấy dầu bọc phần “tang vật” còn lại trước khi cô Minh kịp “bắt quả tang”. Tỉnh bơ, tôi lui cui phụ cô dọn hàng, chỉ mong cho chóng xong để còn leo lên phòng, thi hành kế hoạch riêng đã được anh giao phó.

Mọi việc sau đó diễn ra tương đối trôi chảy, tôi ôm cái gói giấy dầu lên tới phòng mình mà không gặp bất kỳ trở ngại nào. Chỉ trừ lúc vừa bước lọt hai chân vô bên trong cửa, chuẩn bị sập cánh, gài chốt, cô Minh bỗng từ căn phòng đối diện của cô chú thò đầu ra và nói: “Chúc hai đứa tụi con ngủ ngon nghen!”. Tôi thót tim, giật nảy người, vội vã đáp:

- Dạ. Con cảm ơn cô.

Sực nhớ ra, tôi máy móc nói thêm:

- Hứa với cô con sẽ nhớ... nhắc nhở em Lan, khi ngủ không được... đập tung mền.

Cô ừ rõ lớn dầy vẻ hài lòng, vẫy tay chào tôi, xong quay hẳn vô phòng mình.

Bạn phải biết, vào những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, máy điện thoại - kể cả di động lẫn cố định - là một thứ gì đó vô cùng đắt đỏ, xa hoa, lạ lẫm, ít phổ biến tới mức trở thành “của hiếm”. Phải là dân khá giả lắm mới bắt được máy điện thoại riêng trong nhà. Tôi nhớ có một lần, nói chính xác hơn là “lần đầu tiên”, được cầm máy gọi và nghe một cuộc điện thoại liên tỉnh từ cái trạm công cộng khá kiên cố ở bên kia đường. Người ở “đầu dây bên ấy” là một khách sộp của cửa hàng chúng tôi, một mối quen “mua sỉ” hẳn hoi. Bà muốn đặt trước một đơn hàng tổng hợp khá nhiều món, và tôi có nhiệm vụ phải liên hệ, để nghe và ghi chép. Làm sao tuần sau khi bà lên thì mọi thứ đã đóng sẵn, bà sẽ không phải chờ lâu lắt.

Thật ra giá cả ở cửa hàng chúng tôi không bao giờ rẻ hơn ở chợ sỉ (vì chúng tôi lấy hàng ở đó về bán lại). Đương nhiên bà khách nọ biết rõ điều đó. Nhưng vấn đề “tế nhị” là ở chỗ cô Minh đồng ý cho bà mua “gối dầu” - nghĩa là khi thanh toán, để tiền thiếu lại một ít, đợi “gối” sang lần



sau, và cứ thế, mua tiếp, “gối” nợ tiếp cho lần sau, sau nữa. Chú Sáu tôi giải thích theo nguyên tắc của dân kinh doanh, thì đó chính là một kiểu cách khôn ngoan để “chiếm dụng vốn”. Lãi suất chênh lệch mà chúng tôi được hưởng, tính theo thời gian “gối đầu” khá dài của khách hàng là thấp hơn rất nhiều so với lãi suất vay ngân hàng, càng thua xa lãi suất “tín dụng chợ đen” - nghĩa là vay của đối tượng tự do. Chưa kể, muốn đi vay được tiền thì người vay phải thế chấp, thủ tục nọ kia rất phiền hà, rắc rối. Trong khi với giao dịch bán, mua, chủ yếu chỉ dựa vào “chữ Tín” của nhau là chính.

Tuy nhiên, hình như tôi đã đi khá xa câu chuyện “gốc”. Tôi đang kể cho bạn nghe về cú điện thoại lần đầu tiên của cuộc đời tôi. Chao ôi là tôi đã thờ phì phò, hỗn hển trong suốt cuộc gọi và nghe, giống y như một Trư Bát Giới (có lẽ ở đầu dây bên kia, người ta thấy “mệt lỗ tai” lắm!). Mồ hôi tôi rịn ra ướt đầm tay, làm cho ống nghe hóa trơn tuột tụt tụt con cá lóc, “con cá” đang lăm le “lóc” trượt khỏi tay tôi để văng đi. Vậy mà bây giờ, tôi ngồi nhìn “đắm đuối” tác phẩm của Tùng - một trong hai “quả chuối” xanh đỏ màu mè, “hiện nguyên hình” là phân nửa một máy điện đàm hữu tuyến “nội bộ”!

Nhiệm vụ được anh Tùng giao: đợi cô chú tôi ngủ yên, tôi sẽ ôm “bảo bối” lần dò qua hành lang để mò ra ban-công. A, nhanh. Hành động gấp. Tới lúc rồi! Chín giờ hăm một phút, phòng cô chú tôi tắt đèn. Tối om. Thật may là hôm nay cô chú đi ngủ sớm! Tôi sẽ phải giấu kỹ mớ dây nhợ lòng thông để lúc ban ngày không bị ai phát hiện, và thả qua ban-công một trong hai cái hộp xấu xí (cái hộp mà mới lúc nãy, anh Tùng đã thò tay tháo phứt mất một “quả chuối”).

Bên dưới sân, sau cú “ra về” nghi binh, “làm động tác giả” với cô Minh, anh Tùng đã đạp xe quay trở lại và đứng đợi sẵn. Anh tóm lấy đầu sợi dây tôi vừa thả xuống, tìm cách giấu khéo, sao cho càng lẩn với bức tường mặt tiền căn nhà càng tốt. Rồi anh lấp trở lại “quả chuối” vào cái hộp. Từ đây, thông tin liên lạc đã hoàn toàn được kết nối. Tới khi nào muốn cắt, anh Tùng sẽ chỉ việc tháo “quả chuối” và cái hộp xấu xí ra, đem đi. Để lại sợi dây lủng lợ, xám tiệp với màu tường đá rửa, có vẻ như “vô hại” (nên sẽ chẳng khiến ai bận tâm?).

Nhưng thời gian cũng không còn nhiều. Trước mười giờ, Tùng sẽ phải ngưng. Lần này là anh về thật chứ không phải chỉ nghi binh hay “làm động tác giả”. Đúng mười giờ đơn vị anh bắt đầu “cắm trại”, đánh kèng và điểm danh. Thôi kệ, có thêm thời gian để “tự do ngôn luận” - cho dù ít ỏi tới đâu cũng đủ để hai chúng tôi thấy vui thật nhiều.

Buổi nói chuyện “thử máy” đã làm tôi hồi hộp không kém cái lần “thờ phì phò, hỗn hển giống y họ Trư” trong ống nghe và tay ướt đầm của trạm điện thoại công cộng bên kia đường. Vô cùng ấn tượng là lúc tôi được nghe tiếng anh nhỏ nhẹ, êm ái cất lên ở “đầu chuối” bên kia:

- Mi phải không? Anh, Tùng đây... Em nghe anh nói rõ không?

Tôi nghe tiếng mình bỗng lạc hẳn đi:

- Dạ, em đây. Anh Tùng ời...

Sau cơn xúc động nghẹn lời - kéo dài cũng phải mất hơn một phút, bình tĩnh lại hơn, tôi tự nhiên hỏi lảng nhách:

- Anh đứng ở dưới đó có bị muỗi cắn không? Có... gió thổi làm anh lạnh không?

Anh bật cười, trấn an tôi:

- Không sao đâu. Mi đừng lo, anh là lính. Mình đồng da sắt. Ba cái chuyện lẻ tẻ đó ăn thua gì. Còn em, có buồn ngủ không?

Tôi vội lắc lia:

- Nói chuyện với anh theo cách này vui lắm... Em làm sao mà buồn ngủ được.

Anh lại êm ái nói:

- Để anh đoán thử nhé. Căn phòng của em đẹp lắm phải không?

Tôi gật, thừa nhận:

- Đẹp, và có rất nhiều món đồ độc đáo. Nhưng em chỉ là người được “thừa hưởng” thôi, vì khi em dọn về đây tất cả đã có sẵn. Em chỉ tốn chút thời gian tò mò khám phá, tìm hiểu mọi thứ và lau chùi, chăm sóc mỗi ngày.

Anh cười khe khẽ:

- Kể cho anh nghe về những món đồ mà em cho là độc đáo ấy, được không?

Tôi đã đồng ý sau một chút lưỡng lự. Đó cũng chính là lần đầu tiên tôi kể cho một “người khác” nghe về ba cái hộp hình trái tim lồng khít trong nhau, kèm theo những thông điệp dí dỏm, duyên dáng, về sợi dây chuyền có cái mặt hình con cua cắn hai viên đá đen trên hai càng, về cái kệ sách trống rỗng còn lưu dấu mờ của những cuốn sách đã bị dọn đi, và về bức tranh “Biệt danh Xương Rồng”...

Qua ống nghe hình quả chuối, tôi nghe dường như loáng thoáng có tiếng anh Tùng thở dài, một tiếng thở trầm cổ nén. Nhưng cũng có thể là tiếng gió hay tiếng tín hiệu bị nhiễu, mà tôi đã khéo tưởng tượng thành. Một lát, anh Tùng dịu dàng nói với tôi:

- Anh nghĩ em là người hạnh phúc. Vì em đã hiểu rất rõ, và thật sự biết nâng niu giá trị của những thứ gì mà em đang có.

- Anh nói gì mà nghe “triết lý cao siêu” quá. Làm sao em hiểu hết được ý anh.

Tôi vờ vặt “thở than”, dù vẫn biết đó chính là lời khen “đắt giá” nhất mà anh đã dành cho tôi. Gì nhỉ, anh nói tôi “là người hạnh phúc”. Vậy mà tôi đã từng có khi muốn đi tìm cái chết. Thật khó tin, nghe sao giống như chuyện trong tiểu thuyết, chuyện của ai đó - chắc chắn không phải

tôi! Tay cầm khur khur “quả chuối” ống nghe, mắt ngó thẳng lên bức tranh với những gam màu sáng tươi, tôi lăm nhăm đọc Tùng nghe câu “tuyên ngôn” mà tôi đã thuộc nằm lòng:

- Chết thì dễ, sống mới khó. Nhất là phải sống sao cho đúng. Tôi yêu xương rồng, loài cây ở đâu cũng sống được. Và đất nào cũng là đất tốt.

Im lặng, như để “chiêm nghiệm” một thoáng, rồi Tùng hỏi tôi:

- Vậy em có chia sẻ với “Biệt danh Xương Rồng” lời “tuyên ngôn” đó không?

Tôi lặng lẽ đáp:

- Anh có biết, rất nhiều khi em đã từng nảy ra mơ ước: giá như em chính là “Biệt danh Xương Rồng”...

Hình như có những chuyện không dễ để nói ra theo cách thông thường, thì lại trơn tru buột khỏi miệng khi người nói chuyện với ta ở cách xa hẳn một không – gian – điện – thoại. Chẳng hạn như ước mơ thầm kín đó, tôi đã định chỉ mình tôi biết. Vậy mà giờ đây tôi tâm sự với Tùng sao quá dễ. Tuy nhiên, những mẩu đối thoại của hai chúng tôi tới đó thì phải ngưng, vì đã tới giờ anh trở về doanh trại. Tôi chúc anh ngủ ngon xong, nhẹ nhàng gác máy, rón rén mở cửa, cẩn thận đi nhón chân qua hành lang để băng ngang phòng cô chú.

Lò mò, tôi lần ra ban-công thêm một lần nữa. Rồi từ trên cao ngó xuống, tôi vẫy tay chào anh - ngỡ như mình đang là nàng Juliet tha thiết đưa tiễn chàng Romeo. Tôi còn đứng vậy mãi, dõi mắt nhìn theo cho tới khi dáng anh đập xe thẳng lưng, áo bộ đội xanh ướt thẫm những vệt mồ hôi đã khuất hẳn sau góc ngã tư có lùm cây dây leo vướng vít. Khi ấy tôi mới chịu quay trở vô. Đêm bình yên, đêm ngon giấc, đêm ngọt ngào, đêm với cơn mộng biếc... Tôi âm thầm cầu chúc - cho anh, và luôn cả cho chính tôi.

Chuyện bí mật thứ hai thì cho tới tận hôm nay, tôi vẫn chỉ giữ riêng cho mình. Khởi đầu từ những buổi trưa trông hàng của tôi. Ở đây, tôi phải “mở một cái ngoặc đơn” khá dài, để giải thích: trước đây, cứ hể mười hai giờ trưa là cô Minh bảo tôi đóng cửa lại, nghỉ ngơi một chút, một giờ ba mươi chiều sẽ mở ra bán tiếp. Nhưng từ khi buôn bán đắt hàng hơn, tôi đâm tiếc khách, không muốn nghỉ trưa. Tôi nói cô Minh cứ ngủ, tôi sẽ trông hàng, buổi chiều cô thức dậy thì hai cô cháu “đổi ca” cho nhau. Vậy là cả ngày, cửa hàng sẽ mở cửa suốt - luôn cho tới tận chín giờ tối. Tạm “đóng ngoặc đơn” tại đó.

Buổi trưa tôi rất thường mở radio, nghe “Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, phát thanh trên làn sóng chín mươi chín phẩy chín mê-ga-héc, tức sáu trăm mười ki-lô-mét”. Thời gian ấy, Đài đang thông báo rầm rộ về cuộc thi “Tiếng hát phát thanh – lần thứ nhất”. Điều kiện xem ra rất đơn giản, “dành cho tất cả các bạn trẻ yêu ca hát - và có khả năng ca hát, thuộc độ tuổi từ ... tới ...”. Tuổi tôi coi như hoàn toàn hợp lệ. Tôi bắt đầu tự “kiểm kê”. Yêu ca hát thì đúng là tôi quá yêu rồi. Suốt từ năm lớp một cho tới lớp mười hai, không có năm nào tôi không tham gia trong các tiết mục văn nghệ - hoặc của lớp, hoặc của trường. Còn chuyện có khả năng hay không, tôi tự tin đoán chắc cũng phải “có” luôn. Ít nhất hai lần tôi từng được giải tiết mục

đơn ca tại cuộc thi cấp Quận, đó là năm tôi học lớp bốn và năm lớp tám. Tuy không phải giải cao, nhưng vẫn là “có giải”.

Sáng hôm sau, tôi xin phép với cô Minh tôi cần đi tham khảo một vòng ở các Trung tâm luyện thi của thành phố, để xem Trung tâm nào chất lượng hợp lý thì sẽ đăng ký học. Vì cũng tới lúc tôi bắt đầu phải ôn thi lại, chuẩn bị cho cuộc tuyển sinh của năm tới rồi. Lẽ tất nhiên cô Minh đã “gật sái cổ”, đồng ý với tôi cả hai tay hai chân. Vậy là tôi đạp xe đi.

Nhưng tôi không tới bất kỳ một Trung tâm nào (thật ra thì thời đó không “lạm phát” lắm rồi đủ thứ những Trung tâm luyện thi Đại học như bây giờ), mà đi thẳng tới đường Nguyễn Đình Chiểu - chính là nơi Đài phát thanh tọa lạc. Theo sự hướng dẫn của chú bảo vệ, tôi gọi xe rồi đi thẳng vô trong, quẹo qua phải rồi quẹo sang bên trái, đi thẳng tới bàn đăng ký để nộp hồ sơ. Thủ tục rất - rất đơn giản, nhất là nếu đem so với thủ tục thi Đại học. Sau khi đóng lệ phí, người ta trao cho tôi một biên nhận “kiêm” giấy hẹn, và một phiếu báo danh số “052” được ép nhựa plastic trắng thơm, mặt sau gắn sẵn một cái kim băng - để sẽ gài lên ngực áo lúc tôi vô thi. Buổi thi của tôi là chín giờ sáng hôm sau.

Tôi im ỉm về, giấu kỹ tất cả mọi thứ. Và phải cố gắng bịa ra những thông tin, nhận xét rất vu vơ về các Trung tâm luyện thi A, B, C... gì đó mà tôi “đã tới tham khảo trong buổi sáng nay”. Cuối cùng, ra về hết sức tự nhiên, tôi tình bơ xin phép mà như “thông báo” với cô Minh:

- Sáng mai con sẽ đạp xe đi loanh quanh để tham khảo tiếp, cô ạ.

Sáng hôm sau, bọc theo trong ba-lô nhỏ chiếc áo đầm bằng vải hoa li ti khá điệu (là cái áo đẹp nhất của tôi), đồng thời diện trên người bộ quần áo bình thường nhất, tôi tới Đài lúc bảy giờ rưỡi. Thay áo đầm trong toilet của Đài, tôi cài phiếu báo danh số “052” lên ngực áo và được một chị trong Ban Tổ Chức hướng dẫn tới chỗ ban nhạc để tập bài hát mà lát nữa tôi sẽ dự thi.

Tôi thi bài Trữ An âm vang mùa xuân, một bài hát mà tôi tự thấy có vẻ phù hợp với chất giọng và phong cách mình. Tập cũng nhanh, khoảng mười phút mỗi thí sinh, vì trong buổi sáng nay, vòng loại có tới hai mươi bảy người sẽ dự thi. Xếp theo thứ tự A - B - C, tên tôi là Diệp Mi, vần “M” nên tôi thi vào khoảng giữa.

Hát “chay” thử một lần cho ban nhạc nghe, sau đó tôi hát lại một lần có nhạc, rồi “chuốt” lần cuối cùng - thấy rất “ngon lành”. Vậy là xong. Yên tâm tôi ra, người khác vô thay. Tới đây, tôi bỗng phát hiện có rất nhiều thí sinh là dân Nhạc viện, và không ít thí sinh khác đã từng học qua những khóa luyện thanh với các thầy, cô là ca sĩ nổi tiếng. Các bạn ấy hát với vẻ rất tự tin, quá chuẩn và chuyên nghiệp. Nhiều thí sinh chừng diện đẹp bốc trời dù chỉ là thi “Tiếng hát phát thanh”. Bộ áo đầm hoa nhỏ trang nhã của tôi - nếu đem so với áo quần thi rục rịch của họ thì chỉ là hoa cúc đại đơm sánh với hoa hồng, lay-ơn, thực được, cảm chướng...

Bỗng nhiên, niềm lạc quan, tin chắc vào khả năng bản thân của tôi cứ vui bót dần. Vui, vui, vui riết... Để rồi, trước khi lên thi trên sân khấu, tôi đã phải tự trấn an: thôi thì tham gia cho vui. Coi như “xác định tư tưởng” trước, lỡ có không đậu thì cũng không nên buồn. Đi thi - với tôi chỉ là trò ngẫu hứng. Tôi đã không đầu tư chút gì về thời gian, tiền bạc, công sức... làm sao tỏa sáng hơn được những người khác.

Chưa hết, có tới năm thí sinh cùng hát *Trị An âm vang mùa xuân*! Mỗi người thể hiện theo phong cách khác nhau. Và tôi chính là thí sinh “lép” nhất so với cả năm. Lý do thật là oan uổng, “trót quớt”: ban nhạc ghi chú lộn “tông” của tôi trong bản nhạc, nên bắt vô quá cao. Tới đoạn “mãi bay xa, như câu hát...” và “cháy trong tim ta, như ánh sáng...” thì tôi bị đề-phô, hết lên theo nổi. Thi xong tôi đã biết chắc “một ngàn phần trăm” mình rớt, nhưng vì “xác định tư tưởng” từ trước nên tôi cũng chỉ u sầu chút chút. Vả lại, đã từng trải qua kinh nghiệm thi hỏng đau đớn còn “cay” hơn gấp mấy lần, nên “nổi đau” lần này, với tôi cũng chẳng xi-nê gì.

Tôi thay áo đầm hoa ra, mặc lại bộ quần áo thường, gỡ tấm phiếu báo danh có in trang trọng “Đài Tiếng nói Nhân dân TP.HCM – Cuộc thi TIẾNG HÁT PHÁT THANH lần thứ nhất – Số báo danh 052” cất kỹ để làm kỷ niệm, và ra lấy xe, đạp về. Dù sao cũng có một lần tôi được bước chân lên sân khấu rộng mênh mông của Hội trường Đài phát thanh thành phố, được là thí sinh của một cuộc thi uy tín, được hát với ban nhạc chuyên nghiệp, trước một Hội đồng Giám khảo mà “vai vế” thuộc hàng “dễ sợ”. Bấy nhiêu đã là quá đủ cho lần phiêu lưu này.

Rốt cuộc thì mất nguyên hai buổi sáng, tôi vẫn chưa thật sự tham khảo được một Trung tâm Luyện thi nào. Cái chính là tôi vẫn chưa thể quyết định “năm sau sẽ thi vô ngành học gì”. Trong khi đó, cửa hàng của cô Minh càng lúc càng ăn nên làm ra, và tôi càng có cơ hội thể hiện rõ khả năng giỏi giang tính toán của tôi.

Nâng thêm một bước, chú Sáu tập cho tôi đi chợ sỉ lấy hàng. Ở chợ, chú giới thiệu hết lượt cho tôi những “đầu mối” quen, và tôi - không bị lệ thuộc vào sự giới thiệu đó, đã khám phá ra vài “đầu mối” khác giá rẻ hơn mấy “nấc” so với giá mà chú Sáu vẫn thường lấy. “Cái đó gọi là con – hơn – cha, cháu – hơn – chú, coi như nhà ta có phúc!”, chú Sáu cười khà khà, nắc nỏm khen ngợi tôi. Riêng tôi, cảm nhận có chút gì là lạ. Tương đương giống như sự tự tin, như cảm giác chắc chắn của người đi câu được Trời phú cho thứ khả năng sắc bén - luôn “thấy” trước con cá mà mình sắp câu nặng bao nhiêu, là giống cá gì, và phải móc miếng mồi nào thì mới có thể câu được nó. Cảm giác này trái chiều với thứ cảm giác tự ti mà tôi đã có lúc bước lên sân khấu dự thi “Tiếng hát Phát thanh”, hay lúc tôi chạy ra cầu An Lộc ngắm lục bình trôi và suy tìm cái chết. Nhưng tôi vẫn chưa thể định danh “nó” thật chính xác.

Tôi đã đem điều này ra tâm sự với “Biệt danh Xương Rồng” - tạm coi là một điều bí mật nhỏ nhỏ của riêng mình. Dạo này, tôi ít có thời gian “giao lưu” với “nó” như trước đây. Thú thật là từ ngày có thiết bị điện thoại hữu tuyến “nội bộ” hai đầu hai “quả chuối”, tôi đam thích đối thoại, trao đổi với anh Tùng hơn. Nhưng tối nay anh bận, không ra chơi được. Và tôi, giống như một kẻ “phản bội” một mồi - rồi có lúc cũng phải “quay đầu về núi”.

**Giải mã giấc mơ**

Thế theo yêu cầu tha thiết của cô Minh và của tôi, một ngày chủ nhật đẹp trời, sau khi đã đi chọn lựa, coi giá cả và mẫu mã chán chê, cân nhắc tới lui, cuối cùng chú Sáu cũng mua về một cái đầu máy đa hệ. (Phải ghi chú ngay với bạn rằng thời ấy, người ta chỉ xem băng video to kênh - thứ mà bây giờ đã thừa thớt dần, gần như là “tuyệt chủng”, nhường hẳn chỗ cho đĩa VCD và DVD mảnh mai, gọn gàng, hiện đại). Cuộn băng đầu tiên chú Sáu dùng để “khai trương” đầu máy mới chính là bộ phim kinh dị tình cảm của Mỹ có cái tựa *The Ghost*, hay *Oan hồn*. Thời đó bộ phim này đang rất nổi, và ngôi sao nữ thượng thặng Demi Moore đạo ấy vẫn còn rất trẻ. Cô đã diễn hút hồn người xem.

Đại khái, tóm tắt câu chuyện phim là cuộc sống “sau cái chết” của hồn ma một người chồng. Anh này bỗng dưng bị chết “bất đắc kỳ tử” đầy oan uổng, giữa lúc tình yêu với cô vợ trẻ đang đầy ắp thời kỳ trăng mật, “hương lửa nồng nàn”. Thông qua sự “kết nối” của một bà thầy rất - rất đồng bóng, họ đã “nhận ra” được nhau. Nhưng dù tìm lại được thì chàng vẫn là “ma”, trong khi nàng nguyên vẹn là người. Chuyện còn lắt léo về sau với nhiều pha cảm động tới rơi nước mắt, đan xen những tình huống bi là các chi tiết hài - vô cùng ý nhị và duyên dáng. Kết phim là một cuộc chia ly cảm động nhưng “tất yếu”: “ma” trở về “thế giới của ma”, người ở lại sống vui trong thế giới của người.

Bây giờ bạn sẽ hỏi tại sao tự dưng tôi lại kể cho bạn nghe câu chuyện này.

Xin thưa rằng có lý do. Bởi vì bạn phải biết, sau khi xem phim xong, cô Minh của tôi đã khóc sùi sụt, khóc rất lâu như nước mắt cô là dòng suối không bao giờ có thể cạn nguồn. Rõ ràng, phim đã gây cho cô một ấn tượng rất - rất mạnh, tới nỗi cô hầu như tin chuyện phim hoàn toàn có thật. Hiểu cô nên chú Sáu và tôi hết sức cảm thông với tâm trạng ấy.

Bạn cũng thấy rồi, trong ngôi nhà này, mọi người đã luôn bị cô “ép” phải tin rằng “hồn ma” của Lan vẫn còn đang vương vất. Lan đang sống chung với chúng tôi một cuộc sống “sau cái chết”, và những “qui tắc” thêm chén, thêm đĩa, thêm áo, thêm quần, thêm ghế... chính là một cách thức cụ thể để cô Minh “nhận ra” Lan, bất kể Lan là “ma”, còn cô là người. Một bên là tình yêu nồng đậm giữa hai vợ chồng trẻ bỗng bất ngờ phải chia ly, một bên là tình mẫu tử thiêng liêng, quấn quýt giữa người mẹ và con gái cưng duy nhất. Tấm chân tình nào cũng đáng yêu, đáng quý, đáng được nâng niu, trân trọng.

Chưa bao giờ tôi được tận mắt chứng kiến những tác động lớn lao của phim ảnh đối với con người như lần này. Quyết định hệ trọng cuối cùng của cô Minh: từ nay chúng tôi sẽ giải thoát vĩnh viễn cho Lan. Không thêm chén, thêm đĩa, thêm áo, thêm quần, thêm ghế nữa. Để Lan thanh thản bay về với thế giới phiêu linh của em ấy, và chúng tôi vẫn tiếp tục dành cho em những tình yêu thương, tiếc nhớ, nhưng là tiếc nhớ, yêu thương của ký ức, của tâm tưởng, của người còn sống với người đã đi xa.

Sau sự kiện đáng nhớ này, có lần tôi lựa lời hỏi riêng chú Sáu, rằng có phải chú đã sắp sẵn một “kế hoạch” khéo léo - lúc đem phim *Oan hồn* về chiếu cho cô Minh xem? Nhưng chú chỉ cười, không giải thích mà cũng không xác nhận. Để mặc tôi suy đoán và tự hiểu.

Lại nói về cuộc sống trong gia đình cô chú tôi kể từ khi những “qui tắc” liên quan tới em Lan được xóa bỏ. Rất nhiều lần, cả tôi, chú Sáu lẫn cô Minh vẫn còn bị quên. Như tôi, thỉnh thoảng

dọn cơm ăn bống lặp lại thói quen kê thêm ghế trống, đặt thêm chén, thêm đĩa. Chú Sáu có hôm thần thờ lấy ra một bộ quần áo của Lan, đem treo lên cái đinh ở phòng khách. Cô Minh lẩm lúc hỏi han tôi trước khi đi ngủ vẫn vô thức dùng cụm từ “hai đứa”, và tôi vô thức đáp “tụi con” rất tỉnh. Mới hay, thay đổi những thói quen đã được xác lập thông qua thời gian - bằng hàng loạt thói quen mới là điều chẳng dễ.

Tôi kể hết cho Tùng cạn kể từ đầu tới cuối câu chuyện, xong đặt lại với anh câu hỏi đã từng đặt ra cho chú Sáu. Trầm ngâm khá lâu, anh trả lời tôi lảng nhách:

- Có những sự ra đi làm cho người ở lại thấy tiếc thương, nhớ nhung, xót xa hoài mãi. Nhưng cũng có những cuộc chia tay khiến người ta khổ đau, hận thù, điên cuồng, giận dữ.

Tôi quay ngoắt Tùng, thấy mắt anh bất chợt long lanh và sáng quắc lên - vô cùng khó hiểu và đáng sợ. Cứ như anh đang nói về những cảm xúc “đau khổ, hận thù, điên cuồng, giận dữ” của chính anh, với một cuộc chia tay đầy sóng gió nào đó đã từng diễn ra. Khi nhận ra vẻ lo lắng, e ngại của tôi, anh nhanh chóng dịu lại ngay, mỉm cười hiền lành. Mắt đã lại là của anh khi những ánh tinh nghịch, vui vẻ hiện ra, lấp lánh ngọt ngào. Nhưng với sự nhạy cảm của một thiếu nữ rất hay nghĩ ngợi và băn khoăn, tôi đã hiểu rằng anh vẫn còn những khoảng khuất lấp - chưa thể phơi bày ra trọn vẹn với tôi.

\*

Lần đó, chú Sáu đi công tác dưới tỉnh ba ngày, nhằm đúng vô dịp cuối tuần. Ở nhà, cô Minh bất ngờ bị cảm cúm. Tôi đã nấu lá thuốc cho cô xông hai lần mà cũng chưa thấy bớt. Vậy nhưng cô không chịu nằm nghỉ, cứ đòi ra trông tiệm để “thay ca” cho tôi.

Sáng thứ bảy, một chiếc xe tốc hành liên tỉnh chạy ngang. Người lơ xe phóng xuống trước tú hàng mà tôi đang đứng, ào ào như một cơn gió quét. Anh ta đưa cho tôi gói giấy báo, nói: “Của dì Bảy gửi”, rồi không thêm vẫy tay hay gật đầu chào một chút cho “phải phép”, “cơn gió quét” phóng ào trở lại nơi bậc cửa xe. Rồi, một tay bám, thân hình đeo lắt lẻo, tay kia vỗ càn cạch vô thùng xe, anh ta nồn nả rống: “Tới luôn, bác tài ơi...”. Chiếc xe rú ga, chồm lên, giật cục, rồi nhanh chóng vọt mất dạng.

Dì Bảy chính là “mối ruột” dưới tỉnh vẫn hay mua sỉ hàng của chúng tôi. Cái gói giấy báo mà bà gửi lên chính là tiền - một phần trả dứt nợ của đợt hàng trước, một phần tạm ứng cho đơn hàng mới. Đơn hàng được gửi kèm theo, nét chữ quen thuộc - nguề ngoào giống cua bò; như thường lệ, bà Bảy liệt kê tất cả những món cần bổ sung trong chuyến này. Bà hẹn chiều mai (chủ nhật, hoặc chậm nhất là sáng mốt (thứ hai) sẽ lên “bổ hàng”. Tôi đọc hết nội dung lá thư thì đâm ra rối. Làm sao giải quyết việc này cho êm?

Chú Sáu tôi đi công tác xa, để chiếc xe honda ở nhà, nhưng cả tôi lẫn cô Minh đều không biết chạy (bạn thông cảm, thời đó nhiều người cũng “lạc hậu” như tôi!). Thật ra chuyện xe cô không phải quá quan trọng. Tôi có thể đi bằng xe của ông xe ôm già quen mặt ở ngã tư (mà cô Minh vẫn hay đi), một mình lên chợ sỉ để lấy hàng theo đúng cái “toa” của bà Bảy.



\*

Vấn đề là cô Minh đang đau ốm. Tiệm có thể đóng cửa tạm nghỉ, ngưng bán cho tới khi tôi về rồi mở lại, nhưng để cô Minh ở nhà không ai chăm sóc, tôi thấy hơi lo lắng.

Nghĩ tới đó tôi quay nhìn vô trong nhà, đã thấy cô Minh lò dò bước ra. Mới bệnh qua nay mà trông cô sút hẳn đi, má hóp xẹp, nước da xanh mét. Lo nhất là cô ăn không được, cứ nhìn thấy đồ ăn là nôn ói. Ngó tôi mặt mày dăm chiêu, tay này cầm lá thư, tay kia nắm cốc tiền dày, cô ngạc nhiên hỏi bằng giọng yếu ớt:

- Có chuyện gì vậy, Mi?

Tôi dạ, nhỏ nhẹ đọc thành tiếng nội dung lá thư của bà Bảy cho cô nghe, rồi đưa cô cốc tiền. Lẳng lặng chờ nghe ý cô. Không ngờ, cô ấn trả lại tiền vô tay tôi, hăng hái tuyên bố:

- Cô ở nhà một mình được. Mi đừng lo, cứ đi lên chợ lấy hàng cho bà Bảy đi...

Tôi chỉ còn biết thở dài, chau mày. Nếu lúc đó mà anh Tùng không chột ghé chơi, có lẽ tôi vẫn còn tiếp tục bế tắc, giậm chân tại chỗ đứng hoài, nghĩ không ra cách nào hay. Liều mạng, tôi thử nhờ luôn anh Tùng trông hàng và chăm sóc hộ cô Minh, anh rất vui vẻ nhận lời. Cũng may hôm đó là thứ bảy, anh vừa cùng với các anh em trong đơn vị đi hiến máu nhân đạo về nên được nghỉ nguyên buổi chiều.

- Hèn gì mà em thấy nét mặt anh hơi bơ phờ. Không hồng hào, rần rởn như mọi khi.

Tôi xót xa nhận xét. Nhưng anh nhe chiếc răng khểnh, cười sáng lóa:

- Nhầm nhò gì đâu em. Lính mà!

Chìa cái bọc đang cầm ở tay ra, anh khoe:

- Anh được lãnh tiêu chuẩn bồi dưỡng đường, sữa và trứng gà. Được nghỉ mừng quá, anh không về doanh trại mà ôm “chiến lợi phẩm”, tranh thủ chạy luôn tới đây để thăm em.

Anh quay sang cô Minh, thật thà:

- Cô đang bệnh, con xin được biếu cô. Con thấy cô dùng mấy thứ này hợp lý hơn con.

Cô Minh cười yếu ớt, nhỏ nhẹ từ chối:

- Đâu được. Đây là tiêu chuẩn bồi dưỡng của Tùng, làm sao cô có thể nhận. Tùng cứ giữ mà xài. Cửa tiệm của nhà bán mấy thứ này, cô cần gì đều có sẵn. Vừa hiến máu xong, Tùng nên bồi dưỡng đầy đủ để không bị mất sức.

Anh nhìn tôi, ra ý nhờ tôi năn nỉ giúp. Tôi bối rối, chưa biết nên theo “phe” của ai. Rốt cuộc chọn ngã sang phía cô Minh, tôi vui vẻ đùa:

- Cô em đã nói vậy thì thôi anh cất đi. Anh cứ ép cô nhận, xài không hết cô đưa vô cửa hàng bán, tới lúc anh cần lại phải bỏ tiền ra để mua. Thấy kỳ khôi không...

Cô Minh cười xòa:

- Mi nó nói phải đó, Tùng à.

Cuối cùng Tùng đành vui vẻ chấp nhận. Còn cô Minh thì thoải mái, nhẹ nhõm đồng ý theo phương án tôi gợi ra lúc nãy: nhờ Tùng phụ giúp trông cửa tiệm, để tôi đi lấy hàng. Tôi rất mừng, khấp khởi nhen nhóm những hy vọng trong lòng. Biết đâu từ nay, khoảng cách xa lạ theo kiểu “khách hàng quen” giữa anh và cô chú tôi sẽ được thu ngắn bớt. Anh sẽ không còn phải lo giữ gìn ý tứ mỗi khi tới chơi, muốn ngồi nói chuyện với tôi lâu lâu một chút. Biết đâu, thiết bị bí mật: điện thoại hữu tuyến nội bộ hai đầu hai “quả chuối” rồi sẽ tới lúc bị ế.

Tuy nhiên, vui vẻ và hy vọng tới đâu thì tôi vẫn không quên công việc. Lôi cái máy tính ra, tôi say sưa bấm hàng loạt phép tính cộng trừ nhân chia dựa trên cái “toa” đặt hàng của bà Bảy, để ước lượng số tiền cần thiết sẽ phải mang theo. Chú Sáu vẫn thường dặn tôi, “Chợ là nơi chọn rộn, xô bồ... Nhứt là chợ sỉ, nơi có đủ mọi thành phần phức tạp”. Tôi sẽ đem theo một số tiền vừa đủ mua hàng, để tránh bị móc túi, trộm cướp hay giật dợc. Tuy nhiên lần này, đơn hàng của bà Bảy dài sọc, lại toàn những món nặng vốn, tổng giá trị tính ra nhiều gấp ba, bốn lần so với các chuyến hàng trước. Vậy là, tôi cùng cô Minh xổ tung cọc tiền của bà Bảy ra đếm, bên ngoài dầy cui nhưng bên trong toàn tiền lẻ nên cũng không được bao nhiêu. Tất cả chỉ đủ mua khoảng... một phần mười cái đơn đặt hàng.

Cô Minh nhỏ nhẹ tự giải thích theo kiểu bao biện cho người vắng mặt:

- Chỉ là tiền đặt cọc thôi mà. Khi nào lên lấy hàng, bà ấy sẽ thanh toán sòng phẳng...

Tôi hơi ỉu xiu, nói:

- Nhưng con đoán chắc bà ấy sẽ không trả hết. Lần nào cũng ghim lại một mớ.

Cô Minh vẫn tiếp tục bao biện:

- Làm ăn mà con. Muốn giữ mối mua sỉ dài lâu thì mình phải thoáng. Đòi hỏi chặt chẽ quá, người ta giận, bỏ đi chỗ khác uống lăm. Nhưng cô tin bà Bảy là người đàn ông hoàng, uy tín. Nợ lần trước, lần sau trả. Hồng bao giờ sai hẹn.

Nói rồi cô lảng lạng quay vô, tôi biết cô đi lên lầu, gom tiền đưa tôi để lấy hàng. Tiền trong tủ của tiệm hiện giờ chỉ có vài đồng bạc lẻ để thối lại cho khách, không đáng là bao.

Đợi cô Minh đi khuất, anh Tùng mới quay qua nhìn tôi, nhẹ nhàng hỏi:

- Anh thấy Mi có vẻ rất phù hợp với công việc mua bán. Rồi Mi có tính theo đuổi nghề này tới suốt đời không?

Chắc do vừa được chứng kiến tận mắt tôi tính toán căn cơ, dẫn đo suy xét mọi việc với cô Minh rất chi là chặt chẽ, là “đâu ra đó” nên anh mới nhận xét tôi như vậy. Nhiều người cũng đã từng khen tôi lanh lợi, giỏi giang, phù hợp với công việc mua bán. Nhưng còn câu hỏi như của anh, tôi chưa từng thấy ai dă động. Ủ, phải. Rồi tôi có tính sẽ theo đuổi nghề này tới suốt đời không? Tới suốt đời ư. Xa xôi quá...

Nhất thời không có câu trả lời nên tôi lặng im, giả vờ như đang bận rộn cộng trừ nhân chia. Tùng thoáng ngập ngừng, rồi bồi tiếp thêm cho tôi một lô câu hỏi khác:

- Mi nè, anh hỏi thiệt, em đừng... giận anh ghen. Năm rồi em thi không đậu trường Kinh tế phải không? Rồi năm nay, em có ý định thi trường đó nữa không? Hay em sẽ đổi qua trường khác? Em có kế hoạch ôn thi lại chưa?

Tôi trả lời nhát gừng:

- Dạ... thì... để em coi...

Mà anh sao vậy?! Muốn khai thác gì ở tôi?! Tại sao hôm nay anh bỗng khơi gợi ra, hỏi tôi toàn những chuyện khó trả lời?!

Trước nay, mỗi lần tôi thắc mắc, khát khao muốn biết, muốn hiểu thêm anh của “thì quá khứ”, anh càng chỉ khiến cho tôi thắc mắc, khó hiểu hơn bằng cái lối trả lời cho qua, ậm ừ đầy bí hiểm. Rốt cuộc tôi đành đem “cục tức” về, kể lể thở than với “Biệt danh Xương Rồng”. Tôi muốn biết đâu phải do tò mò, do cần thỏa mãn sự hiếu kỳ, mà vì tôi thật sự thích được quan tâm tới anh. Nhưng tôi vẫn tôn trọng những lý do, nguyên nhân, hoàn cảnh riêng nào đó khiến anh chưa thể nói. Vậy thì xin anh cũng đừng hỏi tôi về kế hoạch tương lai. Đơn giản là tôi muốn học theo cách sống hay ho, thú vị của “Biệt danh Xương Rồng”, là *“loài cây ở đâu cũng sống được, và đất nào cũng là đất tốt”*... Và, cho dù có ý định gắn bó dài lâu với công việc buôn bán này, tôi thấy cũng đâu có gì là sai hay xấu.

Nghĩ trong đầu ngổn ngang nhưng ngoài mặt thì tôi vẫn tiếp tục lặng im, giả vờ bận rộn, loay hoay hoài với những con số. Tôi không thể dùng lý lẽ để tranh luận với anh những điều mà chính tôi cũng đang trong tình trạng lơ mơ, bất định, chưa hiểu được thấu đáo.

Trong khi Tùng ra sức thanh minh:

- Kìa Mi, anh đã nói trước với em là em đừng giận rồi mà. Anh hỏi thăm chỉ vì quan tâm tới việc học của em, chứ đâu phải do tò mò, hay là muốn chê bai, châm chọc. Nếu em vẫn còn ý định thi lại, anh có thể giúp em ôn luyện...

Anh hăng hái đề nghị:

- Trước anh cũng học khối A, sách vở luyện thi anh vẫn còn giữ được khá đầy đủ. Anh sẽ đem tới cho em mượn. Nếu em thật sự thích nghề mua bán, kinh doanh, sao không ráng thử thi lại lần nữa vô trường Đại học Kinh tế. Biết đâu trời chẳng phụ lòng người.

Thấy tôi vẫn cứ khăng khăng lặng im, anh càng sôi nổi thuyết phục:

- Em còn trẻ, phải tự tin, và phải có ý thức cầu tiến. Cố gắng học hành đàng hoàng, để trang bị cho mình một nền tảng kiến thức vững chắc. Làm ăn mà chỉ dựa trên khả năng thiên phú và những kinh nghiệm va vấp từ thực tế không thôi thì chưa đủ đâu, Mi à...

Rồi anh kết thúc gọn lỏn:

- Nghe hơi giáo điều phải không?! Nhưng anh thiệt lòng lắm, nghĩ sao nói vậy.

Lúc đó thì cô Minh ra.

Kéo riêng tôi qua một góc, cô đưa cho tôi một xấp tiền - thấy rõ là tiền để dành nên đa phần còn mới cứng. Hơi lúng túng một chút khi cô giải thích, và đề nghị tôi:

- Cô đã gom góp hết tiền bạc trong nhà mà vẫn không đủ. Mi cũng biết là cô chú mới vừa mua cái đầu máy, nên có hơi eo hẹp. Hay là Mi lên chợ, năn nỉ người ta cho cô thiếu lại ít bữa. Để bán được hàng, chú đi công tác về cô nhờ vay mượn thêm, sẽ đắp vô...

Không hiểu sao tôi lắc đầu, bàn ra:

- Cô à, theo con, có bao nhiêu thì thôi mình làm bấy nhiêu đi. Giao bà Bảy đợt hàng đầu, chừng có thêm tiền mình lấy tiếp, giao tiếp đợt sau. Biết đâu như vậy lại tốt cho cả đôi bên...

Cô Minh quày quả lắc lia:

- Không được. Làm như vậy lỡ bà ấy bỏ tiệm mình. Chạy qua chỗ khác lấy tiếp phần sau, rồi so bì giá cả, mình mất mỗi luôn thì sao.

Tôi vẫn cố can ngăn:

- Bà ấy ở dưới tỉnh, hàng bán ra cũng chậm, hai ba tuần mới phải lên lấy hàng một lần, mà lần nào cũng chỉ lấy ít. Con thấy ngạc nhiên sao tự nhiên lần này bà lại lấy làm chi cả một tờ “sớ” dài sọc. Mà phải có tiền để làm vốn cũng đành, đằng này lấy để mắc nợ.

Cô Minh nhìn tôi với vẻ không hài lòng:

- Có thể bà ấy mới mở rộng thêm mặt bằng. Giống như mình hồi đó vậy. Hay bà ấy có thêm vài mối đặt hàng. Hoặc đơn giản nhứt là bà ấy muốn lấy gọn luôn một lần, để bán cho lâu lâu, đỡ phải đi lắt nhắt mỗi hai, ba tuần.

Tôi sửng người, thờ dài:

- Vậy là cô chấp nhận bỏ vốn để cho bà ấy chiếm dụng thiệt lâu sao?

Cô Minh cười, có vẻ lạc quan:

- Đoán thử ra nhiều tình huống vậy thôi. Chớ cô không tin bà ấy dở dữ vậy.

Và cô tỉnh táo quay qua Tùng, nói rất mạch lạc như không hề bệnh tật gì:

- Để Mi một mình đi lên chợ sỉ, lấy cái đơn hàng dài dằng dặc này, cô thấy cũng không yên tâm. Đã trót hỏi, thôi cô nhờ luôn, Tùng có thể lấy cái xe honda của chú Sáu, chở giùm Mi đi chợ được không? Cô ở nhà một mình không sao đâu. Khép cửa tiệm tạm nghỉ bán, ăn cháo, uống thuốc, nằm một chút là đỡ mệt thôi mà.

Nghe cô Minh bàn như vậy, tự dưng tôi chợt nhớ lời của chú Sáu tôi. Cái hồi thấy tôi và cô Minh hăng hái cùng nhau mở rộng cửa tiệm, lấy thêm đủ thứ hàng về bán; rồi khi bán được lại càng hăng hái hơn, bổ sung thêm nhiều thứ hàng hơn... chú tôi đã cười và nhận xét:

- Hai cô cháu giống như đang đánh bạc vậy. Người chơi bạc, dù ăn hay thua đều có cảm giác của kẻ đi trong sa mạc bị khát nước, uống bao nhiêu thì vẫn không thấy đã khát.

Tôi nhớ, lúc đó cô Minh chỉ nói với chú tôi một câu rất ngắn gọn:

- Em khát khao làm giàu chính đáng.

Bây giờ cũng vậy, cô đang “xuống lệnh” theo cái kiểu chúng tôi khỏi cần bàn cãi.

Vậy là, Tùng dắt xe đạp của anh vô trong nhà, rồi dắt chiếc xe honda “đam” của chú Sáu tôi ra, dựng sẵn ở sân. Sau đó tôi và anh giúp cô Minh xếp gọn mấy cái tủ, rồi kéo sập hai cánh cửa sắt lại. Như để cho tôi yên tâm, cô móc ổ khóa nghe lách cách ở bên trong. Và tôi nghe tiếng bước chân cô đi vào trong nhỏ dần...

Tùng nổ máy xe, chờ cho tôi ngồi chắc trên yên sau, cẩn thận ôm chiếc túi xách đựng tiền siết gọn trong lòng, sợi dây lòng thòng quần quàng qua vai, xong anh mới dịu dàng hỏi:

- Mình đi nghen?

Tôi dạ, và anh nhẹ nhàng vô số, từ tốn tăng ga. Chiếc xe êm ái chạy đi, hòa nhập với dòng người, xe hối hả đang trôi chảy trên đường. Thốt nhiên, một cảm giác lâng lâng vô cùng dễ chịu - rất băng quơ, thanh thản, ngọt ngào, bỗng như xâm chiếm, dâng lấp và tràn ngập hết trọn vẹn tâm hồn tôi. Tôi vui thích được có anh làm bạn đồng hành. Với tôi, không chỉ là đi đâu, đi bao lâu, đi để làm gì, mà còn là đi với ai. “Anh có nghĩ vậy không, hử Tùng?”.

Tôi đã ước sao cho tôi và anh cứ như vậy mãi. Đi, đi, đi... Bay, bay, bay... Không cần nói năng gì cả, không cần bận tâm lo lắng, cũng chẳng hề quan tâm đâu là đích đến. Ngồi ở phía sau, không nhìn thấy nét mặt Tùng nhưng tôi vẫn đoán là anh rất vui. Nghe chập chờn, loáng thoáng giọng anh trầm ấm, du dương - anh đang hát một bài tình ca nào đó có giai điệu trầm thì, lơ đãng. Chạy xe rất thông thả, thoải mái, anh nhường đường hết cho tất cả những ai muốn vượt qua. Cũng giống như tôi, rõ ràng anh không hề nghĩ đây chỉ là một chuyến đi công việc.

Nhưng rồi cũng qua đi những giây phút mà tôi tưởng như mình đang bồng bềnh trôi, lững lờ trong một dòng sông ngút ngàn cảm xúc. Bình tĩnh hơn, tôi bắt đầu nhớ lại những lời hỏi thăm, động viên, hứa hẹn của Tùng với tôi, chỉ mới vừa lúc này. Sao nhỉ... Anh bảo muốn kèm giúp tôi ôn thi Đại học lại, và nói tôi có thể vẫn hợp với trường Đại học Kinh tế. Hừ, trường Kinh tế, ngành Vật tư! Kỷ niệm thi rớt đau lòng. Nỗi buồn tự tử hệt. Nhưng không như trước đây, hoàn toàn mù mờ về ngành học mà mình chọn để đăng ký dự thi, bây giờ tôi đã hiểu.

Phải nói, từ ngày theo phụ giúp cô Minh chuyện mua bán, tôi cũng vỡ vạc ra nhiều điều. Vậy thì, có phải cái thứ cảm giác chắc chắn, tự tin của “người đi câu có khả năng thiên phú, biết trước về con cá mình sắp câu được” mà tôi đã từng lơ mờ linh cảm thấy chính là cảm giác này? Tôi nên quay trở lại lần thứ hai trong tâm thế “từng trải” hơn, để đi tiếp con đường mà mình từng chọn một cách ngu ngơ, rồi ngỡ rằng mình đã sai - nhưng hóa ra là rất đúng? Có thể lắm chứ, ai cũng thấy là tôi rất hợp với việc “làm ăn kinh tế”, và cả “chạy vật tư”. Nếu được ăn học trường lớp đảng hoàng, chắc chắn tôi sẽ còn giỏi giang hơn, bài bản hơn, chuyên nghiệp hơn rất-rất nhiều. Giải mã giấc mơ của tôi, nghe cũng thú vị và hay ho ghê! Tôi tấm tắc tự khen, rồi ngượng đỏ bừng mặt, tự cười giễu mình.

Nếu vậy thì ban này, khi giữ thái độ im lặng, không giải thích cũng không thỏa hiệp, tôi đã quá sai với Tùng. Vậy mà anh còn cố thanh minh, năn nỉ tôi đừng giận.

Tội nghiệp anh.

## Hoa và trái

Nghĩ vậy nên tôi đắn đo mất một lúc lâu, cố tìm lời lẽ để khơi chuyện cũ sao cho thật tự nhiên, không có vẻ gượng ép, miễn cưỡng. Cuối cùng, tôi quyết định sẽ thử hỏi thăm về những cuốn sách luyện thi khối A - mà anh nói vẫn còn giữ được khá đầy đủ. Nhưng tôi chưa kịp mở miệng thì Tùng đã bắt chuyện trước:

- Mi có biết ai đã tập cho anh chạy xe honda không. Chính là ba anh đó!

Tôi vui vẻ hỏi lại:

- Anh thấy khó không?

Tùng lắc nhẹ:

- Cũng giống như khi tập xe đạp thôi. Mình phải té, phải tông, phải lao vô bờ vô bụi, trầy tay té cẳng mấy lần rồi mới biết chạy.

Anh từng từng nói thêm:

- Khó là do tập xe honda dễ bị té thì đau hơn xe đạp. Nhưng honda chạy nhanh, và mình khỏi đạp nên đỡ mỏi chân hơn.

Nghe tiếng Tùng cười sảng khoái, không bỏ lỡ cơ hội, tôi điều tra luôn:

- Vậy, chắc là ba anh thương anh lắm hả?

Nào ngờ tôi bị anh bắt bẻ:

- Bộ ba em hông thương em sao mà hỏi anh câu đó!

Tôi hỏi qua câu khác:

- Anh hợp với ai hơn, ba hay má?

Bất ngờ lần nữa khi anh buông thõng:

- Anh không có má.

Rồi anh sửa lại:

- Má anh chết từ hồi anh sáu tuổi.

Tôi bùm miệng không kịp:

- Em xin lỗi. Tại em không biết...

Anh nói gọn: “Không sao!”, và tôi vội vã lấp vô bằng lời phỏng đoán:

- Chắc là ba anh thích anh đi bộ đội lắm, nên anh mới quyết định thi vô trường sĩ quan?

Tùng đơn giản:

- Ừ.



Kiểu trả lời gọn lỏn đó khiến tôi chưng hửng. Tôi im re, do cũng không biết phải nói tiếp chuyện gì. Hồi lâu, Tùng bỗng ngập ngừng thổ lộ, giọng anh nghe rất buồn:

- Ba anh hiện đang bị bệnh rất nặng. Vì có thời gian, ba đã phải làm việc quá sức.

Tôi lo lắng buột ra:

- Vậy bây giờ ai chăm sóc bác?

Tùng lặng thinh giây lát, như để lựa lời. Rồi anh đáp qua quýt, đúng theo cái lối qua quýt mà tôi đã bị anh áp dụng vài lần:

- Anh gọi ba ở một nhà thương. Ở đó có chế độ chăm sóc đặc biệt. Do ba... muốn vậy.

Tôi thấy mình nổi cơn bất bình:

- Lẽ ra anh nên tự tay lo lắng, chăm sóc ba anh mới phải. Anh là người thân, là đứa con trai duy nhất của ông ấy mà, đúng không?!

Tùng không trả lời, tôi day lại:

- Đúng không?!

Tùng “Ừ!” lờn nửa gọn lỏn.

Tôi chờ đợi anh nổi cáu, chờ anh vạch lại rằng anh nói ra không phải để “bị” nghe tôi dạy dỗ, khuyên nhủ bằng ba cái mớ luân thường, đạo lý cũ rích; rằng anh cần sự thấu hiểu, cảm thông, không thiết tha những lời vụn vẹo, chua chát. Lúc đó, tôi sẽ tranh luận lại với anh cho kỳ tới nơi tới chốn. Để coi, tôi sẽ cười nhạt, “có phải đó là lý do mà anh cứ hay lảng đi mỗi khi kể về quá khứ, hay khi anh trả lời qua quýt với em những câu hỏi về gia đình?”. Chưa biết anh tiếp tục đối đáp với tôi thế nào, nhưng tôi sẽ vẫn kiên cường. Tôi sẽ kể anh nghe, vào năm học lớp năm, tôi đã từng đoạt giải ba cuộc thi giỏi văn cấp Quận. Còn nhớ bài văn đó tôi tả lại kỷ niệm lần tôi bị sốt, mẹ đang có em nhỏ (chính là thằng Mẫn), và ba đã thay mẹ chăm sóc tôi hết sức ân cần, chu đáo. Đâu phải vô lý mà người ta so sánh công lao của người cha với núi Thái Sơn!

Nhưng sự thật thì tất cả những đối thoại sắc sảo, hay ho này giờ chỉ diễn ra một chiều trong đầu óc tôi, không hề có cơ hội tuôn khỏi miệng. Vì sau cú “Ừ!” gọn lỏn lần thứ hai, Tùng đã im lặng luôn, chẳng nói thêm câu nào. Vậy là tôi nổi cáu, hờn giận tuôn ra:

- Nếu biết như vậy thì thà em nằm khoèo ở nhà, trò chuyện với “Biệt danh Xương Rồng”, coi bộ còn có lý hơn. Mặc mớ gì phải đi ra đường với anh trong câm lặng. Vì hể không lời lẽ, con người ta đâu có hơn gì một bức tranh...

Tùng có vẻ ngỡ ngàng khi thấy tôi tự dưng đẩy vấn đề đi xa lắc xa lơ. Ngoài ra, anh còn bị rối vì tôi đã lôi “Biệt danh Xương Rồng” vô ngang xương để viện thành lý lẽ. Cũng nhận ra mình đã quá lời, nên tôi bèn đổi giọng ngọt, nói thẳng lý do khiến cho tôi bức:

- Nói chuyện với em, chỉ mong anh đừng “ừ” gọn lỏn nữa. Cút hứng lắm, em hứng thích!

Tùng à lên, bật ra cười xòa.

Anh sửa sai rất thông minh bằng cách “nối lời” luôn câu chuyện hồi nãy bị “cúp” ngang:

- Ừ. Mi biết không... Anh cũng đã tính, sau này khi anh học xong và ba đã hết bệnh hẳn, anh sẽ đón ba về và chăm sóc ba đàng hoàng, tử tế. Anh thương ba lắm. Với anh, ba cũng là người thân duy nhất trên cõi đời này.

Thật bất ngờ, không hề đúng như tôi đã tưởng tượng. Và cảm động, vì lời nói của anh tuy đơn giản (không màu mè, hoa mỹ như lý lẽ của tôi) nhưng rất chân thành.

Tùng lan man hỏi qua chuyện khác:

- Bộ em thích bức tranh “Biệt danh Xương Rồng” treo trong phòng em lắm hả?

Tôi gật, vui vẻ thừa nhận:

- Còn hơn cả thích.

Và nhẹ nhàng giải thích thêm:

- Em coi nó như một người bạn. Bởi vì nó biết lắng nghe, rất tận tụy và tuyệt đối trung thành. Em đã từng tâm sự với nó nhiều chuyện bí mật của em, nhưng nó chưa bao giờ phản bội.

Tùng nhỏ nhẹ nói:

- Anh cũng mong được là một người bạn lớn, mà em có thể tin tưởng và trông cậy.

Chỉ chờ có vậy, tôi bắt luôn vô câu chuyện mà nãy giờ vẫn đang chờ cơ hội để nói:

- Hồi nãy ở cửa hàng, anh có nói nếu em muốn ôn thi lại, anh sẽ giúp em...

Tùng từ tốn xác nhận:

- Ừ.

Và anh bật cười:

- Quên mất, em không thích anh nói gọn lỏn một chữ “ừ”. Nếu em thi lại khối A, anh nghĩ anh có đủ khả năng giúp em ôn luyện.

Tôi vui mừng:

- Vậy cam kết nhé!

Anh gật:

- Ừ... Ừa, anh lại quên...

- Không sao hết. Anh “ừ” ở đây là đúng, em giận anh sao được.

\*

Chuyến hàng bữa đó, nói chung xuôi chèo mát mái. Khi lên tới chợ đầu mối, Tùng đem gởi xe honda và cùng tôi đi thẳng vô khu bán sỉ hàng tạp hóa. Tôi ghé sạp hàng quen mà cô Minh và chú Sáu tôi vẫn thường lấy, đưa ra cái đơn hàng dài sọc của bà Bảy cho bà chủ sạp coi. Đợi bà ta xem xét xong, tôi trình bày rõ vấn đề xin “gối đầu” - do kẹt chút vốn. Suy nghĩ một lát, bà ta gật. Tôi đoán thầm trong bụng, có lẽ do nể tình cô chú tôi là mối quen, nể tôi ăn nói khéo (?), và nể bộ quần áo lính của “chú bộ đội” Tùng đang đi cùng với tôi (?), nên bà mới đồng ý.

Lát sau, khi đã soạn hàng và cộng xong phiếu tính tiền (có kê giá nhích lên một chút so với mua trả tiền ngay), bà cẩn thận viết nội dung chi tiết vụ “gối đầu” vô một trang sổ, ghi rõ địa chỉ cửa tiệm cô Minh (do tôi cung cấp), rồi đưa tôi ký. Và, lấy cơ bữa nay đơn hàng nhiều (mà đúng là nhiều thiệt), bà bảo anh con trai lớn đi giao hàng, chở bớt cho tôi một phần để đỡ tiền xe, đồng thời để “biết nhà biết cửa” tôi luôn.

Tôi nghĩ thầm trong bụng, người ta làm ăn lớn, bán sỉ ỉ xèo mà vẫn không quên cẩn thận, kỹ lưỡng từng li từng tí. Đầu phải như cô Minh tôi, làm ăn nhỏ lẻ lợm bạc cắc, vậy mà dám cho một bà Bảy - ở xa xôi tận dưới tỉnh - thiếu chịu hà rầm, chẳng cần dựa trên cơ sở nào, ngoài lòng tin vô điều kiện vào “chữ tín”. Hay đó còn do tính cách riêng của mỗi người?

Chúng tôi về tới nhà lúc hơn năm giờ chiều. Vừa thò tay lên bấm chuông, tôi đã thấy cô Minh lệt xệt ra mở cửa. Hóa ra cô kê ghế xếp ở ngay gần đó, nằm chờ sẵn. Cô tươi tắn, lăng xăng xem xét những gói hàng to, nhỏ vừa được dỡ xuống, rồi nhanh nhẹn vô trong rót nước cho tôi, Tùng, và anh con trai của bà chủ sạp (anh này đi giao hàng) uống. Có vẻ như cô đã bớt hẳn bệnh. Rồi sau đó, khi anh giao hàng về, cô tíu tít cảm ơn Tùng, niềm nở giữ anh ở lại ăn cơm chiều với hai cô cháu. Tôi “về phe” cô, nhiệt tình năn nỉ. Tùng đã rất vui vẻ nhận lời.

Trong bữa cơm, tôi tranh thủ trình bày cho cô Minh biết kế hoạch ôn thi lại của tôi, bắt đầu ngay từ ngày mai. Nghe kể Tùng hứa sẽ giúp đỡ tôi, cô Minh mừng lắm. Cô nói khi chú Sáu về, cô sẽ bàn bạc lại với chú. Cô nghĩ chuyện ôn thi của tôi là quan trọng nhất, phải được ưu tiên hàng đầu, trên tất cả các việc linh tinh khác.

Nhưng hôm sau là chủ nhật, việc ưu tiên hàng đầu của tôi lại là giao hàng cho bà Bảy. Bà ghé cửa tiệm chúng tôi lúc gần một giờ chiều. Bởi giống như lệ thường, bà thức từ sáng sớm, đón xe

đồ liên tỉnh chạy lên tới xa cảng thì đã trưa. Ghé đâu đó ăn uống “dần bụng”, xong xuôi bà mới đi xe ôm qua. Lần này thì chỉ khác chút xíu là bà có xách theo đôi gà, để biếu cho cô Minh tôi. Một con trống, một con mái, hai con gà mướt rướt, chỉ nhìn đã thấy ngon. Cô Minh thích mê, vừa hay cô đang thèm món cháo gà - để ăn “trả bữa” sau khi vừa bớt bệnh.

Bà Bảy ngọt ngào hỏi han:

- Em chuẩn bị hàng hóa cho chị tới đâu rồi? Có trục trặc gì không?

Cô Minh hào hứng lôi ra những bọc hàng to, nhỏ đủ cỡ mà tôi và Tùng vừa lấy về chiều qua. Việc kiểm và giao hàng chiếm gần hai tiếng đồng hồ của buổi chiều, làm xong thì cả tôi, bà Bảy lẫn cô Minh đều mệt phờ. Tới phần thanh toán tiền, y như rằng bà Bảy dụi dụi nhìn tôi, và cô Minh hiểu ý ngay, nhỏ nhẹ nói:

- Thôi Mi xuống bếp, coi bắc giùm cô ấm nước đi con. Để cô tính vụ này cũng được.

Tôi hiểu rất - rất rõ không phải cô Minh không tin tôi (còn gì nữa đâu để không tin), mà chính là bà Bảy ngại. Bà hăn lo tôi sẽ bàn ra - khi thấy bà lại tiếp tục xin “gối đầu” một khoản tiền hàng mới. Và sợ cô Minh sẽ nghe theo lời tôi, không cho bà thiếu chịu.

Khi tôi bắc ấm nước xong quay lên, bà Bảy đã lại cười hơ hớ. Tôi khe khẽ thở dài, vậy là bà ấy đã đạt được mục đích, cô Minh thêm lần nữa lại “yếu lòng”. Nhưng tôi vẫn cố vớt vát bằng cách kéo cô qua một bên, cẩn thận nhắc nhở:

- Lần này thì cô phải nhớ, đừng quên hỏi han kỹ nhà cửa bà ấy ở dưới tỉnh.

Cô Minh gật, dụi dụi thông báo:

- Con yên tâm, cô đã hỏi thăm. Bà ấy đã chỉ cho cô rồi. Cặn kẽ lắm.

Rồi cô kết thúc với câu bao biện quen thuộc, mà tôi đã nghe không dưới ba lần:

- Bà ấy đang hoang, uy tín lắm. Minh làm ăn phải biết tin tưởng người ta, con ạ.

\*

Buổi tối đó là lần đầu tiên anh Tùng kèm cho tôi ôn thi. Anh đã ôm ra cho tôi một mớ sách cũ, vốn trước đây là “bảo bối” của anh, kèm thêm quyển *Đảo châu báu* mà chỉ nghe cái tựa đã thấy hấp dẫn. Tùng vờ kể cả, nói:

- Quyển sách này sẽ là phần thưởng cho em, nếu em cố gắng ôn luyện bài vở tốt trong tuần lễ đầu tiên.

Tôi chun mũi, gật gù nhận xét:

- Coi bộ cũng ra vẻ “ông thầy” lắm đó.

Tùng nghiêm mặt:

- Thật ra thì anh không có nhiều thời gian, chỉ ráng tranh thủ vài ba buổi tối rảnh rang, và những ngày nghỉ cuối tuần để cùng ôn tập với em. Cho nên em phải tự giác, phải xác định rằng sự nỗ lực của bản thân mới là quan trọng nhất. Vâng anh, em vẫn phải tự học. Nhớ không?

Tôi dạ, ngoan ngoãn:

- Em nhớ.

Và, ra vẻ ranh mãnh, tôi mè nheo thêm:

- Nhưng tuần nào em ngoan thì anh cũng đều có thưởng. Đúng không?

Tùng gật, hứa ngay:

- Mỗi tuần, anh sẽ cho em mượn một cuốn sách hay để đọc. Tủ sách của anh có nhiều cuốn cực kỳ thú vị và hấp dẫn. Đảm bảo em sẽ thích.

Tôi khoái chí ra mặt:

- Vậy là em đã có thêm một động cơ để học. Em mê đọc sách vô cùng...

Tùng dịu dàng:

- Anh chia sẻ đam mê đó với em. Vì anh giống em, cũng vô cùng mê sách.

Chùng nhận ra câu chuyện đã đi lạc khá xa khỏi mớ bài vở ôn luyện, anh chỉnh tôi:

- Mà thôi. Không bàn tán chuyện ngoài lề nữa. Mi học bài đi.

Tôi bật cười nghĩ, hai đứa trùng nhau nhiều sở thích như vậy, lỡ qua một thời gian được anh ôn luyện, kèm cặp, tôi sẽ rành rẽ ba cái chuyện bên lề hơn là chuyện chính. Rồi tới khi đăng đàn thi lại, dám tôi rớt ạch thêm một lần nữa. Nhưng không, rất may anh là “ông thầy” khá nghiêm khắc, nên tôi đã không có cơ hội để lơ mơ, xao lãng được chút nào.

Được anh dạy kèm tôi mới phát hiện ra: chữ Tùng rất đẹp, quen thuộc và ngay ngắn. Giống y như... y như... ồ, để tôi nhớ xem tôi đã gặp ở đâu. A, tôi biết rồi! Y như thứ chữ ngay hàng thẳng lối và đều tăm tắp vẫn được in trong sách giáo khoa cấp một vậy.

Tôi đã chọc đùa anh:

- Chữ này mà viết thư tình thì đảm bảo cô nào nhận được thư, chắc chắn sẽ bị “đổ” ngay khi vừa đọc xong dòng chữ đầu tiên.

Tùng cười, coi bộ hiền lành:

- Nhưng anh có viết thư tình bao giờ đâu.

Tôi càng trêu chọc dữ:

- Vậy bây giờ em thuê anh viết cho em một lá ghen!

Ai dè anh đối đáp cũng không vừa:

- Nếu là em thì anh sẽ viết tặng em, miễn phí. Khỏi cần đưa tiền.

Tôi nheo mắt hỏi:

- Vậy anh tính viết gì trong đó?

Tùng tỉnh bơ:

- Thư tình thì tất nhiên là phải viết những lời có liên quan tới tình yêu thôi. Chứ đâu viết gì khác được.

Tôi mỉm cười khúc khích:

- Anh ví dụ thử đi.

Tùng giọng ngọt ngào, nửa thật nửa đùa đọc luôn một hơi:

*- Mi thương yêu, quý mến của anh.... Lẽ ra anh phải viết và gửi cho em lá thư này từ lâu lắm rồi, nhưng vì cây viết bi của anh bỗng bất ngờ bị “bít”, mà anh thì chưa có tiền để mua cây mới. Nên mỗi ngày, anh dành bỏ ống heo một ít, đợi tới khi đủ tiền thì mới đập heo ra. Và hôm nay, mừng vui quá, anh đã mua được cây viết “bích” mới rồi! Anh ngồi đây, cặm cụi biên cho em một lá thư...*

Tôi bật cười khanh khách, vô cùng thích thú vỗ tay tán thưởng trò đùa duyên dáng, rất vui và rất dễ thương của anh.

\*

Chú Sáu tôi đi công tác về tới nhà khá khuya, lúc Tùng đã về doanh trại. Hai cô cháu tôi vừa đóng chặt cửa, tính đi ngủ thì xe công ty tấp trước cửa nhà, thả chú xuống. Chú hồi hã vừa gõ lên cửa sắt rập rình, lại vừa bấm chuông kêu reng reng ầm ĩ. Tôi nhường cô Minh mở cửa đón chú, và cô tíu tít mừng vui, hỏi han đủ điều ngay từ lúc chú len mình qua khe cửa sắt, nhanh nhẹn

chui tọt vô nhà. Tôi chào chú rồi đi lại chỗ bếp, định hâm nóng ít đồ ăn cho chú ăn cơm, nhưng chú xua tay nói đã ăn rồi, và giục tôi lên lầu ngủ trước. Tôi ý tứ vâng theo, để cho cô chú tự nhiên nói chuyện với nhau.

Sáng hôm sau, tôi phải trông hàng một mình vì chú Sáu chở cô Minh đi khám bệnh (chú đã xin phép công ty nghỉ buổi sáng). Gần trưa thì cô chú về, và tôi cảm nhận rõ là cả hai đều đang rất vui - giống như đang “âm mưu” cùng nhau một vụ bí mật nào đó thật hay ho và thú vị. Nhất là cô Minh, nụ cười “thường trực” nở trên môi, ríu ra ríu rít như “trẻ con được quà”. Rốt cuộc, tới bữa ăn trưa hôm đó thì tôi đã biết được lý do đích thực của cái sự vui - vẻ - phát - lộ. Thì ra chú Sáu và cô Minh sắp có em bé mới! Vì nguyên nhân đó mà mấy bữa nay cô Minh bị bệnh, như ông bà ta vẫn gọi nôm na là “ốm nghén”. Tuy nhiên, chú Sáu nói cho tôi biết: vui có vui, mà lo thì cũng có lo. Cô Minh đã khá lớn tuổi, thể trạng cũng không được mạnh khỏe lắm, cho nên sẽ phải giữ gìn cẩn thận hết sức trong những tháng đầu của thai kỳ - để tránh chuyện không hay.

Tôi biết, từ sau khi Lan mất, cô chú đã rất trông mong sự có mặt của đứa bé này. Nó sẽ là sự an ủi, là niềm vui mới mẻ, để bù đắp cho cuộc sống thiếu vắng của cha mẹ nó. Ước nguyện của cô chú sắp trở thành sự thật, hạnh phúc hiếm hoi không thể không mừng quý, nâng niu. Tôi đã hứa sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì, miễn là trong khả năng của tôi, để có thể góp phần cùng cô chú giữ gìn trọn vẹn cái sinh linh nhỏ bé, yếu ớt mới vừa tượng nên hình hài đó.

Nhưng không vì niềm vui mới mà cô Minh quên những gì đã hứa với tôi. Cô đã kể hết cho chú Sáu nghe về kế hoạch ôn thi - mà tôi mới vừa xác định xong đâu đó hôm thứ bảy. Bàn tới bàn lui, cuối cùng cô chú quyết định sẽ về quê, để vận động bà ngoại bé Lan, tức là má ruột của cô Minh lên chơi. Mục đích để nhờ bà trông nhà, trông cửa tiệm, và luôn tiện “coi chừng” sức khỏe cho “hai mẹ con” cô Minh. Nghe cô chú bàn tính “công khai và dân chủ” ngay trước mặt tôi, tự nhiên tôi nảy ra trong đầu suy nghĩ: “Vậy là “sứ mạng” của mình ở ngôi nhà này đã sắp hết!”. Những nhiệm vụ mà ba mẹ đã đặt ra cho tôi từ đầu, hình như đã sắp hoàn thành, và kết thúc.

Đêm đó, trằn trọc rất lâu tôi vẫn không ngủ được. Nằm trao tráo mắt ngó lên “Biệt danh Xương Rồng”, tôi chỉ muốn trút bầu tâm sự cho “nó” nghe - nói hết bao nhiêu điều trớ trêu, day dứt, băn khoăn mà tôi hiện đang chất chứa trong đầu. Nhưng không hiểu sao, tôi đã không thốt được thành lời. Không phải tôi muốn giữ những bí mật nhỏ nhoi cuối cùng cho riêng mình (xưa nay, tôi có giấu “Biệt danh Xương Rồng” bất cứ điều gì đâu), mà vì lần đầu tiên, tôi cảm nhận sâu sắc tính “hữu hạn” của một đồ vật “vô tri vô giác”, không tâm hồn, không trái tim, không cảm xúc. Dù sao “nó” cũng chỉ là một bức tranh, là tấm gương mà tôi vẫn hay thường soi mình vô. Để trò chuyện, để đối diện với chính mình. Cho dù bây giờ tôi có nói ra, cũng không giải quyết được gì. “Biệt danh Xương Rồng” không phải anh Tùng, cô Minh, chú Sáu... Không phải ba, mẹ tôi, hay thằng Mẫn (người đang rất mong tôi trở về, nhận lại giùm cho nó những trách nhiệm trong gia đình của một cô con gái).

Ý nghĩa tốt đẹp mà tôi đã gởi gắm vào “Biệt danh Xương Rồng” lần đầu tiên bị lung lay. Giá như... Ôi, giá như bây giờ tôi có thể gặp được “Biệt danh Xương Rồng” đích thực - bằng xương bằng thịt, chính là người đã vẽ nên bức tranh đó. Người đó có thể trở thành một người bạn trung thành, luôn biết lắng nghe và chia sẻ, luôn tận tụy, giữ gìn cho tôi tất cả mọi bí mật, và sẽ không bao giờ phản bội?

Và đây, tôi sẽ nói cho bạn nghe điều bí mật làm tôi khổ đau, day dứt. Điều không ai có thể giúp tôi giải quyết, kể cả “Biệt danh Xương Rồng” trung thành và tận tụy. Điều đó... Rồi một ngày, khi phải nói lời chia tay, không còn được vui sống trong ngôi nhà này nữa, trở về bên ba mẹ và em trai tôi, làm sao tôi có thể thôi nhớ Tùng? Làm sao quên được anh, người con trai cao lớn, đẹp đẽ, sở hữu một nụ cười răng khểnh sáng tươi và giọng nói êm tai, rất dịu dàng, trầm ấm, người đầu tiên đã ôm ái đi qua hồn tôi, và để lại trong tôi những kỷ niệm ngọt ngào của một thời thiếu nữ, mà tôi sẽ chẳng bao giờ quên.

Những lần gặp tiếp sau, mỗi lúc cùng ngồi học với nhau, thấy tôi cứ buồn buồn, ngơ ngơ, là lạ, Tùng ngạc nhiên hỏi han:

- Mi, có chuyện gì không? Sao nhìn em giống bị mất sổ gạo quá vậy!

Tôi cười gượng, cố làm vui mà không vui nổi. Rồi tôi băng quơ:

- Bà ngoại của bé Lan cũng sắp lên rồi...

Anh Tùng hỏi gặng:

- Không lẽ vì vậy mà em thấy buồn? Bộ em lo cô chú em mai mốt có em bé và bà ngoại rồi thì sẽ hết thương em hay sao!?

Tôi vẫn ỉu xiu:

- Lúc đó em có còn ở đây nữa đâu mà lo.

Tới đó thì Tùng bỗng nhận ra tính chất nghiêm trọng của sự việc, và hình như anh đã hiểu chính xác nguyên nhân làm tôi buồn. Nhưng Tùng có vẻ ngạc nhiên thắc mắc:

- Vậy tại sao em không ở đây cho tới khi ôn luyện, thi cử xong đâu đó rồi hẵng về?

Và anh tự giải thích:

- Có phải vì cô chú đã làm gì đó để em buồn, nên em muốn kết thúc “nhiệm kỳ” sớm? Hay vì em quá nhớ ba mẹ và thằng em trai?

Tôi cố phân bua:

- Không phải vậy đâu anh. Chẳng qua vì em tự thấy cũng tới lúc rồi.

Anh lắc đầu, nhận xét:



- Mi hay suy nghĩ linh tinh quá. Cái đó kêu bằng “già trước tuổi”, em biết không?! Chuyện gì cần phải tới thì sẽ tới. Vì nghĩ nhiều nên chuyện đơn giản em cũng “biến” ra thành phức tạp quá. Rồi tự đau khổ, dần vặt mình...

Anh bỗng cười, tỉnh bơ hứa:

- Nếu em không còn ở đây nữa mà dọn về ở nhà ba mẹ, thì anh sẽ theo vô tới đó để thăm em. Chỉ miễn ba mẹ em đừng ghét anh thôi!

Bấy nhiêu cũng đủ làm tôi vui.

Ừ nhỉ, mà sao tôi không chịu nghĩ ra tình huống đó. Có gì đâu phải chia tay, hể từ nay tôi đi đâu thì anh theo đấy.

Vậy là, bạn ạ, tôi lại thấy yêu đời, yêu cuộc sống vui vẻ và bận rộn, yêu công việc bán mua hàng ngày ở cửa tiệm của cô Minh, yêu những bài luyện thi với “ông thầy” Tùng dễ thương và vui tính, yêu những bữa cơm chiều tối có chú Sáu tôi - trở về nhà sau một ngày làm việc mệt mỏi ở công ty - nhưng vẫn còn đủ năng lượng để kể chuyện tiểu lâm, chọc cười cô Minh. Và tôi vẫn yêu “tuyên ngôn” sống của nhân vật bí hiểm “Biệt danh Xương Rồng”.

### **Đánh cắp niềm tin**

Vậy nhưng bà ngoại của bé Lan (bạn biết đó, mặc dù Lan mất đã hơi lâu nhưng mọi người vẫn quen gọi vậy) còn lu bu một số công việc ở dưới quê, chưa thu xếp xong, nên vẫn chưa thể lên thành phố được. Tùng cười chọc quê tôi:

- Thấy không?! Chưa gì hết đã có người lo quỳnh lên, rồi buồn ỉu xiu. Suýt chút nữa là khóc. Ai mà dè!

Tôi phụng phịu, nói như vậy là Tùng đã không hiểu tôi. Đâu phải tôi không muốn bà ngoại Lan lên chơi và chăm sóc nhà cửa cho cô Minh, chú Sáu. Lý do đích thực nỗi buồn của tôi, như anh đã biết, là vì chính anh. Nhưng thôi, tôi xí xỏ, có lẽ anh nói đùa chỉ để chọc tôi, một con nhỏ hờ chút gì cũng ưu tư, u sầu, nghĩ ngợi. Anh chưa biết, mấy lúc gần đây khi tôi vui lên (từ sau lời hứa “hể em đi đâu thì anh đi đó” của anh) thì lại tới cô Minh âm thầm buồn. Đạo sau này, sợ cô Minh mệt nên tôi thường dành trông hàng, để cô nghỉ nhiều hơn. Thực tế không phải lúc nào cửa tiệm cũng bận rộn, vẫn có những khoảng thời gian vắng khách, và lúc đó tôi tranh thủ ôn bài hay đọc sách cũng khá thoải mái.

Tôi cố giữ cho thu nhập của cửa hàng không vì thiếu vắng cô Minh mà sa sút. Nhưng cô Minh vẫn không vì vậy mà bớt lo. Là do những chuyện khác. Lời hứa của bà Bảy - cam đoan thanh toán tiền nợ lấy hàng sau một tháng - đã bị quá hạn từ khá lâu. Để giữ uy tín với sạp bán sỉ trên chợ đầu mối về món “gối đầu” mà tôi là người ký tên, cô Minh đã phải hỏi tới chú Sáu, sau khi tình thật kể hết với chú đầu đuôi sự việc. Nhưng chú cũng không mượn được ai quen một khoản tiền lớn như vậy, nên cuối cùng, cô chú đành phải đem cái đầu máy đi bán lại - tất nhiên là lỗ nặng. Cả nhà tạm thời “hy sinh”, ngừng xem phim một thời gian.

Vậy mà bà Bảy vẫn tắm cá dẫu chim. Số máy điện thoại có lần bà từng cho tôi (cũng để liên lạc về chuyện lấy hàng) hóa ra chỉ là điện thoại công cộng của một đại lý bưu điện ở gần đó (loại đại lý mà dù nghe cuộc gọi tới hay gọi điện thoại đi đều phải trả tiền). Người đại lý này thân nhiên thông báo cho tôi biết:

- Bà Bảy đã nghỉ bán, dọn tiệm đi mất tiêu ba, bốn tuần nay rồi. Hồng ai biết “bả” đi đâu. Mà cái tiệm cũng chỉ là tiệm mượn.

Tôi tường thuật cuộc điện đàm đó lại cho cô Minh nghe. Nhưng tới lần thứ ba mà cô vẫn cứ bàng hoàng không tin, đòi tôi kể lại cho rõ ràng thêm một lần nữa. Chú Sáu khảng khái nhận chân vấn đề, nói thẳng ra đây chính là một trò dàn cảnh lừa đảo hết sức tinh vi của bà Bảy, bằng cách gây uy tín, tạo niềm tin từ từ với cô Minh, trước khi “hốt chót” cú ngon lành cuối cùng. Nhưng cô Minh thì vẫn không chịu tin, cô làm mọi người phát bực khi tiếp tục bao biện cho kẻ đã đánh cắp niềm tin của cô:

- Rất có thể, bà ấy có nỗi khổ tâm nào đó nên mới phải làm như vậy. Tôi tin là giải quyết xong những khó khăn, mắc mớ của mình, chắc chắn bà ấy sẽ lên tìm tôi để trả lại tiền.

Vì không muốn làm cô Minh buồn, sợ ảnh hưởng tới em bé yếu ớt trong bụng cô, nên chú Sáu cũng không cần nhằn hay la mắng gì. Chú chỉ thở than riêng với tôi:

- Sao trên đời này lại có người kỳ lạ như cô Minh con. Rõ ràng đã mở tiệm, mua bán làm ăn cũng lâu mà vẫn còn “bị” thật thà, ngây thơ, cả tin tới mức đó. Thiệt là ngộ...

Tôi không thể không nói cho chú Sáu biết, tôi đã rất nhiều lần can ngăn, cảnh báo, nhưng cô cứ khăng khăng làm theo ý cô. Chú cười:

- Nói theo lời ông bà mình thì chắc bà Bảy đó đã cho cô ấy ăn “bùa mê thuốc lú” gì rồi. Con cản cũng vô ích, cô ấy không nghe đâu.

Khi tôi hỏi thăm cô Minh về cái địa chỉ của bà Bảy, cô liền đưa ngay ra một trang sổ, trong đó bà ta vẽ lại khá chi tiết những chỉ dẫn về đường đi nước bước. Tôi mừng rỡ đưa cho chú Sáu xem, đề ra phương án tìm tới tận nơi để hỏi rõ mọi chuyện. Cô Minh mừng lắm, đòi để cho cô đích thân đi. Nhưng chú Sáu bình tĩnh cười nhẹ, tỏ ý không hề tin:

- Lỡ cái bản đồ này chỉ là bản đồ ma thì sao. Đi chỉ mất công, sẽ không tìm được gì đâu.

Nhưng bất ngờ nhất với tôi chính là khi đem chuyện kể cho Tùng nghe, anh đã nói một câu bao biện - giống y hệt câu của cô Minh:

- Rất có thể, bà ấy có nỗi khổ tâm nào đó nên mới phải làm liều, lừa cô Minh một cú để có chút tiền, tạm thời xoay sở. Rồi mai kia một nọ, giải quyết xong những khó khăn, bức bách, bà ấy sẽ đem tiền lên, trả lại cho cô của em.

Tôi tức giận, nhìn thẳng anh:

- Nghĩa là anh đồng tình với hành vi “đánh cắp niềm tin” đó của bà ta?

Tùng lắc đầu, nhỏ nhẹ:

- Đâu có. Làm sao anh đồng tình được.

Anh từ tốn giải thích:

- Anh chỉ muốn đánh giá sự việc theo góc độ đỡ tăm tối hơn mà thôi. Vì ở đời, bất cứ ai, khi lỡ phải nhúng tay vô chuyện không tốt thì cũng đều có lý do riêng. Vấn đề là sau đó họ có biết “cải tà qui chánh” lại hay không...

Tôi vẫn chưa nguôi:

- Nên anh lại tiếp tục tin, tiếp tục cho họ thêm cơ hội. Chẳng lẽ anh không nghĩ đó chính là bản chất? Mà “giang sơn dễ đổi”, chớ còn bản tính thì khó thay, khó sửa lắm! Họ sẽ lợi dụng lòng tin của những người thật thà, cả tin như cô Minh, và như anh... hết lần này tới lần khác...

Tùng thở dài, lặng lẽ đáp:

- Phải tin, em ạ. Đó là sai lầm, không phải bản chất. Rồi người ta sẽ thay, sửa được.

Tôi ỉu xiu, có lại trong đầu thứ cảm giác từng tức quen thuộc của những lần anh nói qua quýt cho xong - chuyện của gia đình anh ở thì quá khứ. Nhưng tôi đã có kinh nghiệm với tình huống này, đơn giản lắm, tôi sẽ chia sẻ cho bạn. Chỉ cần làm lơ thôi, rồi nỗi khó chịu sẽ qua.

Đêm đó, tôi ngồi bó gối trên giường, nhìn trần trối “Biệt danh Xương Rồng”. Cuộc sống quả không đơn giản chút nào, tôi muốn hiểu mà sao không hiểu hết. Cảm giác như vẫn còn bao nhiêu điều thật khó nắm bắt. Như bà Bảy đó, mới hôm qua còn là mối quen, là niềm vui, là hy vọng của cô Minh tôi; hôm nay đã thành nỗi buồn, thành thất vọng, và bất tín. Ngay như Tùng, thoáng gần gũi rồi lại xa xôi đó, chẳng biết đâu mà lần.

\*

Rốt cuộc thì nhân vật được – đợi – chờ – nhất cũng xuất hiện. Bà ngoại của Lan đáng người nhỏ nhắn, tuổi đã ngoài sáu mươi nhưng vẫn còn khá nhanh nhẹn. Đây là lần đầu tiên kể từ khi

cô Minh và chú Sáu dọn lên thành phố sống, bà mới tới chơi, thăm nhà. Vì vậy, bà dành hẳn hai ngày chỉ loay hoay nấu nướng, thu dọn trong bếp, để “làm quen” với các thứ vật dụng, đồ đạc ở đó. Một tuần tiếp theo, bà “bám trụ” ngoài cửa tiệm, xem xét, nhận dạng từng mặt hàng, và chuyên tâm ghi nhớ giá cả của từng thứ.

Kiểu cách đó của bà đã gây cho tôi một cảm giác hết sức rõ rệt và sâu sắc về sự “tiếp quản”. Bà đang chuẩn bị tinh thần và tư thế để thay vô vị trí của tôi. Đúng là như vậy.

Nhất là ban đêm, khi tới giờ ngủ.

Tất nhiên là bà được sắp xếp ngủ chung phòng với tôi. Chính xác hơn là ngủ chung trên một giường. Vì tính ra, như vậy là hợp lý nhất: phòng lớn, giường rộng, tôi lại chỉ có một mình. Và nhà cũng chẳng còn căn phòng hay cái giường nào khác (nếu không kể cái ghế bố).

Cũng may tôi đã dẹp thiết bị điện thoại hữu tuyến hai đầu hai “quả chuối” từ lâu. Từ khi Tùng bắt đầu được phép thoải mái chuyện trò với tôi - không cần phải ý tứ canh đồng hồ từng giờ từng phút - tôi liền xin phép anh cho tôi “ôm” món đồ chơi tuyệt vời ấy về nhà để tặng lại thằng Mẫn (tận tới giờ phút cuối cùng, cô chú tôi vẫn không hề hay biết về sự có mặt của một thiết bị tối tân như thế ở trong nhà mình). Thằng em trai tôi đã rất khoái chí “thừa kế” món tài sản quý giá của chị, và ngợi khen rối rít. Dù tôi thật sự cũng không biết nó đã sử dụng “bảo bối” đó ở đâu, như thế nào, và với ai.

Trở lại chuyện bà ngoại của Lan. Điều đầu tiên khiến bà khó chịu khi thâm nhập vào căn phòng - vốn vẫn là “cơ sở hoạt động bí mật” của riêng một mình tôi, suốt từ ngày tôi dọn về đây tới nay - chính là bức tranh tươi sáng của “Biệt danh Xương Rồng”, mà tôi đặc biệt yêu thích. Nhấn nhú mặt mày, bà than thở:

- Con nghĩ sao mà treo bức tranh chói chang, lòe loẹt như vậy ở ngay đầu giường? Bộ con hổng sợ đi ngủ bị gặp ác mộng à?

Trời đất, màu sắc bức tranh tuyệt vời như vậy mà bà nỡ dùng tính từ “chói chang, lòe loẹt” ư! Tôi cũng không biết phải nói sao cho bà hiểu. Sở thích nghệ thuật thì mỗi người một khác. Tôi cũng không muốn bà nghĩ tôi là con nhỏ khó ưa, thích ta đây, và hay lên mặt dạy dỗ người khác. Vậy là, tôi ngậm ngùi tháo bức tranh xuống, để quay mặt nó vô tường.

Sự cố này đã làm cho tôi bị mất ngủ triền miên. Tự nhiên bị cắt ngang một thói quen, đã thành cần thiết hàng đêm - giống như cơm ăn, nước uống... Buồn lòng, tôi tìm giải pháp “chữa cháy” là ghi nhật ký. Những gì trước đây vẫn thường đem kể lể với “Biệt danh Xương Rồng”, thì bây giờ mỗi đêm, tôi cặm cụi thức và ghi hết vô một cuốn sổ. Lẽ tất nhiên tôi phải giấu kín cuốn sổ này, không cho bà ngoại Lan biết. Vì đó là nơi cất chứa những điều bí mật của tôi, còn vì “chân dung” của bà trong đó đã được tôi dành cho những dòng hơi “kém thiện cảm”. Và cuối cùng là vì bà có một thói xấu: rất hay lục lọi đồ tư trang của người khác. Dù bà không trộm cắp gì, chỉ len lén “coi cho biết” (và làm mất sạch những “dấu vết” đặc biệt mà tôi đã cố tình gài bẫy), nhưng cái thói tệ hơn cả tật tò mò đó đã làm tôi nhiều lúc chỉ muốn phát điên.

Tôi muốn đi mua một ngàn cái ổ khóa, về khóa hết tất cả những gì riêng tư, để khỏi bị bà mó tay vô lục lọi, xem xét.

Chưa hết, trong một lần hăng hái dọn dẹp căn phòng (nhằm vào lúc tôi đang ở dưới, canh trông cửa tiệm), bà đã tiện tay vứt luôn sợi dây chuyền có mặt hình con cua của tôi (đúng hơn là của “Biệt danh Xương Rồng”) vô sọt rác. May mà ngay sau đó, tôi phát hiện ra và lấy lại kịp, thì bà chỉ nhún vai, tỉnh bơ giải thích:

- Trời đất, vậy mà bà cứ tưởng đó là đồ bỏ. Dây chuyền gì đâu mà thấy ghê quá!

Không có cả một lời xin lỗi.

Tôi gồng mình, chuẩn bị tinh thần để chịu đựng hàng lô hàng lố những chuyện trời ơi đất hỡi kể tiếp, chắc chắn sẽ còn xảy ra. Nhưng hơn hết, tôi bắt đầu nghĩ nhiều về chuyện tạm biệt cô chú, dọn về nhà ba mẹ ở. Nếu không vì câu nói của Tùng thì có lẽ tôi đã thực hiện xong. Lần đó, sau khi nghe anh giảng hết một bài toán đạo hàm rất chi là khó khăn, lắt léo, tôi đau khổ bất luôn qua chuyện “úp mặt vô tường” đầy ảm ức của “Biệt danh Xương Rồng”.

Tùng lặng lẽ nghe, rồi lặng lẽ trả lời:

- Mi biết không, ngôi nhà này, cùng với tất cả mọi thứ ở đây đã trở nên vô cùng thân thuộc với anh. Chắc là nhờ em. Ngay cả với “Biệt danh Xương Rồng” cũng vậy, “nó” không chỉ là bạn em, mà còn là bạn của anh nữa.

Anh nhỏ nhẹ tiếp:

- Em buồn và tức vì “Biệt danh Xương Rồng” bị đối xử “ngược đãi” ra sao, thì anh cũng buồn, cũng tức y như vậy. Nhưng thôi em ạ, đừng bao giờ nghĩ sẽ vì một bức tranh mà làm đau cả một con người.

Anh nói đúng, nên tôi dù ảm ức lắm vẫn phải nghe theo. Vậy là, tôi đành “chịu trận” tiếp. Tôi không thể vì “Biệt danh Xương Rồng” mà hung hăng “tuyên chiến” với bà.

Nhưng ngay cả với Tùng bà cũng thấy không vừa lòng. Mỗi khi tôi ngồi trò chuyện với Tùng, hoặc cùng anh sôi nổi ôn bài, ngược với cô Minh, bà không hề tế nhị tránh vô bên trong mà cứ liên tục “sàng qua xáo lại”, đi tới đi lui, nhìn nhìn ngó ngó. Y như mặt thám canh chừng chúng tôi. Tôi thở dài, hỏi Tùng:

- Sao một người dễ thương, ý tứ và hiền hậu như cô Minh lại có thể là con gái của một bà mẹ kỳ khôi như bà ấy vậy, anh?

Tùng lắc đầu, chịu thua:

- Anh không biết. Chắc là “đột biến gen”.

Nhưng lòng kiên nhẫn chịu đựng của tôi cũng chỉ có giới hạn. Cao điểm chính là lần tôi tình cờ bắt gặp bà xì xào với cô Minh trong bếp. Nội dung lời lẽ của bà (mà tôi nghe được khá rõ) đã làm tôi nổi giận. Nguyên văn như sau:

- Minh à, má thấy con cứ tin tưởng, giao khoán hết hàng hóa, tiền bạc, mối mang... ở cửa tiệm cho con nhỏ Mi như hiện nay là không được. Con thử nghĩ coi, lỡ nó có ý gian, chôm chĩa, giấu đút, thì con cũng đâu làm sao mà kiểm soát nổi. Hồng chừng vốn liếng của con cũng bị nó “rút rĩa” kha khá rồi đó.

Tất nhiên sau đó cô Minh đã gạt đi, trấn an bà ngay. Nhưng tôi cảm thấy không thể bỏ qua cho bà được nữa. Nói như vậy là bà đã xúc phạm tôi quá đáng. Chưa bao giờ, từ thuở ba mẹ sinh tôi ra, nuôi tôi lớn lên, và tôi biết nghe, biết hiểu, biết sống làm người lại có ai nở nghi ngờ, qui chụp, bôi xấu tôi nặng nề cỡ đó.

Tôi lao lên lầu, hối hả lôi từ trong tủ ra cái túi xách to có nhiều ngăn, cương quyết chỉ bỏ vô đó những gì là tài sản riêng của tôi, mà tôi đã mang tới đây từ nhà ba mẹ. Ngay cả sợi dây đeo cổ có mặt hình con cua và ba chiếc hộp giấy hình trái tim lồng vào nhau với những thông điệp dí dỏm – là hai món mà tôi rất thích, tôi cũng không hề đá động. Tất nhiên, tôi bỏ qua luôn cả bức tranh “Biệt danh Xương Rồng”. Trong cơn giận dữ ngút ngàn, tôi vợ quáng vợ quàng mấy món đồ, nhồi nhét đại vô túi, vừa làm vừa khóc vì uất ức. Không thể nghĩ tôi có lúc phải rời bỏ nơi đây trong tình cảnh đau lòng như vậy.

Có tiếng gõ cửa dồn dập, rồi cánh cửa bật ra, cô Minh hối hả bước vào. Theo sau cô chính là bà - người đã làm cho tôi phải khóc. Vợ vả sà tới bên tôi, cô Minh bắt đầu năn nỉ, giải thích. Tôi thấy thương và tội cho cô, tôi biết rõ là cô không có lỗi, trong khi người có lỗi thật sự thì vẫn đang đứng đờ ra đó, nhìn tôi như thể vô can. Cô Minh quay lại bà, van vãn:

- Má ơi, má nói với Mi một tiếng giùm con đi. Má chẳng qua chỉ là hiểu lầm thôi, không hề có ý nghi ngờ hay xúc phạm gì Mi hết.

Bà nhăn mặt, giọng miễn cưỡng:

- Có tật thì rục rịch, mà như hồng có thì thôi. Tôi nói đại vậy, trúng ai thì trúng. Cây ngay đâu có sợ chết đứng.

Tôi bất bình:

- Nếu bà không hề có mà con dám nghi ngờ, qui chụp kiểu đó, thì bà nghĩ sao?

Bà trả lời ngang như lối bò của con cua:

- Tao khác, bây khác. So sánh sao được.

Tôi không muốn đôi co. Cũng chẳng cần gom cho hết mấy món đồ, tôi phải đi ngay thôi. Hôm nay là chủ nhật, về nhà tôi sẽ gặp đầy đủ cả mẹ, ba, và thằng Mẫn. Nghĩ vậy nên tôi đứng dậy, bình tĩnh chào cô Minh:

- Dù sao thì con cũng cảm ơn cô chú rất nhiều, về tất cả những tháng ngày ấm êm mà con đã có được ở nơi đây. Cô nhớ giữ gìn sức khỏe, để sẽ sanh em bé, mẹ tròn con vuông...

Không đợi cô Minh đáp lại, tôi vòng tránh cả cô lẫn bà, lao bắn ra khỏi cửa như một mũi tên. Khoác cái túi xẹp lép lên vai, nhảy thoăn thoắt từng hai bước một xuống cầu thang làm bằng đá mài, khi tôi chạm chân tới bậc dưới cùng thì cô Minh mới lò dò ra được tới đầu cầu thang ở trên. Mặc kệ cô cuống quýt gọi tên tôi ới ới, tôi đi thẳng tới chỗ chú Sáu đang ngồi trông hàng. Chú vẫn chưa hiểu có chuyện gì.

Tôi lễ phép chào:

- Thưa chú, con đi.

Chú Sáu ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, hồi sáng con mới nói bữa nay mắc học nên không về nhà chơi, thăm ba mẹ. Bây giờ nghĩ sao mà đổi ý hả?

Tôi đơn giản đáp:

- Dạ.

Và tính đi luôn, không cần giải thích dông dài với chú. Tôi biết cô Minh sẽ thay tôi làm chuyện đó. Nhưng tôi chưa kịp đi thì đột nhiên có một tiếng thét chói tai vang lên. Tiếng của cô Minh. Tôi hoảng hốt quay lại, vừa lúc chú Sáu cuống cuồng gạt phắt tôi qua một bên và lao như cơn lốc về phía chân cầu thang. Đã xảy ra một việc đau lòng mà tôi không ngờ tới nhất.

Vội vã xuống cầu thang để chạy theo năn nỉ tôi, cô Minh bỗng trượt chân ở cách mặt sàn khoảng sáu, bảy bậc thang, và đã bị té lún từ đó xuống đất. Máu đang chảy ra giữa hai chân cô, đọng thành vũng. Cô nằm lả người trên sàn nhà, thở thoi thóp, mặt trắng bệch như bột sáp. Chú Sáu lao tới, bỗng nhanh cô lên và cứ vậy đưa luôn cô ra ngoài sân, ra tới sát lề đường. Máu chảy theo từng bước chân của chú.

Chặn một chiếc xích lô đang đạp ngang qua (thời đó thành phố chưa có xe taxi), và ngay lúc xe vừa ngừng, chú Sáu nhanh nhẹn đặt cô Minh lên, rất gượng nhẹ, nâng niu. Xong xuôi, không kịp thay quần áo, cánh tay vẫn còn dính vết máu, chú vô nhà dắt vội chiếc xe honda ra. Hối hả leo lên, nổ máy xe, chú áp tải chiếc xích lô đưa cô Minh tới thẳng bệnh viện cấp cứu.

May sao, đúng ngay lúc đang “dầu sôi lửa bỏng” đó thì Tùng ghé. Không kịp giải thích với Tùng đầu đuôi sự việc, cũng không cần quan tâm tới bà (đang đứng ngẩn ngơ, tóc tai đầu cổ bơ phờ) và cửa hàng (đang tèm lem bởi những dấu máu trên sàn), tôi rơm rớm nước mắt (vì lo

lắng, xót xa cho cô Minh), leo vội lên ngồi sau xe anh, rồi rít chỉ chiếc xích lô đang chở cô Minh - có chú Sáu rà honda “đam” kế bên. Chiếc xe sắp khuất dần sau khúc quanh...

Tùng gật, gò lưng đạp đuổi theo chiếc xích lô. Tôi chỉ còn biết động viên anh:

- Cố lên, Tùng ơi. Tụi mình sẽ kịp...

### **Bí mật cuối cùng**

Trước phòng cấp cứu trong bệnh viện, chú Sáu, tôi và Tùng ngồi ở dãy ghế chờ. Nét mặt của cả ba đều lo lắng, căng thẳng, nhất là chú Sáu. Thông báo mới nhất của bác sĩ: cô Minh bị động thai, băng huyết. Ê-kíp trực đang cầm máu cho cô, và quan trọng nhất là cố gắng bảo vệ sự sống của đứa trẻ mà cô đang mang trong bụng. Còn rất non ngày non tháng để nó có thể được sinh ra. Nhưng đã có quá nhiều yêu thương và kỳ vọng của mẹ cha gởi trao vào nó.

Vị bác sĩ mặt mày nghiêm trọng lại xuất hiện ở cửa phòng cấp cứu. Thông báo kế tiếp của ông là cô Minh cần phải được truyền máu gấp, nhưng ông rất tiếc, vì bệnh viện không có sẵn “máu nhóm O”. Bạn nên biết rằng vào thời đó, chuyện này là rất bình thường. Đã có những bệnh nhân bị tử vong oan uổng - chỉ vì không có máu để tiếp kịp thời. Ngay từ thời đó, những người nghèo khổ tận cùng đã biết kiếm tiền bằng cái nghề bán máu. Nhưng không phải ai đi bán cũng có máu nhóm O.

O là nhóm máu hiếm, máu có thể cho được tất cả, nhưng không thể nhận bất kỳ nhóm nào khác ngoài nhóm O giống như mình.

Tưởng như tạo hóa đã sắp bày ra sẵn một trò chơi, người có cùng nhóm máu O với cô Minh chính là tôi. Chỉ vì lo lắng chạy theo tôi, vội vã quá nên cô Minh mới xảy ra tai nạn. Nhưng ngay cả khi không có lỗi gì, thì tôi vẫn rất sẵn sàng san sẻ cho cô những giọt máu O thuộc nhóm quý hiếm của tôi. Cũng thanh thản và tự nguyện như Tùng - khi đi hiến máu nhân đạo cùng với các bạn bè của anh ở Hội Chữ Thập Đỏ. Ba tôi từng nói lòng nhân hậu cũng có thể nảy mầm sinh sôi thành hoa thơm trái ngọt, và rất dễ được “lây lan” từ người này qua người khác.

Lúc ông bác sĩ hoan hỉ báo tin đã cứu được cái thai trong bụng cô Minh, có lẽ tôi là người đã vui không kém gì chú Sáu. Nằm trên giường nghỉ (sau khi đã truyền cho cô Minh khá nhiều đơn vị máu), tôi yếu ớt bắt tay Tùng, lòng không khỏi tự hào, nghĩ: “Vậy là em và anh lại có thêm một điểm chung nữa. Không biết anh có nhận ra điều ấy không, Tùng ơi?”.

Tôi đã không nhận ra Tùng bữa nay có gì đó hơi lờn sượng, không được thoải mái, vui tươi như mọi khi. Tôi - cô bé vẫn luôn bị Tùng “phê” là “già trước tuổi”, bởi hay quan sát rồi suy



đoán, bắn khoăn nọ kia. Tôi, người cứ thích “quan trọng hóa” từng chi tiết nhỏ trong ứng xử của người đối diện, để rồi cuối cùng đã bỏ sót mất một chi tiết quan trọng nhất. Chi tiết có liên quan tới Tùng, đó là anh đã khóc. Những giọt nước mắt đầy che giấu, vì anh là con trai. Cho nên tôi đã không nhận thấy.

Tôi, người không bao giờ mong sẽ phải rời xa anh, thì lúc sắp xa đã không linh cảm được. Biết rằng nhiều ngày sau, tôi sẽ còn day dứt mãi với những hơi hổng này.

\*

Sau hai tuần, cô Minh được xuất viện về. Đứa bé trong bụng cô đã ổn. Còn tôi trở về nhà ba mẹ, nhận lại phần trách nhiệm con gái từ tay thằng Mẫn (nó hoan hỉ vui với điều này lắm). Tôi vẫn tiếp tục “dùi mài kinh sử”, đầy lạc quan, trông đợi tới ngày “lai kinh ứng thí”.

Quên chưa kể một chi tiết: tôi về có đem theo bức tranh “Biệt danh Xương Rồng”, sợi dây đeo cổ có mặt hình con cua, và chiếc hộp lồng ba hình trái tim, coi như những món quà tặng đặc biệt của cô Minh và chú Sáu. Máy thứ quà này đã khiến thằng Mẫn thích mê, nhưng cách mà nó tìm hiểu, khám phá chúng thật khác với tôi. Chẳng hạn như cái hộp lồng ba hình trái tim, nó đã chẳng thèm đọc bất kỳ “thông điệp” nào được dán trên nắp hộp, cứ thế tuôn tuốt mở ra luôn. Nhanh – gọn – lẹ, để coi bên trong có gì (coi bộ nó xứng đáng là cư dân của “xứ sở tò mò” hơn tôi nhiều). Bà ngoại của Lan cuối cùng cũng đã chịu nói với tôi những lời xin lỗi.

Tất cả sẽ giống như một cái happy end tốt đẹp, bình thường, nếu không tính tới lá thư và lời chia tay đột ngột của Tùng. Đúng vậy, anh đã gửi lại cho tôi một lá thư rất dài trước khi ra đi. Và ngay sau đây tôi sẽ trao tay, để bạn đọc.

**Thư của anh: Tùng,**

**Thương gửi em: Hồ Diệp Mi**

*“Mi thương yêu, quý mến của anh.*

*Không biết đây có phải là một bức thư tình thú vị và hấp dẫn - giống như em đã hình dung và (có thể) đang mong đợi? Anh sẽ kể em nghe những điều bí mật riêng tư của anh, về gia đình anh, về quá khứ, mà anh đã gìn giữ trong lòng suốt bao lâu nay, chỉ vì không thể nói.*

*Mi ạ, anh chính là... “Biệt danh Xương Rồng”. Em đã không hề biết điều này, dù có đôi khi em cũng mơ hồ suy xét, loáng thoáng nhận ra điều gì đó tương đồng giữa anh và “người ấy”.*

*Lẽ ra anh đâu cần phải giấu em, khi mà anh luôn có cơ hội để chứng kiến em ngưỡng mộ, quen thuộc, yêu quý và thân thiết với “người ấy” (một hình - ảnh - khác - của - anh) ra sao! Chỉ vì anh đã từng sống trong ngôi nhà của cô chú em, cụ thể hơn là từng sống trong căn phòng mà bây giờ em đang sống, từng nằm trên cái giường mà bây giờ em đang nằm. Giống như em, anh thích tất cả những món đồ đẹp, xấu trong phòng.*

*Thích cái kệ sách bằng gỗ nâu, nơi anh đã chất đầy lên những cuốn sách hay tuyệt vời, mà anh vô cùng yêu quý. Có những cuốn anh đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần mà vẫn không thấy chán, chẳng hạn như cuốn Đảo châu báu... Thích cái cửa sổ có mười một chấn song, nhìn thẳng ra sân sau, nơi xa xa có lũ trẻ con mỗi buổi chiều hay thả diều. Những con diều đơn sơ dán bằng giấy tập học sinh. Thích từng vết trầy vôi trên tường, từng hang hốc trong xó xỉnh, từng con chữ quần quện mà anh đã nguệch ngoạc viết, vẽ bậy từ hồi còn nhỏ xíu, sau đã bị ba xóa đi... Và cuối cùng, cũng hết như em, anh thật sự thích được ngắm bức tranh xương rồng trước khi chìm vào trong những cơn mơ.*

*Chính anh là người đã vẽ bức tranh năm mươi bảy tuổi, tuổi của em bây giờ, và đã viết những câu “tuyên ngôn” từ những kỷ niệm không vui của cuộc đời mình. Em có thể nhận ra sự giống nhau, nếu đem so sánh nét chữ của anh trên bức tranh - với nét chữ mà anh đã viết khi cùng em ôn luyện bài vở. Lẽ tất nhiên, sợi dây đeo cổ có mặt hình con cua bằng bạc cần đá đen cũng là của anh. Nó chính là món quà ba đã tặng anh nhân ngày sinh nhật lần thứ mười lăm, khi công việc làm ăn của ông đang phát triển khá thuận lợi. Còn những cái hộp trái tim lồng vào nhau là một “tác phẩm” khác. Anh nghịch ngợm rồi bỏ quên, chứ cũng không có ý “châm chích” người tới sau sẽ ở trong căn phòng đó.*

*Em sẽ hỏi tại sao, có gì đâu mà anh phải giấu em? Tại sao anh không sống trong ngôi nhà đó nữa? Tại sao anh vẽ bức tranh với đầy ẩn ý, rồi ký tên “Biệt danh Xương Rồng”? Tại sao má anh...? Tại sao ba anh...? Tại sao anh...? Rồi tại sao, tại sao và tại sao...*

*Sẽ phải bắt đầu từ má anh. Ba anh cũng là người lính cách mạng. Anh chính là kết quả một đêm yêu đương trong tuần trăng mật ngắn ngủi sau đám cưới của ba má. Rồi ba thoát ly lên R, má thui thui ở lại. Rồi bà ngoại anh bệnh nặng mất trước, bà nội mất sau do đạn lạc. Tất cả giống như một giấc mơ buồn hay một cuốn phim bi, vừa nhắm mắt lại - xong mở mắt ra thì đã thấy mất sạch người thân. Má chơ vơ còn lại với chỉ mình anh trên cõi đời.*

*Hồi anh còn nhỏ, má cực cực lắm. Một thân lặn lội, buôn tần bán tảo khuya sớm, xoay xở đủ cách để nuôi anh. Nhưng đâu phải chỉ có vậy, má còn bị tội bảo an, mật thám dòm ngó, làm khó làm dễ thường xuyên. Vì má đẹp (gái một con trông tròn con mắt), và bị tình nghi có chồng cộng sản (trong giấy tờ má khai ba đã chết)...*

*Anh cũng không còn nhớ được nhiều về những năm tháng buồn tủi đó, chỉ biết khi lớn hơn một chút thì bỗng thấy trong nhà xuất hiện một người đàn ông lạ. Má biểu anh kêu ông ta bằng ba, nhưng anh biết chắc ông không phải cha ruột của anh. Ông là trung úy của chế độ cũ, là người đã bảo bọc, nuôi dưỡng, giữ gìn yên ổn cho cuộc sống của má con anh trong vòng mấy năm trước ngày giải phóng. Chính ông đã kêu người đập bỏ căn nhà xập xệ, cũ nát của hai má con (tài sản bên nội anh để lại), đúc thành lầu rất khang trang trên nền đất cũ.*

*Rồi tháng tư năm bảy lăm, thành phố được giải phóng. Ba anh bất ngờ trở về. Hóa ra cái tin báo rằng ba hy sinh trong một trận đánh ác liệt ở vùng giáp ranh - mà má đã nhận được ba năm trước - chỉ là một sự hiểu lầm. Ba chỉ bị thương, không chết. Nhà nhà mừng vui sum họp, còn gia đình anh thì tan hoang, đổ vỡ. Má không thể hàn gắn nên đã quyết định “trao trả” lại anh cho ba, và bỏ đi di tản theo người đàn ông của “phía bên kia”. Kể từ đó, anh coi như mình đã không còn má.*

Tiếp theo là câu chuyện của ba anh. Hồi mới về, ông đã định bán đi căn nhà có quá nhiều những kỷ niệm buồn đau. Và còn vì ông không muốn “thừa hưởng” căn nhà do kẻ “phía bên kia” đã xây nên. Nhưng rồi, sau một lần đi viếng mộ bà nội về, không hiểu từ nguyên nhân nào ông lại thay đổi ý, quyết định ở lại.

Những năm đầu sau giải phóng, đất nước gặp rất nhiều khó khăn. Điều này thì anh tin em còn nhớ, vì lúc đó em bắt đầu hiểu rồi. Ba anh quyết định xin phục viên, rời khỏi quân ngũ, ra làm “dân”. Giống như má trước đây, ông cũng làm đủ mọi thứ việc để lo cho anh ăn học. Bạn bè nhiều, tận tâm giúp đỡ nhau, nên ông không sợ thiếu cơ hội, và khí chất kiên cường của một người lính đã từng trải qua biết bao gian nan, nguy khốn, đau thương của cuộc chiến, đã khiến cho việc gì ông cũng chẳng từ nan. Rồi đất nước chuyển mình, dần dần khá lên. Đời sống của cha con anh cũng theo đó mà đổi thay. Ba như mong đem hết khả năng của ông ra để bù đắp cho anh phần thiếu hụt về tình cảm – khoảng trống mệnh mông mà má anh đã để lại. Anh thương ba lắm, chỉ muốn sao cho ba được vui, và hiểu rằng anh được có ba là hạnh phúc nhất đời.

Không phải từ khi bắt đầu làm ăn khấm khá lên thì ba mới hay giúp đỡ mọi người. Bản tính nhân hậu, thương người, nên ông đã là người ơn của rất nhiều bạn bè, bà con ngay từ khi vẫn còn đang khó khăn, vất vả. Có tiền thêm một chút thì bản tính đó lại càng có điều kiện để phát triển. Ngôi nhà của hai cha con anh giống như trạm dừng chân của bao nhiêu những hoàn cảnh, số phận không may. Dù ít dù nhiều ba cũng đều ra tay cứu giúp họ. Chưa hết, ba còn là một người vô cùng cả tin, một niềm tin vô điều kiện - giống như cô Minh em, nên rất thường bị người ta lợi dụng. Trong làm ăn lẫn trong cuộc sống, ba cho người ta thiếu nợ thoải mái, vay mượn chỉ cần đặt bằng “chữ tín”, không cần có cơ sở nào... Và rồi, tất cả những nguyên nhân đó, mỗi thứ một chút, cứ từ từ đục ruỗng, ăn lở cơ nghiệp mà ba đã gầy dựng nên. Cho tới khi ba cuống cuống nhận ra lỗ hổng khổng lồ của sự thâm hụt - giống như mạn tàu đang bị thủng toang hoang giữa biển.

Vậy là tới lượt ba cũng đi hỏi han, cày cục vay mượn tiền bạc ở bất cứ nơi đâu có thể. Người tốt cũng nhiều, người đang muốn trả ơn ba cũng lắm. Tất cả đều tin và trao cho ba những phần tài sản lớn nhỏ đủ cỡ của họ, tùy theo khả năng. Nhưng, con tàu càng bịt lại càng lở to, từng “miếng lợp” vượt đi, tan nát, cuộn trôi theo cơn bão biển. Tàu đuối sức, chìm dần, chìm dần. Ba anh kiệt sức, đành trao tráo mắt, buông tay đứng nhìn nó hực lên một lần cuối trước khi nói lời cáo chung. Nó đã chìm lỉm hẳn!

Cô chú em đã mua lại căn nhà này từ một người môi giới - được ba ủy quyền giải quyết -trước khi ba bị bắt vô tù, vì tội danh “lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản công dân”. Đều là những bà con, bạn bè, đồng đội cũ, người quen... Người ta sẽ không kiện thưa để làm tan vỡ đi những tình cảm tốt đẹp dài lâu, nếu chỉ là những khoản tiền nhỏ chẳng đáng gì, tiền “nhàn rỗi” có thể tạm thời bỏ qua. Nhưng ở đây lại là những khoản tiền rất lớn, tiền mồ hôi nước mắt, tiền gắn chặt với đời sống áo cơm vất vả hàng ngày. Làm sao không “của đau con xót”.

Chấp nhận bán nhà, bán đi tất cả để đền bù. Nhưng như muối bỏ biển, chẳng thấm vào đâu, ba vẫn không thể nào giải quyết cho hết những nợ nần còn ứ đọng. Vậy là ba ra tòa, và phải chịu mức án bảy năm tù.

Những ngày đó anh giống như một kẻ khùng. Đau khổ tận cùng vì sụp đổ lòng tin, mất phương hướng, mất tất cả, không còn ai để bám víu. Nhưng ba đã luôn dạy anh phải nhìn cuộc đời bằng con mắt nhân hậu, để không qui kết, oán than hay trách hận ai. Anh nghiệm ra rằng ba đã đúng. May mắn thay, anh vẫn còn có được những cô, dì, chú, bác... là người thân quen, hay những bạn bè khác của ba. Họ đã kéo anh về trong vòng tay ấm áp, đã động viên, an ủi, khuyên nhủ anh. Trong số họ, có một người mà anh biết ơn suốt đời, đó là bác Ba Hưng. Ông đã đứng ra bảo lãnh hồ sơ lý lịch cho anh - đưa con của một “người mẹ vượt biên” và một “người cha tù tội”, để anh được thi, và rồi thi đậu vô trường Cao Đẳng Sĩ quan Kỹ thuật.

Mi thương mến của anh.

Bức tranh sơn dầu: một cây xương rồng le lói nở những nụ hoa đỏ tươi, trên đất cằn khô sỏi đá, trong một ngày nắng chói chang. “Chết thì dễ, sống mới khó. Nhất là phải sống sao cho đúng. Tôi yêu xương rồng - loài cây ở đâu cũng sống được, và đất nào cũng là đất tốt”. Tất cả những điều đó đã được anh nổi hứng vẽ và viết ra trong những ngày còn “hoa mộng”, chưa biết gì nhiều về nỗi khổ đau và sự tuyệt vọng. Sau một chuyến đi dã ngoại với bạn bè ở miền Trung, bắt gặp cảnh tượng những cây xương rồng vươn thẳng mình trên cát bỏng và trong nắng cháy, tụ thành những đóa hoa đỏ tươi như giọt máu. Trở về, anh vội vàng lưu giữ lại trên tranh những cảm xúc mạnh mẽ đó. Để rồi, tới khi lâm vào cơn bế tắc, từng manh nha trong đầu ý định tự tử, anh bỗng giật mình nhận ra chân lý kia bất ngờ sáng rõ, và ứng nghiệm luôn cho hoàn cảnh của mình.

Mi ạ, hẳn bây giờ em đã hiểu. Vì sao đôi khi tâm trạng lửng lơ, anh có những phút giây chìm đắm, xa xôi, cố tình che giấu quá khứ, để khiến cho em không vui. Vì sao anh nói về bà Bảy (người đã đánh cắp mất niềm tin của cô Minh, khiến cho em thật sự bất bình) bằng cách nói của sự cảm thông, tha thứ. Vì sao hồi đó, tự dưng anh tìm tới cửa tiệm, giả vờ mua bán để làm quen với em, rồi mình kết thân nhau. Vì sao anh ra đi mang theo tất cả những cuốn sách trên kệ, nhưng bỏ lại bức tranh Xương Rồng và những thông điệp... Người ta nói nhiều về duyên nợ, rằng nếu “phải duyên thì sẽ gặp”, nên anh mới may mắn được biết em. Và nếu mình thật tình vẫn còn “nợ nần” nhau, thì dù xa tới đâu, rồi cũng có khi sẽ còn gặp lại.

Em sẽ hỏi câu cuối cùng, rằng: Vậy thì anh đi đâu, và tại sao anh lại phải ra đi?

Mi biết không, cứ hai tuần một lần anh lại thu xếp để đi thăm ba. Anh phải dối em rằng ba bệnh nặng, gởi người ta “chăm sóc đặc biệt” ở trong bệnh viện. Thật ra ba đã thi hành án được ba năm. Rồi cách nay hơn hai tháng, người ta chuyển ba từ Chí Hòa lên trại cải tạo trên Đắc Lắc. Nếu chuyên tâm cải tạo tốt, ba sẽ có cơ hội rút ngắn được thời gian.

Mười ngày trước, tình cờ đơn vị anh cũng có kế hoạch chuyển quân lên Tây Nguyên. Anh xung phong đăng ký đi ngay đợt đầu. Chắc sẽ kéo dài trong khoảng hai năm. Anh muốn được gần ba, để vẫn duy trì việc ghé thăm và động viên ông thường xuyên. Em hiểu ý anh phải không, Mi? Anh không muốn ba buồn và cảm thấy cô đơn trong cảm giác bị “bỏ rơi”. Bởi vì ba và anh là hai người máu mủ, ruột thịt “duy nhất” còn lại với nhau trên đời. Nè, đã có lần em dùng lý lẽ đó để trách oan anh không thương ba. Không biết em có còn nhớ không?

Mi thân yêu,

*Cố gắng ôn luyện chuyên cần để thi đậu vô Đại học Kinh tế năm nay, em nhé. Và hãy đăng ký học ngành Vật tư, như em vẫn thích. Đó cũng là điều mong mỏi nhất của anh. Hãy hứa, dù không có “thầy Tùng” ở bên thì Mi vẫn phải vững vàng, tự tin, tự giác, có ý thức vươn lên quyết liệt như một cây Xương Rồng. Hãy sống tốt, dù trên bất kỳ mảnh đất cỗi cằn, khô kiệt nào. Và, hãy giữ lại cho riêng hai chúng ta tất cả những kỷ niệm êm đềm, ngọt ngào từng có với nhau. Tha lỗi cho anh, vì lời hứa “nếu em đi đâu thì anh sẽ theo tới đó” không có cơ hội để thực hiện. Đôi khi bỗng có những điều vượt thoát ra khỏi quỹ đạo ngay ngắn của cuộc đời mà ta đã phải hoài công sắp xếp. Mong Mi sẽ không buồn, không giận.*

*Rồi biết đâu sớm gặp lại em...*

*Thương nhớ!*

*Anh: Biệt danh Xương Rồng”*

**N.T.P**

**-- Hết --**

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://facebook.com/caphebuoitoi>